



Cao Đài Giáo Lý

**ĐẠI LỄ TRIỀU THIÊN VÔ CỰC
ĐẶC SAN TRUNG THU ẤT MÙI**

132

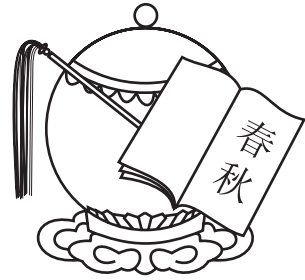
**Ý NGHĨA ĐẠI ĐỒNG
CỦA LỄ HỘI DIÊU TRÌ**

MÙA THU HỌC LỜI
ĐỨC MẸ DẠY

**SOI BÓNG DIÊU TRÌ
TÌM BÓNG TRẺ**

CON ĐEM RẢI KHẮP
TÌNH THƯƠNG

HÃY THƯƠNG NHƯ MẸ



Đặc san Trung Thu Ất Mùi

CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO
171B CỐNG QUỲNH, PHƯỜNG NGUYỄN CỬ TRINH, Q1, TP.HCM.

LƯU HÀNH NỘI BỘ

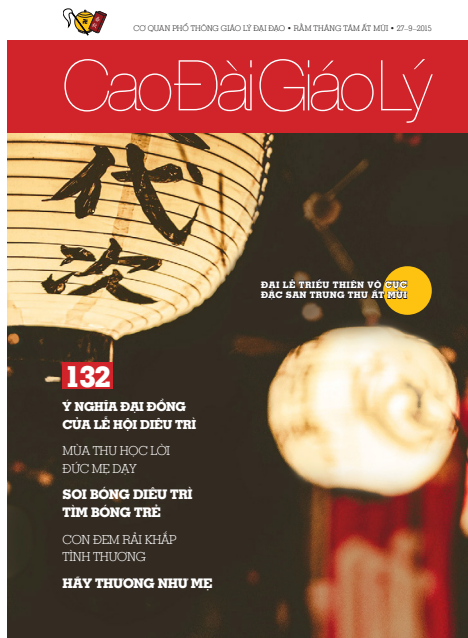
Nội San Cao Đài Giáo Lý là một trong những chủ lực phổ thông giáo lý sau này... Bước hướng tới tương lai của Nội San là phải có chủ đạo về mặt tư tưởng Giáo Lý Đại Đạo [để] đạt đến tầm vóc thế giới. Có như vậy chư đệ muội mới làm tròn trách nhiệm.

QUẢNG ĐỨC CHƠN TIÊN



Nội san Cao Đài Giáo Lý số 132

CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO
171B CỐNG QUỲNH, PHƯỜNG NGUYỄN CỬ TRINH, Q1, TP.HCM.



mục lục

QUAN ĐIỂM: Ý NGHĨA ĐẠI ĐỒNG CỦA LỄ HỘI ĐIỀU TRỊ	4
■ <i>Ban biên tập.</i>	
TRÍCH LỤC THÁNH GIÁO: HÒA ĐỒNG NỮ ĐẠO	6
MÙA THU HỌC LỜI ĐỨC MẸ DẠY	10
■ <i>Giáo sĩ Huệ Ý.</i>	
LỊCH SỬ GIÁNG CƠ CỦA ĐỨC ĐIỀU TRÌ KIM MẪU TRONG TAM KỶ PHỔ ĐỘ	13
■ <i>Đạt Tường.</i>	
SOI BÓNG ĐIỀU TRÌ TÌM BÓNG TRỀ	17
■ <i>Thủy Tuyên.</i>	
GÁNH GỒNG SỬ MẠNG ĐẮNG ĐÀI CAO	26
■ <i>Chí Thật.</i>	
THỬ TÌM HIỂU BÀI THÁNH THI HÁN VIỆT TRONG TRANG SỬ ĐẠO VỀ ĐỨC NGÔ MINH CHIÊU	32
■ <i>Trần Nam Hiên.</i>	
NƯỚC MẮT TỪ MẪU	35
■ <i>Xuân Mai.</i>	
CON ĐEM RẢI KHẮP TÌNH THƯƠNG	40
■ <i>Tu sĩ Cẩm Loan.</i>	

TÌNH THƯƠNG RẢI KHẮP	45
■ <i>Kim Sơn.</i>	
HÃY THƯƠNG NHƯ MẸ	50
■ <i>San Hô – Thánh tịnh Thanh Tịnh Đàn.</i>	
MÓN QUÀ DÂNG MẸ	54
■ <i>Diệu Thuận.</i>	
TÌNH THƯƠNG LÀ CHÌA KHÓA CỦA THÀNH CÔNG	57
■ <i>Ngọc Thủy – Thánh tịnh Ngọc Điện Huỳnh Hà.</i>	
ĐẠO CỨU ĐỜI	60
■ <i>Kim Sơn.</i>	
THÔNG CÔNG (TIẾP THEO CĐGL 131)	61
■ <i>Đạt Tường.</i>	
BỆNH VÀ THUỐC – SINH VÀ TỬ (PHẦN 3)	66
■ <i>BS. Bửu Long.</i>	
SƯU TÂM CHUYỆN KỂ:	
CHIẾC BÓNG LẠNG THẨM	74
■ <i>Diệu Thuận sưu tầm.</i>	
VÌ SAO NGƯỜI LƯƠNG THIỆN HAY GẶP NỠI BUỒN VÀ TRẮC TRỞ?	76
■ <i>Diệu Thuận sưu tầm.</i>	
TRANG DINH DƯỠNG: CỬ SEN – NHỮNG ĐIỀU NÊN BIẾT	78
■ <i>V.T. sưu tầm.</i>	
TRANG SỨC KHỎE:	
CÁCH TRỊ CHỨNG BỊNH BỊ “CHUỘT RÚT” (LEG’S CRAMPS)	80
NƠI NGƯỜI LỚN TUỔI	
■ <i>Hồng Phúc giới thiệu.</i>	
HẠ HUYẾT ÁP	82
BẢNG NHỮNG BÀI THUỐC THIÊN NHIÊN ĐƠN GIẢN	
■ <i>Thu Lan sưu tầm.</i>	
VỌNG CỔ: SỬ MẠNG NỮ CHUNG HÒA	83
■ <i>Chí Thật.</i>	
ĐỌC BÁO: CẢNH BÁO ĐÁNG SỢ TỪ HIỆN TƯỢNG HẢI MÃ ĐỔ BỘ	84
KÍN ĐẶC BÃI BIỂN ALASKA	
■ <i>V.T. sưu tầm.</i>	
TRANG THƠ:	
TỪ MẪU TRÔNG CHỜ	86
■ <i>Minh Nguyệt.</i>	
TRONG GIỜ THỌ TRAI	86
■ <i>Phục Nguyên.</i>	
TRANG GIA CHÁNH: CHÁO GỎI BẮP CHUỐI	87
■ <i>Bạch Tuyết.</i>	
TRUYỆN TRANH NHIỀU KỶ:	
NGÀI NGÔ VĂN CHIÊU – MÔN ĐỆ ĐẦU TIÊN CỦA CAO ĐÀI (KỶ 2)	88
■ <i>Vẽ: Cọ Trắng • Lời: Bửu Long.</i>	

Ý nghĩa đại đồng CỦA LỄ HỘI ĐIỀU TRỊ

Đọc lịch sử đạo Cao Đài ai cũng nhận thức được rằng: Sự lâm phạm bằng thiên điển, đích thân khai Đạo của Đức Thượng Đế là một dấu ấn hy hữu trong Tam Kỳ Phổ Độ. Và song song với điểm đặc biệt mấy ngàn năm có một đó là sự xuất hiện của Đức Vô Cực Từ Tôn Điều Trị Kim Mẫu. Như thế Đại Đạo đã kết liên Kiến Đạo – Khôn Đạo lập thành Thiên cơ cứu độ thời mạt pháp. Nhờ đó Quyền pháp Đạo có đủ toàn năng tận độ.

Kiến Đạo là năng lực biến hóa, thái hòa; Khôn Đạo là sức chở che bảo tồn vô biên. Kiến Đạo thể hiện bằng ân đức Chí Tôn, Khôn Đạo là tình Vô Cực giáo hóa toàn linh. Nên ngay sau khi Thầy thân nhận người đệ tử đầu tiên Ngô Văn Chiêu và nhóm phò loan “vọng Thiên cầu đạo”, Đức Điều Trị Kim Mẫu đã khai Hội Yến Bàn Đào đầu tiên tại thế gian đêm Rằm tháng 8 Trung Thu Ất Sửu 1925, lập thành truyền thống lễ hội Điều Trị trong toàn Đạo, gieo ý thức Thiên nhân hiệp nhất cứu độ đại đồng. Nên Đức Từ Mẫu từng dạy rằng: *“Mẹ là Mẹ linh hồn tất cả vạn linh sanh chúng, không riêng của một thế giới quốc gia nào, không riêng tổ chức này hay tổ chức kia, cũng không riêng tôn giáo này hay tôn giáo khác, mà cũng chẳng phải riêng cho con. Vì thế nên Mẹ không đặt các con vào phạm vi hạn hẹp. Mẹ bảo tồn con trong khung trời bao la thanh thoát để các con khỏi bị vướng víu phiền não chướng ngại hầu thực hiện lòng nhân để gieo rắc tình thương Vô Cực cho thế gian này, con cái của Mẹ sớm được an lạc tu hành, trở về quê xưa vị cũ.”*¹

Thậm chí, trong các cuộc lễ Hội Yến Bàn Đào, từ chức sắc Hội Thánh đến tín đồ đều bình đẳng trước Mẹ linh hồn, tất cả đều một sắc bạch y, không dùng lễ phục giáo phẩm. Đặc biệt, từ sơ khai nền Đạo, Thầy Mẹ và các đấng Thiêng Liêng đều gieo ý thức

1. Thánh thất Bình Hòa, 15-8 Canh Tuất (14-9-1970).

nữ nam đồng trách nhiệm, đồng tu, đồng tiến vô phân biệt. Khi Thầy phong chức lần đầu cho phái nữ, Thầy dạy cả nam phái tung hô: “Vinh diệu thay cho nữ phái!”

Đức Mẹ dạy: “Từ xưa, đạo đức chỉ để dành cho hàng nam giới. Đó là vào những thời kỳ phong kiến nê chấp giới này được trọng, giới khác bị khinh. Đến Tam kỳ Phổ độ là thời kỳ đại ân xá, Chí Tôn Thượng Phụ cùng chư Phật Tiên dụng huyền cơ diệu bút mở đạo tại đất nước nhỏ bé này, các con trong hàng nữ giới nhờ hồng ân ấy đã được nâng lên hồi lên ngang hàng nam giới để các con không còn mặc cảm giới trọng giới khinh. (...) Các con dầu giàu dầu nghèo, dầu khôn dầu dại, dầu thông minh xuất chúng, dầu dốt nát dại khờ, dầu hàng Thiên phong chức sắc, dầu ở giới tín hữu nhưn sanh, nhưng trước mắt Chí Tôn Thượng Đế, trước chư Phật Tiên, các con mỗi mỗi đều mang một điểm linh quang như nhau.”²

Chính ở điểm linh quang nhất thể ấy là căn cơ để Mẹ trao bí pháp hầu tự độ, độ tha. Nên Hội Yến Diêu Trì là một cuộc hội ngộ tâm linh, giao cảm hai chiều Thiên thượng-Thiên hạ, vượt trên yến tiệc phàm trần, vừa có công dụng khả ngộ giác

2. Thánh tịnh Kim Thành Long, 18-02 Quý Sửu (22-3-1973).

mê, vừa chan hòa tình thương giữa mọi người khắp chốn.

*Mẹ Hội Yến ban trao bí pháp,
Gọi Bàn Đào thu nạp vạn sanh,
Lòng con nếu thật chí thành,
Thương đời cứu khổ quên
mình con nghe.*³

“(…) tiếng nói vô thình của Mẹ ngân vang rung chuyển trong mọi lòng nhân thế để họ tươi cười với nhau mà bắt tay nhau trong nguồn sống đạo đức mặc dù họ là thù địch lẫn nhau ngày trước. Hướng nhắm của các con là đó. Mẹ đặt trọn niềm tin tưởng nơi các con, vì ngoài các con ra, Mẹ không làm cách nào để truyền đạt nguồn sống vô biên ấy cho côi trần đầy hỗn độn vô minh.”⁴

Bí pháp của Mẹ ban trao vô phân biệt, chỉ cần con cái của Mẹ thật chí thành “thương đời cứu khổ quên mình” để Mẹ đặt trọn niềm tin giao phó sứ mạng đại thừa. Thật cảm động thay tình thương vô bờ bến của Đức Mẹ như trời che đất chở.

Thật vậy, Hội Yến Bàn Đào đúng nghĩa chính là cuộc ban thưởng cho những hành giả đạt đến tâm hạnh đại thừa, xứng đáng được ấp ủ trong vòng tay Vô Cực.

Diễm phúc thay cho nhân loại ở cuối chu kỳ tiến hóa

3. Đức Mẹ, Vạn Quốc Tự (Chơn Lý Đản), 14-8 Quý Sửu (10-9-1973)

4. Diêu Trì Bửu Điện Nam Thành Thánh thất, 25-5 nhuận Tân Hợi (17-7-1971).

này! Đứng trước ngưỡng cửa tồn tại hay hủy diệt, Thầy đã kịp thời khai Đạo, Mẹ hằng bao dung dưỡng dục, bất kể kẻ hèn mọn hay tội lỗi, nếu thức tỉnh quay về nguồn cội đều được đại ân xá, thoát vòng đào thải của luật Công bình Tạo Hóa. Tuy nhiên, điều kiện tiên quyết là do chính đối tượng như lời cảnh báo của Đức Vân Hương Thánh Mẫu: “Nếu người đời chưa thoát ra khỏi cái tháp ngà riêng rẽ, chưa khoát bức vô minh, thì làm sao suy luận nổi bí pháp nhiệm mầu của Tạo Hóa. Dù cho có được hưởng Hội Yến Bàn Đào cũng không thấm cái hương vị tràng sinh, có ban trao bí pháp cũng hóa thành công cụ riêng tư trong kho tàng ích kỷ. Chỉ những người có tâm pháp nhứt như mới thấu triệt huyền vi hoán chuyển ấy.”⁵

Thế nên, ai cũng có thể dự Hội Yến là ý nghĩa đại đồng giữa thế nhân mỗi kỳ Trung Thu đến, bí pháp ban trao vô phân biệt cũng mang ý nghĩa đại đồng của cơ cứu độ, nhưng những ai tiếp nhận được cùng chẳng là do có tâm đại đồng cùng thiên hạ trong mỗi giây phút sống đạo-sống đời, “từng nhịp hơi đưa, từng nhịp sống, dung hòa vũ trụ chẳng riêng nơi.”⁶ ■

5. Minh Lý Thánh Hội, 05-8 Quý Sửu (01-9-1973).

6. Đức Mẹ, Ngọc Minh Đài, 01-01 Tân Hợi (27-01-1971).



HÒA ĐỒNG NỮ ĐẠO

ĐIỀU TRỊ BÙU ĐIỆN THÁNH THẤT BÌNH HÒA, TUẤT THỜI, 14-8 NHÂM TÝ (21-9-1972)

ĐẠI LỄ TRUNG THU NHÂM TÝ VÍA ĐỨC ĐIỀU TRỊ KIM MẪU
Mẹ linh hồn các con! Mẹ mừng các con lớn nhỏ.

THI

vô vi chi khí dụng càn khôn,
cực điểm nguyên sanh đạo bảo tồn,
từ Mẫu khuyên con tu phục vị,
tôn danh chủ thể giữ chơn hồn.

Giờ nay, Mẹ đến trần gian để chứng lễ cho các con vui, hầu bù lại phần nào nỗi khó nhọc suốt một niên trình hành đạo trong nữ giới.

Vậy, Mẹ cho phép các con đồng an tọa.

Các con! Mẹ hài lòng nhìn thấy các con để trọn tâm hướng về ngày Trung Thu, để bao nhiêu thì giờ chuẩn bị hầu hiến dâng Đức Mẹ linh hồn.

Đó là quan niệm chung của các con, cũng cho là được, nhưng các con đừng bao giờ quên rằng tình đồng đạo, đồng bào, các con phải thương yêu đoàn kết, dẫn dắt bảo trợ với nhau cho phải tình phải nghĩa, phải nhân phải đạo với nhau. Đó là món quà quý nhứt hiến dâng Đức Mẹ.

Mẹ hằng bảo: tình thương Mẹ không ở đài cao hoang vắng mà luôn luôn ở trong sự bảo dưỡng các con trong mọi giới, nhất là những đứa con thật thà chất phác, ngu dốt, nghèo đói.

Các con ôi! Các con từ các phương hướng quy tụ về đây để rồi chia tay ra về mọi phương hướng. Các con sẽ học được những gì và mang theo những gì về địa phương mình? Đó là điều đáng kể, chớ không phải chỉ đến đây với mục đích tầm thường là hiến dâng lễ phẩm cho trang trọng để tỏ lòng kính yêu Đức Mẹ vô vi và nhờ sự hộ trì dìu dắt bằng an trên bước đời nhân thế cho bản thân, cho gia đình. Nếu như vậy thì không đúng nghĩa và không ý thức được ngày lễ này đâu đó các con.

Vì ngày thường, bất cứ lúc nào, bất cứ nơi nào và bất cứ giai tầng xã hội nào trong các con vẫn luôn luôn có tình thương Từ Mẫu chờ che. Khi các con tưởng đến Mẹ là đã có Mẹ nơi tâm con rồi, lựa là phải đến đây làm chi cho tốn công hao của và phí thời giờ. Trong lúc đó có những con trong cảnh hàn vi thiếu hụt, vay mượn đó đây để làm lộ phí.

Như vậy, trọng tâm của cuộc lễ này là chi hồi các con?

Vì Đạo đã sinh các con, đầu đòi các con phải đền ơn đáp nghĩa. Vì sự sống của các con, mới hóa sanh hoa quả thảo mộc cùng ngũ cốc để bảo dưỡng các con, đầu đòi các con phải đem lễ phẩm hiến dâng. Vì sự quên gốc, quên nguồn, quên tình thương giữa nhau nên khai minh các tôn giáo để dạy dỗ các con nên người

đạo hạnh, đầu đòi các con thành kính đọc kinh chúc tụng tôn xưng. Vì sự tiến hóa của các con theo nhịp độ của vạn linh nên đã cho những nhà bác học đến thế gian dò dẫm và tạo đủ tiện ích cho các con lấy đó làm phương tiện hành đạo giúp đời để mau tiến hóa đến hàng chí thiện, chí mỹ, chí nhân, cũng không đòi hỏi các con phải làm những gì để gọi là đền ơn Tạo Hóa.

Xuyên qua những dữ kiện ấy, các con đã hiểu được phần nào lòng Mẹ muốn gì và sẽ nói những gì với các con trong đàn cơ hôm nay.

Các con ôi! Các Đấng Thiêng Liêng thường dạy: bởi nhiều trẻ con còn mù chữ nên trường học được mọc lên để dạy dỗ. Bởi nhân dân bệnh hoạn ốm đau nên đường đường bệnh viện được cất lên để điều trị, chăm nom sức khỏe. Bởi nhân dân bị thiên tai chiến họa nên đoàn cứu tế xã hội phải đến để giúp đỡ hàn gắp cứu tế những vết thương đau. Bởi loài người hung ác bạo tàn, xấu xa tội lỗi nên tôn giáo, đạo giáo được xướng minh để dắt dìu dạy dỗ trở lại đường thiện lương thuần mỹ. Còn cuộc lễ này, con hiểu như thế nào hỡi các con?

Mẹ thường nói: Tuy hình hài vóc dáng các con có thể chia ra hai giới gọi là nam nữ, nhưng bốn linh chơn tánh nào ai khác ai, đồng thọ sanh trong luật âm dương mà có.

Bởi chấp trước nên tự ngàn xưa, nhiều vùng trên thế gian này có tục lệ hoặc là trọng nam khinh nữ, hoặc là trọng nữ khinh nam. Đó mới chỉ là khác nhau một chút thôi, đã vin vào một chút đó làm bức tường ngăn cách, rồi đến đoàn thể. Mẹ chỉ nói đoàn thể đạo đức không thôi.

Mỗi một đoàn thể nào cũng nhắm vào việc hành đạo giúp đời, tế chúng độ dân để lập công bồi đức. Việc làm thật là không có khác chi, chỉ vì các danh xưng của mỗi đoàn thể hoặc chỉ vì cái danh từ nào đó của mỗi đoàn thể khác nhau, rồi các con lại vin vào đó làm bức tường ngăn cách. Rất đổi trong sự hành lễ hiến dâng, cùng niệm một câu, cùng đọc một bài kinh, cùng

lễ bái một kiểu, cùng hiến dâng một lễ phẩm, cùng đánh những hồi chuông, cùng kệ những hồi trống, v.v. giống nhau một kiểu, nhưng vì cái ngã, cái tha ấy đã là bức tường ngăn cách giữa các con với nhau.

Các con thử nghĩ như các con là một bà mẹ thế gian sanh nhiều đứa con, mỗi đứa được phân chia mỗi ngành chuyên môn khác nhau để cùng xây dựng kinh tế phồn thịnh cho gia đình ấy. Nếu lúc đó, mỗi đứa con muốn được ảnh hưởng ưu thế về ngành của mình lại làm việc va chạm tranh giành quyền lợi những đứa khác để gom góp cho nhiều về dâng lên bà mẹ ấy để được sự khen ngợi nuông chiều, thử hỏi, bà mẹ thế gian đó có được vui lòng khi nghe đứa này bài xích đứa kia để tranh phần phải cho mình? Đó mới chỉ là bà mẹ ở thế gian thôi.

Các con ôi! Mẹ phân như vậy không phải chỉ các con đâu. Các con đừng vội buồn, làm nũng, hờn mát rồi mùa thu năm sau không đến với Mẹ nữa.

Mẹ phân như vậy là để an ủi, vỗ về các con, những lúc đã dốc hết tâm lực trí não, hy sinh giờ giấc thụ hưởng riêng tư, tiết kiệm từ đồng để làm việc đạo với tinh thần vô tư không vụ lợi, nhưng cũng không tránh khỏi những tiếng thị phi, những nổi phũ phàng, những điều gay gắt. Chỉ còn có cách là moi trái tim mình để bảo đảm cho sự tin cậy của bạn khác phái mà thôi.

Các con yêu quý của Mẹ! Các con rất xứng đáng là những con hiếu thảo biết vâng lời dạy, bảo đâu làm đó, nhiều khi vì quá sự thành kính kính vâng rồi không dám đem sáng kiến riêng tư của mình để linh động cho nên việc.

Sự hiện diện của các con trong khung cảnh này đã nói lên những gì nơi lòng con rồi. Tội nghiệp, có những đứa đã quá lo âu trang trí cuộc lễ đến nỗi bệnh hoạn kiệt sức, giờ này đành khiếm diện. Nhưng khiếm diện với các con, chớ đâu khiếm tâm với Mẹ.

Nói trở lại để các con khỏi mỗi lòng mong đợi.

Các con ôi! Mùa thu năm rồi, các con đã chuẩn bị tư tưởng Hòa Đồng Nữ Đạo. Mùa thu năm này, các con hãy cố gắng thực hành sự liên kết hành đạo cho đúng nghĩa của danh từ Hòa Đồng Nữ Đạo nghe các con.

Khi khai sinh danh từ ấy, các con chỉ nghĩ đơn giản là hòa đồng, danh từ Nữ Phái không muốn mang riêng danh từ nào vì sợ e các con khác có mặc cảm suy bì, nhưng chưa có con nào chịu khó phân tách danh từ ấy cho đúng nghĩa và đúng đạo lý của nó.

Nữ Đạo thì các con hiểu như vậy cũng tạm được rồi. Đó là Nữ Phái trong các tổ chức hợp nhau lại để hành đạo.

Nhưng còn hai chữ “Hòa” và “Đồng”. Các con vì chưa hiểu và chưa uyển chuyển linh động áp dụng hai tiếng đó đúng lúc, đúng chỗ cho nên thường gặp bất hòa, dị đồng. Vậy các con hãy nghe và ghi lòng hai tiếng đó qua lời Mẹ phân sau đây để làm bài học.

Trên đời, đâu có tất cả mọi lãnh vực, mọi giới nào đều hòa đồng đâu. Có khi hòa mà bất đồng. Có khi đồng mà bất hòa.

Như các con đồng chỗ nào? Đồng chỗ phát tâm tu học, phát tâm hành đạo. Đồng chỗ lập công bồi đức với phương tiện tu học, hành đạo giúp đời, phổ truyền giáo lý, giáo dân vi thiện. Đồng chỗ biết cội trần là tạm bợ, dầu giới nào, hạng nào trong mấy mươi năm rồi cũng phải bỏ ra đi. Đồng chỗ giác ngộ, lo tu tìm cơ siêu thoát, giải thoát cái tạm bợ hữu hình này để tìm cái trường cửu trong cội vô sanh bất diệt. Đồng chỗ tập sửa tánh, rèn luyện bản tâm, tắt gọi như thân, để làm phương tiện diệt lần phàm tâm, nhường chỗ thánh tâm. Thánh tâm thường phát hiện để làm mối dây liên lạc với cội trọn tốt trọn lành hầu được sự dìu dắt của chư Phật, chư Tiên. Đồng chỗ lo độ dẫn càng nhiều người biết đạo thì càng bớt người hung ác như cán cân sẽ nghiêng lệch hẳn về bên thiện. Đó là chữ đồng.

Còn chữ “Hòa” là sao hỡi các con?

Nói hòa thì con nào cũng có thể nói được cả.

Nhưng thực hành cho được chữ hòa thì đã có được bao nhiêu?

Mỗi lần hội nghị, dầu hội lớn hay hội nhỏ, con nào cũng thường nêu lên chữ hòa, chẳng những chữ hòa thôi đâu, lại còn kèm theo nhiều chữ huê mỹ cao xa và quý giá như: hòa ái, thương yêu, tương thân, tương trợ, chị ngã em nâng, khoan dung tha thứ, v.v. Ôi! Cao quý biết mấy hỡi các con!

Chữ “Đồng” dầu không ai làm chứng cũng phải chứng minh rằng các con, các giới đều có chữ đồng rồi. Nhưng các con, các giới chưa hòa được là vì còn có cái ta phàm tâm trong đó.

Vì danh từ mỗi tổ chức đã khai sinh- trong lúc khai sinh cốt ý tạm mượn để mà gọi, chớ không lẽ một tổ chức vô danh- nhưng tại cái ta phàm tâm xem danh từ ấy càng ngày càng lớn như Vạn Lý Trường Thành, nên khó xóa mờ một sớm một chiều để đi đến chỗ hòa đồng không ngăn cách.

Chữ “Đồng” nó đã không có màu sắc như chậu nước trong, vì danh từ, vì bản ngã phàm tâm như những viên mực khác màu làm cho chậu nước kia biến màu, biến sắc. Ngọn đèn nào có nhiều màu như những tấm kiếng bao quanh.

Tại sao cùng đồng một ý hướng, đồng một hiểu biết, đồng một lập trường, đồng một đường lối hành đạo thì lại không nhắm vào cái đồng ấy để cùng nhau phát triển chung cho ích chúng lợi dân, lại chấp chi cái danh từ nhĩ ngã ấy rồi chữ hòa lại bị xóa mờ sau những phiên hội nghị?

Mùa thu này cho đến mùa thu năm tới, Mẹ muốn các con các giới phải cùng nhau chung lo một chữ “Đồng”. Chỗ nào chưa đồng được thì tạm để đó rồi nó sẽ đồng sau.

Khi chữ đồng thực hiện thấm nhuần, tự nhiên chân tướng của chữ hòa nó sẽ thị hiện lúc nào không hay biết.

THI

Ở trẻ cùng nhau một chữ đồng,
Chớ vì sắc lá với màu lông,
Phân chia nhĩ ngã càng xa cách,
Một kiếp rồi rồi một chữ không.

THI BÀI

Thu Nhâm Tý Từ Tôn giáng điển,
Nơi Diêu Trì Bửu Điện Bình Hòa,
Chứng lòng con trẻ gần xa,
Thương Thầy mến Đạo thiết tha Mẫu Từ.
Từ những đứa gia tư phú túc,
Đến đứa nghèo thiếu hụt trước sau,
Lòng thành nải chuối, chùm dâu,
Chôm chôm, cam quýt, măng cầu, nho tươi.
Cùng bánh khéo do người tay khéo,
Đủ sắc màu mứt kẹo thơm ngon,
Nào là đất giá bòn bon,
Hoa tươi, quả tốt các con sắm bày.
Đứa mắc bận ban ngày làm việc,
Thường ban đêm không tiếc giấc nồng,
Canh chầy chăm sóc cành bông,
Bột đường nhồi nấu mà không mồi mòn.
Đủ các thức thơm ngon béo ngọt,
Chốn trần gian chuốt ngọt mấy nơi,
Chứng lòng con đó con ơi!
Từ trang trí đến tiếp người phương xa.
Có những đứa đường xa bệnh hoạn,
Cũng bươn bươn cố ráng về đây,
Lao lung vất vả mấy ngày,
Mong cho Mẹ chứng lòng này hả hê.
Chốn Sài Gòn bộn bề xe cộ,
Cũng muốn đi đến đó xem sao,
Giai nhân đủ sắc nhiều màu,
Bình đình nhà phố vọi cao nhiều tầng.
Cũng muốn đi một lần cho biết,
Để chết rồi khỏi thiệt cuộc đời,
Bao năm cặm cùi đua bơi,
Đồng chua nước mặn khổ thời một đời.
Nay vâng lệnh ra khơi hành đạo,
Để ngắm xem biết thạo đó đây,
Thương cho con dại nghĩ vầy,
Thật thà chất phác không tài nào hơn.
Tâm đạo có, không sờn gian khổ,
Chứng cho con lớn nhỏ chung tâm,
Cổ bàn hoa quả đầy mâm,
Nhớ lo học đạo phải chăm nơi lòng.
Đừng có tưởng mệnh mong thượng giới,
Từ non cao diệu vợi thỉnh không,

Tây phương cực lạc xa trông,
Đạo hằng nội tại ở trong con người.
Con nhứt niệm Phật Trời liền biết,
Ngày đêm lo một việc tưởng tin,
Nói làm tư tưởng cho in,
Không dờn chớ đổi tánh tình nghe con!
Công hành đạo trèo non vượt biển,
Suốt một đời luân chuyển đó đây,
Giúp đời ngoại tại bên ngoài,
Đó là phương tiện xây đài bên trong.
Con chớ có hoài mong bùa phép,
Để quý ma nài ép lạc đường,
Rồi ra vạ nẻo muôn phương,
Không ngày trở lại con đường quê xưa.
Xuống cõi thế đong đưa tại thế,
Lộn nhiều đời càng tệ bấy nhiêu,
Ngày nay con tỉnh thức nhiều,
Biết cơ Thiên lý, rõ điều chánh chơn.
Ráng tu học đừng lờn chớ dễ,
Kéo biếng lười chậm trễ nghe con,
Hòa đồng cố gắng lo tròn,
Khiêm nhường mẫn ái là con yêu vi.
Lời Mẹ dạy con ghi chạm nhớ,
Lời Mẹ khuyên cất ở nơi lòng,
Tu nhờ gạn đục lắng trong,
Phân thanh lắng trước cõi lòng thường xuyên.
Tu cho miếng tâm điển sung mãn,
Cho linh quang sáng láng càng thêm,
Ngày ngày cũng thể đêm đêm,
Kiên tâm trì chí bền thêm Từ Tôn.
Hồi con trẻ có khôn phải ráng,
Đừng dại ngu chán nản ngã lòng,
Đường đời lắm bẫy gai chông,
Hổ lang rình rập kẻ không chung tình.
Con ngoan ngoãn biết mình hành đạo,
Con mến yêu ráng tạo thời cơ,
Dìu nhau đến bến đến bờ,
Thuyền từ Đức Mẹ sẵn chờ các con.
Con ôi! Giữ phận cho tròn.
(...)
Thôi, đêm đã khuya, các con cần an dưỡng để
hành sự ngày mai.
Mẹ ban ơn tất cả. Mẹ hồi Diêu Điện. Thăng. ■

MÙA THU

học lời Đức Mẹ dạy

■ GIÁO SĨ HUỆ Y

Đức Mẹ trong ngôn từ Cao Đài là: Ngôi Vô Cực, Thượng Đế chưa thị hiện; còn Ngôi Thái Cực, Thượng Đế thị hiện.

Đức Diêu Trì Kim Mẫu, Ngôi Vô Cực dụng quyền pháp “ứng hóa theo lòng chúng sanh” (tức con cái của Ngài) hầu dạy dỗ chúng ta, nên trong Tam Kỳ Phổ Độ, có nơi thờ Đức Mẹ với “Vòng Vô Cực”, có nơi bức tranh thờ gồm hình Đức Diêu Trì Kim Mẫu và Các Đấng Cửu Vị Tiên Nương giá hạc lâm phạm.

1. THÁNH GIÁO:

“Từ vô thi đến nay, các con gây tạo biết bao nhiều nghiệp chướng, đắm chìm trong bể khổ. Nếu không được ơn đại xá trong buổi Tam Kỳ, thì tội tình ấy, nghiệp chướng kia, biết bao giờ dứt xong sạch nợ.”

HỌC TẬP:

Đoạn Thánh giáo này, Đức Mẹ dạy về: 1. Hiện tình chúng sanh ở thời nay (Hạ nguơn mặt kiếp) và 2. Cơ hội ngàn năm một thuở, Đức Chí Tôn ban ân đại xá, mở đường tận độ.

Mỗi đầu mùa tu, chư tịnh viên đọc “Sám hối văn”:

Chúng đệ tử từ đời vô thi,

Bị vô minh che đậy chơn tâm.

Vô thi vì không gian quá xa, thời gian quá lâu nên bất khả tư nghì, chúng ta đeo mang hàng hà sa số nghiệp chướng, do vô minh mà thân tâm bị chìm dưới khổ hải ô trược, không biết đâu là bến, đâu là bờ.

Thời điểm Đức Chí Tôn khai Tam Kỳ Phổ Độ, chư Phật, Tiên, Thánh, Thần đồng hộ giá, chúng ta được:

Hạnh ngộ Cao Đài truyền Đại Đạo,

Hảo phùng Ngọc Đế ngự trần gian.¹

Lần này, Đức Mẹ cũng gửi thơ thúc giục đàn con:

Lệ hòa mực Mẹ để thơ gửi,

Cho các con trần giới đôi câu,

Con ôi! Mẹ lường u sầu,

Vì tình Mẫu tử bấy lâu chia lìa.

Đây là thời điểm đặc biệt “Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ”. Nơi nơi trong càn khôn thế giới đều nghe tiếng trống giác mê, hồi chuông khai ngộ mà trái thân nhanh bước trên đường tiến hóa, đừng vì bất cứ lý do nào mà lỡ đồ khuya chuyển chót.

1. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Q.1.



ĐỨC PHẬT MẪU VÀ CỬU VỊ TIÊN NƯƠNG

Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy: “Thời buổi Hạ nguơn mặt kiếp này là thời Đại ân xá, thể nên mỗi mỗi từ tam thiên, đại thiên thế giới đến thất thập nhị địa tứ đại bộ châu, từ Thần Thánh Tiên Phật đến loài người cùng ma vương ác quỷ, đua nhau để lập công hầu hưởng đời Thượng nguơn Thánh đức.”²

2. THÁNH GIÁO:

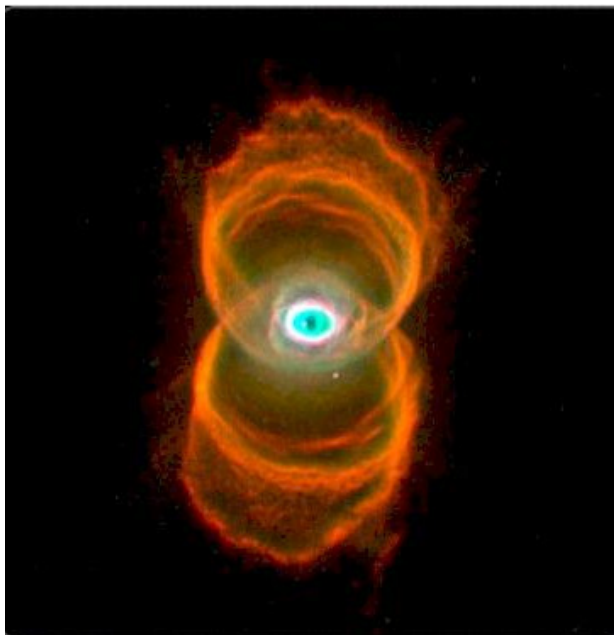
“Các con: – chưa hề nhận thấy chỗ hồng ân cao cả đó, nên – chưa hết lòng lập thân tu học để sống trong quyền pháp, hầu đền đáp lòng từ bi vô lượng của Chí Tôn trong kỳ rất lâm phạm chuyển nguơn Thánh đức.”

HỌC TẬP:

Chúng ta biết nhập đạo, giữ đạo, học đạo, hiểu đạo, tụng đạo, là đã một phần hữu tâm hướng đạo, sự cố gắng này phải tăng thêm nhiều lần mới đến được chỗ Đức Mẹ dạy “nhận thấy chỗ hồng ân cao cả, hết lòng lập thân tu học.”

Hết lòng lập thân tu học là điều kiện cần để được hội nhập vào hành lang an toàn “sống trong quyền pháp”. Quyền là tình thương, pháp là sự sống, sống trong quyền pháp là sống trong Đạo. Đức Thánh Trần Hưng Đạo dạy: “Bốn phận vi nhơn cũng như người hướng đạo, chu

2. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-01 Tân Hợi (10-02-1971).



hiển hãy phục vụ cho nhân sinh, đạo sẽ phục vụ cho chư hiền.”³ Đây là công thức Ôn Trên ban cho chúng ta, nhưng là một công án hầu như cho mọi hành giả chuẩn bị vượt qua “xả phú cầu bản, xả thân cầu Đạo” để đáp lời kêu gọi của Đức Chí Tôn:

Cha đã già nhờ con sai cây,
Cây đến con, con lại bơ thờ,
Con ơi! Máy tạo đâu chờ,
Mà lần lựa mãi, trễ giờ đó con.

Đức Chí Tôn kêu gọi ở lúc chúng ta “Thời đang trung, vị đang chính”, nếu để “quá thời, lệch vị” thì biết đến bao giờ chúng ta gặp “Đại ân xá” lần nữa.

3. THÁNH GIÁO:

“Mẹ là thể KHÔN thanh tịnh, thể KHÔN ấy là chỗ mà các con, những giờ công phu quy nạp tinh thần, tập trung ý chí, gom trọn các căn để con trở về với Mẹ. Người đời gọi chỗ đó là “KHÔN PHỨC”⁴ mà pháp môn gọi là “TỶ LÔ HẢI AN”. Con nên để tâm làm việc đó. Những giờ con nghĩ đến là con trở về với Mẹ. Mẹ là chỗ phát sanh, nhưng các con nên hiểu cái gì bởi

3. Minh Lý Thánh Hội, 09-01 Mậu Thân (07-02-1968).

4. Minh Lý Đạo “Từ điển danh từ Đạo học”, tr.187; -. “Khôn phúc”: tại rún, tại bụng.



đó mà ra thì đó là chơn thật, cái đó là công năng diệu dụng.”

HỌC TẬP:

Đoạn Thánh giáo này Đức Mẹ dạy: 1. Mẹ là thanh tịnh; 2. Phương pháp thanh tịnh để hiệp nhứt với Mẹ.

Lưu ý “Mẹ là thể “Khôn thanh tịnh”, không phải là “Quê Khôn”. Thanh tịnh là mục đích cũng vừa là cứu cánh của thiền.⁵ Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy:

*Đạo cốt yếu vô vi thanh tịnh,
Dứt niệm trần, lý tính hiển minh,
Vẽ chi những việc thường tình,
Tiêu hao ngày tháng, lộ trình xa trông.⁶*

• **Nguyên tắc để hiệp cùng Đức Mẹ** là thanh tịnh, là vô niệm.

Bình thường tâm là thanh tịnh, là nước lặng yên.

Bất thường tâm là niệm, niệm là động của tâm, là sóng.

• Phương pháp thanh tịnh:

Niệm ở đâu mà ra:

1. Do căn duyên với cảnh, đây là hiện thức: Chúng ta mất thanh tịnh là bởi lục căn: nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân; ngũ căn này bị ý căn rủ ren, rừ quển. Đức Bác Nhã Thiên Sư dạy:

*Sáu căn duyên với cảnh ngoài,
Tình nương theo ý phiêu nhai đất người.*

Vậy thì, cách làm thanh tịnh là “Hồi quang phản chiếu” không những của nhãn mà của tất cả các căn, Đức Mẹ dạy “Cái siêu đọa đều do 6 căn: mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý. Các con phải quay cái sở dụng thấy, nghe, hay biết đó nhập vào “Tỳ lô hải ấn” để nối thông nguồn suối thiêng liêng.”

2. Niệm móng lên không bởi do cảnh ngoài mà bởi tiềm thức, Đức Mẹ dạy “Từ vô thi đến nay, các con gây tạo biết bao nhiêu nghiệp chướng, đắm chìm trong bể khổ.” Nghiệp chướng này là nước biển, dầu thô, là quặng sắt, chúng ta phải

khổ luyện qua các hình tượng ẩn dụ: luyện nước biển (với Nhóm Lò Tạo Hóa), luyện quặng (với nhập Tỳ lô hải ấn để lọc vàng) hoặc Huệ kiếm (Kiếm Bát Nhã).

• Luyện vàng như Đức Long Nữ Đồng Tử triển khai lời dạy của Đức Mẹ:

• Tỳ lô: là Lò. Đốt lò tự nhiên phải có lửa, lửa đốt nơi lò cho thường thì mới luyện lọc lấy vàng nguyên, thải trừ quặng chất (quặng thải ra là: 6 căn, 6 trần, 8 thức, 7 tình). Nếu không đủ lửa thì vàng không chảy. Lửa là tâm hỏa chiếu soi nơi đó để chảy vàng. Vàng là hào dương trong quẻ Khảm.

• Hải: là biển chứa muôn sông trăm mạch, đón các ngõ nguồn, tất cả gom tụ vào đó. Nên tai, mắt, tám thức, bảy tình đều tập trung nơi “Hải ấn”.

• Ấn: là chỗ quyền pháp ấn định sứ mạng cho người được chuyển hóa.”

• Luyện kiếm như trong Kinh Cúng Tổ Phụ:

*Dàng gươm Huệ Kiếm xin cầm,
Đoạn trừ trái chủ, đặng tâm ngôi Thiên.*

Đức Đông Phương Lão Tổ cũng dạy chúng ta luyện kiếm:

*Huệ Kiếm ấy là ngôi chơn ý,
Chơn ý do tổ Khí vận hành,
Thu hùng một cặp tinh anh,
Bảy tình, sáu dục phát sanh đoạn trừ.*

Luyện vàng hay luyện kiếm đều phải dùng “Lửa”. Chỗ này hành giả phải học, phải hành, không phải một sớm, một chiều. Có khổ luyện thì chúng ta mới “trở về với Đức Mẹ”, khi nhập “Thanh tịnh” ngay cõi ta bà này, và còn về được “Tạo Hóa Thiên” mãi mãi.

Mùa thu:

• Đức Mẹ ban ân cho chúng ta qua Hội Yến Bàn Đào.

• Chúng ta nhập khóa tu Thu Phân không những trở về với Mẹ trong mỗi thời công phu mà còn phải khổ luyện vàng hay khổ luyện kiếm để trở về cùng MẸ mãi mãi.

Nguyện xin phần đầu được như thế.

THU PHÂN ÁT MÙI.2015.■

5. Thiền: yên lặng, thanh tịnh. (Đào Duy Anh, “Hán Việt từ điển”).

6. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-02 Nhâm Tuất (10-3-1982).

Lịch sử giảng cơ CỦA ĐỨC ĐIỀU TRỊ KIM MẪU trong Tam Kỳ Phổ Độ

■ ĐẠT TƯỜNG



Minh họa: Cọ Trắng.

Có một điều mọi tín hữu Cao Đài đều dễ dàng nhận ra: trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển – quyển Kinh Tổ của Cao Đài giáo lại không có một bài nào của Đức Mẹ Điều Trị Kim Mẫu giảng cơ!

Đây là một gợi ý để những người chép Sử Đạo cần phải quan tâm hơn nữa đến những thời điểm buổi đầu có liên quan đến sự xuất hiện và hiện diện sau đó của ngôi Âm Đấng Tạo Hóa trong tiến trình hình thành Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

1. Hiện nay có nhiều đạo hữu chúng ta vẫn lẫn lộn nghĩ rằng Đức Điều Trị Kim Mẫu là Đức Cửu Thiên Huyền Nữ!

– Sau hơn 2 tháng Xây bàn, khi ba vị Cao Quỳnh Cư – Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang được lệnh dạy tìm Đại Ngọc cơ để thông công, giờ Tý rạng Rằm tháng 8 Ất Sửu (1925) Đức “Cửu Thiên Nương Nương” lần đầu tiên giảng cơ

trong Tam Kỳ Phổ Độ mở Hội Yến Điều Trị do ba vị thọ lệnh trang trọng tổ chức thiết đãi theo lời dạy của Đấng AÁÁ.

– Sang tháng 9 khi ba vị Cư, Tắc, Sang được tin Ngài AÁÁ mắc lỗi nên đã tìm cách khẩn cầu Thiên đình xá tội. Khi đó, nhớ đến Đức Nương Nương nên Ngài Cư có làm bài thơ vọng tấu cầu xin “Cửu Thiên Nương Nương” xin xá tội giúp.

Vái van xin quý Cửu Thiên Nương,
Tâu với Ngọc Hư tỏ ngọn nguồn.
Vì nghĩa mang trọng tội,
Nghĩ tình đồng đạo để tình thương.

Tuy nhiên, ba vị không nhận được sự trả lời chi. Nhưng ngay khi đó Đức “Cửu Thiên Huyền Nữ”, lần đầu tiên giảng qua hình thức Xây Bàn vào ngày mùng 3 tháng 9 Ất Sửu (1925), dạy ngắn gọn:

“Thiếp chào Tam vị đạo hữu. Phải tu tâm dưỡng tánh phòng ngày sau đặng quy vị.”

Rồi bỗng nhiên gần hai tháng sau, vào đêm 27 tháng 10 Ất Sửu, Đức Cửu Thiên Huyền Nữ tiếp tục gõ bàn ban lệnh:

“Mông 1 này, tam vị đạo hữu vọng Thiên cầu Đạo...”

Kể từ thời điểm này mãi cho đến gần một năm rưỡi sau, vào tháng 3 năm Đinh Mão – 1927, Đức Cửu Thiên Huyền Nữ mới giáng cơ tại Cần Thơ dạy về tang lễ, nghi thức hộ niệm cho người gần lâm chung¹. Tài liệu ngoài Hội Thánh Tây Ninh cung cấp cho chúng ta chi tiết này.

Còn với tài liệu của Tây Ninh cho thấy: kể đến vào Rằm tháng 5 Đinh Mão (1927) Đức Huyền Nữ giáng cơ trở lại. Qua “Thánh Ngôn Chép Tay Niên Số Thời Thiết Lục” của Ngài Chánh Phối Sư Thái Thơ Thanh có ghi nhận đàn này:

Tờ 309b:

“... Thấy để Diêu Trì Cung hội cùng các con đêm rằm...”

Séance spéciale du 15 Mai 1927 “Thấy các con...”

Tờ 310b:

“... Từ đây sự nhỏ mọn chớ cầu Thấy, các con miễn lo hành đạo là tròn phận sự. Thấy cho Cửu Thiên Nương Nương giáng cơ.”²

Tái cầu:

“Diêu Trì Chuông Quân Cửu Thiên Huyền Nữ... Thiếp chứng lòng đạo đức mà thành kính của chư đạo hữu... Chư đạo hữu và chư đạo muội ráng lo hành đạo đặng độ nhơn sanh...”³

Như vậy, trong suốt cả năm Bính Dần (1926), cả hai Đấng Cửu Thiên Nương Nương và Cửu Thiên Huyền Nữ đều không có giáng phàm trở lại.

Riêng trong năm Đinh Mão (1927) chỉ có Đức Huyền Nữ giáng cơ 2 lần: một ở Cần Thơ và một ở Tây Ninh. Và đến năm 1928, Đức Diêu

Trì Kim Mẫu, lần đầu tiên xưng danh như thế, mới trở lại giáng cơ.

Cũng như đã trình bày bên trên, sau lần duy nhất giáng cơ vào lúc Hội Yến Diêu Trì, Đức Nương Nương ngưng giáng cơ cho đến hơn 3 năm sau vào lúc cuối năm Mậu Thìn – đầu năm dương lịch 1929 Ngài mới trở lại để trực tiếp dạy Đạo.

Dựa vào tài liệu còn được lưu giữ của chư đạo hữu tiền bối phái nữ tại Hội Thánh Tây Ninh để tra cứu. Khi đó, Ngài xưng danh:

“DIÊU TRÌ KIM MẪU...”

Thiếp còn nhớ khi đến đầu dất chư Đạo hữu vào đường Đạo, phải mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, thì Thiếp đã nói bởi vì tình riêng của mấy Đấng Chơn Quân đến lo cứu độ chớ không phận sự chi trong lúc này.

Và cũng bởi lệnh Chí Tôn sai khiến, chắc rằng: Nếu không phải Thiếp mở Đạo thì không phương thành Đạo đặng.”

Những điểm vừa trình bày trên liên quan đến số lần và thời điểm giáng cơ đã giúp chúng ta hiểu vì sao danh hiệu “Cửu Thiên Nương Nương” không được khắc ghi trong trí não chư vị Tiên Khai. Việc này cũng giống tương tự như danh chùa Gò Kén là Thiền Lâm Tự nhưng lại ít được biết hơn Từ Lâm Tự!

Cũng vì thế mà Thánh Ngôn Hiệp Tuyển bốn thứ nhất được xuất bản đầu năm 1928, gồm các bài Thánh Ngôn trong năm 1926 và 1927 nhưng chúng ta hoàn toàn không thấy có bài nào của Đức Cửu Thiên– cho dù là Cửu Thiên Nương Nương hay Cửu Thiên Huyền Nữ– được thể hiện trong đó. Đây có thể là nguyên nhân chính gây ra sự nhầm lẫn, tưởng rằng hai Đấng Cửu Thiên Nương Nương và Cửu Thiên Huyền Nữ là một!

– Cho đến nay, chúng ta cũng chưa có thể biết chính xác bài thơ của Đức Cửu Thiên Huyền Nữ và các bài “thài” mừng các Đấng Cửu Vị Tiên Nương, sau này được dùng làm kinh cúng trong Đại Lễ Rằm tháng 8 hàng năm, các Ngài đã ban cho vào thời điểm nào và tại đâu! Nhưng chắc

1. Kinh Tang tế và Cầu siêu, 22–3 Đinh Mão trang 3 và 4. xb1928

2. Không biết câu này là lời của Thấy hay là câu viết thêm khi Ngài Thái Thơ Thanh chép lại bốn điển. Ở câu này chúng tôi đánh máy lại, sao đúng y như trang vật chứng (về chánh tả).

3. Niên Số Thời Thiết Lục, tờ 310b.

chấn không phải vào sự kiện lịch sử Hội Yến năm Ất Sửu 1925 như nhiều vị đã lầm tưởng.

2. Phẩm vị thiêng liêng của Đức Nương Nương và Huyền Nữ:

Thực hiện việc sưu tầm và đọc Thánh giáo các chi phái, hiện nay chúng ta đã tìm được một số đàn cơ mà trong một buổi đàn vừa có Đức Diêu Trì Kim Mẫu và Đức Cửu Thiên Huyền Nữ cùng giáng cơ.

Thí dụ:

2.1. Ngọc Âm Thánh Truyền, quyển 2, trang 27, Hội Thánh Minh Chơn Đạo.

Đàn giờ Ngọ, 08-5 (nhuần) Nhâm Thìn (1952)

THI

*CỬU huyền thất tổ đặng siêu thăng,
THIÊN sắc lệnh ban Mẹ giáng đàn,
HUYỀN bí cho xem hình điện đó,
NỮ lai trẻ thấy lúc mơ màng.*

[...]

*Giờ trưa nay Mẹ rời cung điện,
Đức Diêu Trì hộ dẫn Mẹ đây;
Nên con đã thấy mặt mày,
Của đây hai Mẹ con hoài nghi nan.*

2.2. Thánh Giáo Dạy Đạo số 16, tr.23. Đền Phật Mẫu – Tòa Thánh Châu Minh, 19-4 Quý Tỵ (1953).

*CỬU khiếu lưu thông đặc diệu huyền,
THIÊN khai Huỳnh Đạo rưới ân thiên,
HUYỀN linh bủa khắp nơi trần tục,
NỮ giới sưu tầm một thú riêng...*

*CỬU THIÊN HUYỀN NỮ, chào chư Thiên mạng
lưỡng ban. Thành tâm tiếp lệnh, Ta xuất ngoại đàn.
Lê Sơn Thánh Mẫu, chào chư lưỡng ban. Vay
lưỡng ban nghiêm lệnh tiếp giá Mẫu Hoàng. Ta
hồi cung điện.*

*DIÊU tòa rục rờ chốn Trung Giang,
TRÌ nguyệt vun bồi gái Việt bang,
KIM dẫn hạ trần dìu kẻ tục,
MẪU nghi xuống thế lập Thiên đàng.
vô vi thuyền bách cho người thiện,
cực điểm lòng già đợi đứa ngoan,
TỪ huệ bút thần khai Thánh đức,
TÔN đường kêu trẻ lánh phù tang.*

2.3. Thánh Giáo Dạy Đạo số 39 tr.43 & 47. Huồn Cung Đàn, Rằm tháng 8 Giáp Ngọ (1954). Ba ban cơ.

*CỬU phẩm tòa chương giáng cõi trần,
THIÊN ban ân từ độ nguyên nhân,
HUYỀN quang rọi chiếu nơi trần tục,
NỮ liệt cần noi bước trở chân.*

*Giáng để đàn trung khuyển sĩ tử,
Tam Ngươn khai hội lập đời tân,
Giáo truyền chơn lý nhơn sanh tỉnh,
Điện nội phô khai kíp gắng cần.*

*Tôn sư chào các môn đồ lưỡng ban đặng
đặng đàn trung. Hỉ lạc thay!... Này các con
ôi!...⁴*

*DIÊU điện thương con mới để lời,
TRÌ tâm lo Đạo thoát trần vơi,
KIM đôn huấn luyện cho thành đó,
MẪU dạy giới trau để giúp lời.*

*Giáng mở Cao Đài diu vạn loại,
Tam truyền Đại Đạo khắp năm nơi,
Giáo thành chánh sách hòa bình lý,
Điện ngọc khen con hiếu tử Trời.
Mẹ linh hôn các con ái nữ đàn nội...⁵*

2.4. Hội Thánh Tiên Thiên; Ngọc Linh Thánh Tịnh, 17-11 Canh Tý (04-01-1961)

“HUYỀN NỮ NGUYÊN QUÂN – Dưỡng Mẫu mừng các con nam nữ thân yêu.

*Giờ nay Dưỡng Mẫu lâm đàn để dự Hội Liên
Trì hầu tầm phương pháp cứu nguy cho các trẻ.
Hiện giờ Dưỡng Mẫu chưa tiện phô bày chơn lý
nhưng một ngày gần đây sẽ tái lâm đem cơ bí
ẩn để truyền dạy các con, hầu nhờ đó cứu cánh
chúng lại đời khổ nạn nguy nàn.*

*Thế thì các con hãy nghiêm trang hầu tiếp lệnh
Đức Đạo Tổ giá lâm.*

Dưỡng Mẫu xuất cơ thượng tọa. Thăng.

TIẾP ĐIỂN

THI

*DIÊU Điện Mẹ nay rất đẹp lòng,
TRÌ liên thượng hội lập thành xong,*

4. Ban cơ Đại Thánh Tế Thiên.

5. Ban cơ Lê Sơn Thánh Mẫu.

KIM ngôn Tiên Phật đà ghi chép,
MẪU tử đoàn viên buổi thế cùng.
Vô ảnh không còn che lấp trẻ,
Cực minh rọi lối đến Lai Bồng,
Từ ông Tiên Phật đà ban bố,
Tôn quý các con giữ tận lòng.

ĐIỀU TRÌ KIM MẪU VÔ CỰC TỪ TÔN – Mẹ linh hồn
mừng các con nam nữ thân yêu. Giờ nay, Mẹ lâm
đàn trước là chủ tọa Hội Thượng Liên Trì, (...)”

2.5. Hội Thánh Trung Ương Trung Việt Tam
Quan. Thánh Thất Phụng Mỹ, 15-8 Mậu Thân
(06-10-1968)

THI

CỬU Trùng Điện Ngọc chiếu Thần Thơ,
THIÊN Đạo Ban Khai chuyển thế cờ,
HUYỀN Pháp Nam Bang minh quốc Đạo,
NỮ ban hồng phước đạt thân thơ.

CỬU THIÊN HUYỀN NỮ, Ta chào mừng chư chức
sắc lưỡng đài, chư hiền đệ hiền muội có mặt trước
đàn trung đã vì Thầy vì Đạo.

Này chư hiền! Cơ Đạo nơi miền Trung tồn
vong cũng do chư hiền đệ hiền muội Chức sắc
Chức việc. Chư hiền là sứ giả của Đấng Tạo
Công có nhiệm vụ thiêng liêng bảo tồn cơ Thống
Đạo. Chư hiền đệ hiền muội là thể xác của Đấng
Chí Tôn đã lãnh sứ mạng nơi tầng Trời lập Đạo,
minh truyền chánh lý. Ta có đôi lời chư hiền đệ
hiền muội nghiệm rõ.

Chư hiền đọc bài mừng, có Đức Mẹ Điều Trì
Kim Mẫu giảng lâm.

TIẾP ĐIỂN

Mẹ linh hồn các con. Giờ nầy Mẹ vui mừng
nhìn thấy các con tựu tề trước đàn hiền dâng tấm
lòng thành cùng Mẹ.

THI

ĐIỀU điều lãng nguyệt lạc Thiên Thai,
TRÌ hội Long Hoa lập Phật Đài.
KIM sắc Long Hoa truyền Đại Đạo,
MẪU Hoàng Thiên Hậu chuông Thần Oai.
Vô vi hữu tác nhơn, nhơn ngộ,
Cực thạnh cực suy biến hóa hoài.
Từ điển Kim Bàn quy vạn chúng,
Tôn đồ Đế Khuyết hội Tam Tài. (...)

KẾT LUẬN:

Ngày nay bất kỳ tín hữu Cao Đài nào cũng
đều có ít nhiều hiểu biết căn bản về Đức Mẹ vô
hình – Vô Cực Từ Tôn Điều Trì Kim Mẫu bên
cạnh Thầy là Đức Cha Trời – Cao Đài Thượng
Đế. Nhưng trong những năm đầu xuất hiện của
Cao Đài giáo vào cuối thập niên 20 của thế kỷ
trước, rất ít tín hữu có được khái niệm này ngay
cả một số tiền bối Chức sắc vẫn lẫn lộn Đức Mẹ
với Cửu Thiên Huyền Nữ!

– Qua những tài liệu về việc thông công buổi
đầu trong năm 1925 của Hội Thánh Tây Ninh
cho thấy, Đức Cửu Thiên Nương Nương chỉ
giáng qua Đại Ngọc Cơ duy nhất một lần vào
đêm Hội Yến Bàn Đào – Điều Trì Cung. Còn sau
đó, Đức Cửu Thiên Huyền Nữ cũng có đôi lần
giáng qua phương tiện và hình thức Xây Bàn.

Rồi trong suốt cả năm Bính Dần (1926), trong
thời kỳ Khai Đạo cả hai Đấng đều không có
cơ hội giáng lâm dạy Đạo. Đây là nguyên nhân
chính gây sự lầm lẫn tưởng rằng hai Đấng là một!

Cho đến năm 1927, Đức Cửu Thiên Huyền
Nữ mới giáng cơ trở lại ở Cần Thơ và Tây Ninh.
Nhưng năm 1928 lại không có!

Và đến đầu năm 1929, Đức Nương Nương
mới liên tục giáng cơ trở lại với danh hiệu:
“Điều Trì Kim Mẫu” và xưng “Mẹ”. Đây là lý do
vì sao danh “Điều Trì Kim Mẫu” không có trong
Thánh Ngôn Hiệp Tuyển.

Còn danh xưng “Điều Trì Kim Mẫu – Vô Cực
Từ Tôn” xuất hiện lần đầu vào năm 1931.⁶ Riêng
ở Tây Ninh, danh hiệu Vô Cực này mãi cho đến
ngày mừng 9 tháng giêng Đinh Hợi (1947) mới
biết đến qua danh xưng Điều Trì Kim Mẫu Vô
Cực Thiên Tôn.⁷

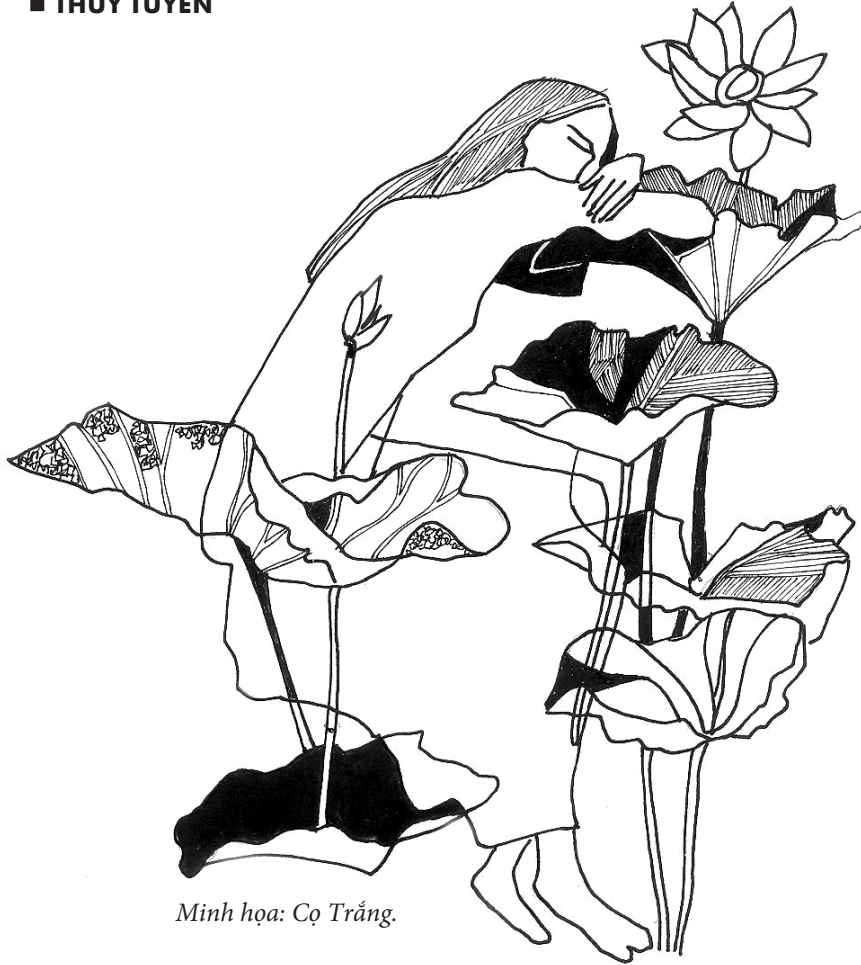
– Văn hóa tín ngưỡng Trung Hoa xưa đã phân
biệt được hai Đấng Tây Vương Mẫu và Cửu Thiên
Huyền Nữ với hai ngày lễ vía khác nhau. Ngày nay
(XEM TIẾP TRANG 25)

6. Huấn Nữ Thánh Ngôn Thánh thất Cầu Kho – 1931 Đệ
Lục Niên, tr.20.

7. Thánh Ngôn Điều Trì Kim Mẫu – Thánh Ngôn sưu tập
bài số 12.

SOI BÓNG ĐIỀU TRÌ tìm bóng trẻ

■ THÙY TUYỀN



Minh họa: Cọ Trắng.

Trung thu năm Đinh Tỵ (1977), Đức Mẹ dạy:

Đem tình Vô Cực rải muôn phương,

Con hỡi Từ Tôn mãi nhớ thương,

Soi bóng Điều Trì tìm bóng trẻ,

Mẫu Nghi vì trẻ giáng canh trường.¹

Đức Mẹ luôn chan rưới tình thương bao la, rộng lớn, bao phủ, trùm khắp mọi nơi, mọi loài chúng sanh trên thế gian nầy. Đức Từ Tôn mãi thương nhớ dõi theo tất cả con cái của Ngài, đặc biệt là nữ phái đang oằn gánh đạo đời, giác mê khai ngộ, tu học công phu, bồi công lập đức, thể Thiên hành hóa. Từ trong ao Điều Trì nơi thượng giới hay trong bản thể Vô Cực, Đức Mẹ luôn quan sát mức độ tiến hóa của từng con cái của Ngài để dẫn dắt hộ trì. Chính vì thế, Đức Từ Tôn đã mượn linh cơ giáng điển trong đêm Trung thu dạy dỗ con cái của Ngài.

1. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 14-8 Đinh Tỵ, 1977.

Xin tạm mượn câu thứ ba của bài Thánh thi tứ tuyệt làm đề tài cho bài viết này: “Soi bóng Diêu Trì tìm bóng trẻ” với các nội dung như sau:

1. Sự liên hệ giữa con người và Đức Diêu Trì Kim Mẫu.
2. Tình Vô Cực thương yêu ban phát đến chúng sanh.
3. Soi bóng Diêu Trì tìm bóng trẻ.
4. Con người thể nhập cùng Đức Mẫu Nghi.

PHẦN 1: SỰ LIÊN HỆ GIỮA CON NGƯỜI VÀ ĐỨC DIÊU TRÌ KIM MẪU

Đức Diêu Trì Kim Mẫu còn danh xưng là Vô Cực Từ Tôn. Trước khi tìm hiểu sự liên hệ giữa con người và Đức Diêu Trì Kim Mẫu, chúng ta cần tìm hiểu khái quát về Vô Cực. Vô có nghĩa là không, trống không; Cực có nghĩa là cái ở đầu cùng, tột cùng. Vô Cực là không có cái gì ở ngoài đầu cùng, cùng cực của sự trống không. Trước thời kỳ tạo thiên lập địa, lúc chưa có trời đất, vũ trụ khởi thủy là một thể hồng mông mờ mờ, ảo ảo, im lìm, lặng lẽ. Đây chính là một khối khí thanh mờ mịn, yên lặng, trống không mà vẫn xoay khắp chốn. Như vậy, nguyên sơ khi chưa có trời đất, vũ trụ này là khí hư vô, khí hỗn nhiên hay khí hư không vẫn xoay, gọi là Vô Cực.

Đạo cũng như Vô Cực hiện hữu từ vô thỉ đến vô chung, không có thời điểm bắt đầu cũng như kết thúc. Vì thế, Vô Cực đồng nhất với Đạo. Mặt khác, Vô Cực có trước khi hóa sanh trời đất, chưa có một tượng hình động tịnh nên gọi là Tiên thiên. Đặc tính của Tiên thiên là nhưt nguyên tịch tịnh, vô sanh bất diệt, tuyệt đối bất biến. Tượng hình Vô Cực là vòng tròn trống rỗng, như số không. Vô Cực là căn cốt của đất trời. Bởi lẽ, không có Vô cực thì không có Thái Cực, không có cơ sanh hóa vũ trụ vạn vật.

Vô cực phát sinh ra một điểm Chơn Nguyên mẫu nhiệm biến hóa hay một điểm linh thông vi diệu tại trung tâm điểm gọi là Lý hay ngôi Thái Cực. Về ngữ nghĩa, Thái là lớn, tuyệt cao; Cực là ở đầu cùng, tột cùng. Thái Cực là lớn đến tột cùng, không có cái gì lớn hơn. Thái Cực cũng

còn có nghĩa là trước cực, chưa có cực, trạng thái chưa phân một thành hai cực (hay lưỡng nghi), bốn cực (hay tứ tượng), tám cực (hay bát quái), v.v. Mặt khác, Thái Cực cũng còn được gọi là một vật hỗn nhưt trong Khí hư vô vươn lên Tự thể. Thái Cực động sinh dương, tịnh sanh âm. Từ lúc Thái Cực sinh Lưỡng nghi là Âm và Dương, cơ sanh hóa bắt đầu hình thành; trời đất được tạo dựng, muôn loài được sáng tạo hàng hàng lớp lớp, sinh sinh diệt diệt, vô cùng vô tận. Do âm dương có thăng có giáng nên có hàn nhiệt ấm lạnh, ngày đêm sáng tối, thanh suy bỉ thái, nhị nguyên đối đãi, siêu thăng đọa lạc. Vạn hữu bắt đầu biến thiên dịch hóa nối tiếp triển miên trong không gian vô biên và thời gian vô tận. Đây chính là “Nhứt bốn tán vạn thù”, là chiều đi ra và phóng phát của vũ trụ.

Sau khi Thái Cực phân Lưỡng nghi tạo ra cơ biến hóa âm dương của hậu thiên với đặc tính là nhị nguyên đối đãi, sanh tử luân hồi, tương đối biến dịch. Tượng hình Thái Cực thì trong có nửa đen nửa trắng, hay là một vòng trắng có một chấm đen. Đại Đạo từ Vô Cực là Khí Hư Vô vẫn xoay và đến giai đoạn Thái Cực là Lý sanh hóa ra vạn hữu. Lý cũng là Đạo hay Đại Đạo. Sau khi phân định âm dương bắt đầu có cơ sanh hóa: ngôi Vô Cực là Diêu Trì Kim Mẫu là Thiên điều, Thiên tắc, còn ngôi Thái Cực là Ngọc Hoàng Thượng Đế chủ quyền và nắm giữ Luật Thiên điều để điều hành cơ âm dương tạo hóa mà hóa sanh muôn vật, vạn hữu.

Con người được cấu tạo gồm có hai phần là linh hồn và xác thân. Phần xác thân hữu hình do cha mẹ phối ngẫu, cuộc sống và thọ mạng của mỗi người do nghiệp quả chính mình tạo ra trong tiền kiếp. Phần linh hồn thiêng liêng hay Tiểu linh quang, còn gọi là tiểu Thái Cực do Thượng Đế hay Đại Linh Quang, hay Thái Cực phóng phát ẩn tàng nơi mỗi người. Phần thiêng liêng phú bẩm này vô sanh bất diệt, bình đẳng nhiệm mầu, ở Thánh không tăng, nơi phàm không bớt. Song, Thái Cực từ Vô Cực hóa sanh. Cho nên, Thái Cực cũng chính là Vô Cực;

hay Vô Cực cũng là Thái Cực. Do đó, có thể nói, Tiểu linh quang cũng phát xuất từ Vô Cực hay Đức Mẹ Diệu Trì Kim Mẫu; cho nên con người có thể tạm gọi là “tiểu Vô Cực”.

Thượng Đế hay Thái cực phối hợp hai huyền lực là Nguyên lý (Dương) và Nguyên khí (Âm) tạo thành trời, đất, vạn vật, con người. Trong đó, Nguyên lý ẩn tàng bên trong càn khôn, sâu thẳm từng cấu thể vạn hữu; Nguyên khí biểu hiện thành hình hài, sắc tướng muôn màu muôn vẻ của vạn hữu. Cho nên, Tiểu linh quang của con người cũng gồm có nguyên lý (hay lý) là tánh, là thần và nguyên khí (hay khí) là mạng, là tinh-khí. Con người được cấu tạo như một bộ máy vô cùng tinh vi mầu nhiệm, đồng thể cùng Thái Cực và Vô Cực, nên có thể tương ứng, giao cảm, hiệp nhất cùng Tạo hóa. Cho nên, thân người rất quý trọng, được sanh làm người rất hữu duyên trong hàng thượng đẳng chúng sanh. Người xưa do vậy mới nói “vi nhân nan đắc” hay “thiên hạ tối linh”. Suy cho cùng, con người là Thái Cực, cũng là Vô Cực.

*Trời với con tuy hai mà một,
Một do con hiểu tột ý Trời,
Trời thì bao quát con ơi,
Dữ lành, tốt xấu, ta người đều không.²*

Như vậy, sự liên hệ giữa con người và Thượng Đế cũng như giữa con người và Đức Mẹ có sự tương đồng hay dị biệt? Chúng ta biết rằng, Thái Cực và Vô Cực hay Đức Từ Phụ và Đức Từ Mẫu vốn vô vi, vô hình, vô tướng. Nhưng để dễ hình dung sự tương liên quan hệ đó, Thầy Mẹ đã tạm mượn hình ảnh của bậc cha mẹ phàm trần để chúng ta có thể hiểu được phần nào tình cảm thiêng liêng sâu đậm đó. Tục ngữ ca dao dành rất nhiều giấy mực ghi lại công ơn sâu dày của cha mẹ.

*Ơn dưỡng dục một đời con ghi tạc,
Nghĩa sinh thành trọn kiếp mãi không quên.
Vời vơi non cao ơn dưỡng dục,*

2. Đức Diệu Trì Kim Mẫu, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 14-8 Tân Dậu, 1981.

*Mệnh mông biển rộng đức sinh thành.
Khi con tát cạn biển đông
Thì con mới hiểu tấm lòng mẹ cha.
Mẹ cha gánh vác hy sinh
Mẹ cha quên cả thân mình vì con.
Cha mẹ ơn sâu tựa đất trời,
Nuôi con lao nhọc chẳng đầy vơi,
Mở vòng tay lớn ôm con trẻ,
Dẫn dắt con đi suốt cuộc đời.*

Tóm lại, phần thiêng liêng nơi con người là Tiểu Linh quang do Thượng Đế phú bẩm, cũng đồng thời do Đức Mẹ Diệu Trì ban phát. Cho nên, con người cũng là Thái Cực, đồng thời là Vô Cực. Công đức của Đức Mẹ đã được xưng tán trong Phật Mẫu Chơn Kinh. Đức Mẹ luôn thương yêu, bảo bọc, dạy dỗ, ban ơn toàn cả chúng sanh biết hồi đầu hướng thiện, thương yêu lẫn nhau, tương thân tương trợ, nương tựa đồng hành, công phu tu học, hành đạo độ đời để tu nhứt kiếp ngộ nhứt thời, trở về cùng Đức Mẹ.

PHẦN 2: TÌNH VÔ CỰC THƯƠNG YÊU BAN PHÁT ĐẾN CHÚNG SANH

Tình thương yêu của Đức Mẹ đối với con cái của Ngài thật vô bờ bến, có thể tạm minh họa qua hình ảnh của một hiền mẫu nơi thế gian luôn chịu cực, chịu khổ, hy sinh bản thân mình cho đàn con thân yêu. Tình thương yêu của Đức Mẹ nơi cõi vô hình còn thiêng liêng sâu đậm mà người mẹ nơi thế gian nầy khó sánh kịp. Đó chính là tình thương yêu dạy dỗ, chăm chút, hộ trì để giúp cho con cái của Ngài vượt qua khổ đau, hóa giải phiền não, giải thoát sanh tử để trở về dự Yến Bàn Đào, hội ngộ cùng Đức Mẹ nơi cung Diệu Trì. Tình yêu thương đó thật là vô biên, thậm thâm, vi diệu, không phân biệt và luôn chú ý nâng đỡ những đứa con có hoàn cảnh bất hạnh.

Đức Mẹ lúc nào cũng đưa cánh tay cứu độ, lúc nào cũng chan rưới ân lành đến thế gian. Đây là chiếu từ cõi trời xuống hạ giới. Song, đâu phải tất cả con cái của Đức Mẹ thọ nhận được ân sủng thiêng liêng nầy. Vậy điều gì đã gây trở

ngại cho sự tiếp nhận ơn thiên khải, nguyên nhân gì làm cho nguồn mạch thiêng liêng không thể chạm vào tâm khảm của người thế gian? Chúng ta có thể tạm liệt kê hai nguyên nhân chính khiến cho nguồn mạch tình thương hay nước cam lồ không thể tiếp cận được, đó là đức tin và nội tâm. Thật vậy, nếu con người không tin có Đức Mẹ hay thế giới vô hình luôn hiện hữu, chẳng khác nào cánh cửa tâm hồn đã đóng kín thì làm sao tiếp nhận được ánh sáng hay ân phước từ bên ngoài chiếu soi vào. Thứ nữa, nếu nội tâm của chúng ta trong trạng thái buồn–giận–lo–sợ, phiền não khổ đau, vọng động tham dục; tóm lại là không thanh tịnh thì làm sao tiếp nhận được điển lành thanh tịnh của Đức Mẹ từ cõi thanh tịnh được. Không có đức tin có nghĩa là từ chối ân phước, tâm vọng động có nghĩa là tần số tiếp nhận của con người không phù hợp, không tương thích với tần số phát ra điển lành của Đức Mẹ. Song, mức độ thanh tịnh của nội tâm quyết định mức độ tiếp nhận được ân phước thiêng liêng. Điều này có nghĩa là, nếu tâm linh của chúng ta càng thanh tịnh, sẽ tiếp nhận điển lành càng nhiều.

*Con giữ đặng chánh trung duy nhất,
Sẽ tịnh lòng thấy được Mẫu Nghi,
Luôn luôn dưỡng dục hộ trì,
Cho toàn con cái được về vị xưa.*³

(ĐỨC ĐIỀU TRÌ KIM MẪU, TLĐ, 20-01 ĐINH MÙI, 1967).

Lòng từ bi vô lượng của Đức Mẹ luôn hướng đến những đứa con bất hạnh, thiếu tình thương, thiếu đức tin, không nhận được ân phước cứu độ. Đây chính là trách nhiệm của nữ phái nói riêng và những ai là con tin của Thượng Đế nói chung. Nữ phái rất đa đoan vừa phải chu toàn thiên chức của người mẹ, vai trò nội tướng trong gia đình, cùng với chồng lo việc sinh kế ngoài xã hội, sứ mạng đem đạo vào đời, tu học công phu, bồi công lập đức, v.v.

Dầu sanh ra kiếp má hồng,

3. Đức Điều Trì Kim Mẫu, Ngọc Minh Đài, 15-4 Mậu Thân, 1968.

Cũng là thiên địa trong vòng âm dương.

Nặng nề muôn việc muôn phương,

Tương lai cũng đó, cột rường là đây.

Trách nhiệm cứu độ chúng sanh trước tiên là giúp cho chúng sanh “biết Thấy, hiểu Đạo” để thiết lập sự thông công, liên lạc giữa con người và Thượng Đế, giữa con người và Đức Mẹ qua đức tin bất thối chuyển. Thật vậy, con người trong thời mạt kiếp chỉ nhận được đại ân cứu độ và đại xá tội thông qua đức tin mà thôi. Trách nhiệm của người sứ mạng là thắp sáng đức tin, un đức đức tin, trường dưỡng đức tin cho chính mình và thắp sáng đức tin trong tập thể để nguồn lực tình yêu thương thiêng liêng của Đức Mẹ có thể thấm nhập, lan tỏa trong tâm khảm của mỗi người.

Không những thế, chúng ta còn phải là những trạm trung chuyển, trạm truyền tải tình yêu thương của Đức Mẹ đến với chúng sanh. Thế nào là trạm trung chuyển tình yêu thương? Đối với những người không có đức tin hoặc thiếu đức tin, việc tiếp nhận đại ân cứu độ không thực hiện được vì không có sự thông công, mối liên hệ giữa hai cõi. Cho nên, người sứ mạng phải đóng vai trò trạm trung chuyển là những thiên sứ để truyền tải đại ân cứu độ của Đức Mẹ đến với chúng sanh chưa giác ngộ.

Tình thương không thể chỉ thể hiện qua tư tưởng và lời nói, nó cần biểu thị bằng những việc làm cụ thể, xuất phát từ tâm từ bi thương chúng sanh. Những công quả rất nhỏ như cho một viên thuốc, một gói xôi, một ổ bánh mì, một cái áo, v.v. cũng phần nào xoa dịu nỗi thống khổ của những người bất hạnh. Chúng ta có thể bắt đầu thực tập biểu những đồ dùng, thực phẩm, quần áo dư thừa cho người khác; tiếp theo là biểu những vật dụng mà ta chưa cần dùng; và bước thực tập khó hơn là biểu những vật dụng cho những người có nhu cầu sử dụng nhiều hơn chúng ta, tức là ai cần thì ta biểu tặng.

Thể hiện tình thương có nhiều mức độ tùy theo sự giác ngộ và phát nguyện từ thương bản thân, gia đình, họ hàng, láng giềng, xã

hội, quốc gia, dân tộc, đến thương cả thế giới, thương chúng sanh khắp các cõi. Tình thương tăng trưởng từ thương bản thân mình (vị ngã) cho đến hoàn toàn quên mình vì người (vô ngã). Diễn trình biến đổi từ tình thương phân biệt và có điều kiện đến tình thương vô phân biệt và không điều kiện. Có thể hình dung tình thương của hành giả giống như một trạm phát sóng, tùy theo mức độ tu tập chúng đặc phát xuất từ bên trong trạm phát sóng ban đầu là vị ngã (ích kỷ nhỏ hẹp chỉ thương bản thân mình) thăng hoa đến trạng thái vô ngã (không còn thấy bản thân mình mà chỉ thấy đối tượng chúng sanh). Lúc bấy giờ năng lượng từ bi, năng lượng tình thương với mức độ phủ sóng tăng dần từ không gian nhỏ hẹp là bản thân, gia đình rồi rộng ra khắp muôn phương, khắp pháp giới chúng sanh.

Trong mỗi thời cúng, chúng ta nguyện “Phổ độ chúng sanh”, hoặc hạnh nguyện của Bồ tát là “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”. Do phát khởi bồ đề tâm, có những bậc chơn tu phát nguyện độ tận chúng sanh nên sau khi xả bỏ thân tâm vọng thế của mình chỉ lưu lại cõi Trời một ngày để đánh lễ Đức Phật A Di Đà, Đức Thế Tôn và sau đó nguyện trở lại cõi ta bà tiếp tục sứ mạng hoằng truyền chánh pháp, hóa độ chúng sanh. Trong khi đó, cũng có những vị không dám trở lại cõi trọng trước này vì nơi đây quá nhiều đau khổ và cũng quá nhiều cám dỗ; những vị đó nguyện thường trụ tại cõi trời để hoằng pháp lợi sanh. Song, sự trở lại hóa sanh làm người nơi thế gian sẽ dễ gần gũi, giúp đỡ, cảm hóa và độ dẫn chúng sanh hơn. Thật vậy, những bậc tu chúng tại trần gian với trí huệ bát nhã, tâm từ bi vô biên, công đức vô lượng có thể độ dẫn hàng hà sa số chúng sanh. Những lời nói ra của bậc tu chúng đó đều là pháp ngữ có công năng cứu độ như Thánh ngôn, Thánh giáo.

Chúng ta là những hành giả dựa vào sự chúng ngộ để hoằng pháp. Thánh giáo Ôn Trên có thể xem như các quyển cẩm nang dạy bơi, mà chính mình cần nghiên ngẫm, thực tập các quyển cẩm nang đó để tập bơi cho thành thạo.

Sau khi biết bơi chúng ta mới hướng dẫn những người chưa biết bơi. Nếu chúng ta chưa biết bơi mà hướng dẫn người chưa biết bơi bằng cách đem các Thánh giáo Ôn Trên (tài liệu dạy bơi) đọc đi đọc lại nhiều lần cho họ nghe. Dạy bơi theo cách này chỉ là nghịch lý. Thần lực của các Đấng Thiêng Liêng (tài liệu dạy bơi dù có tuyệt diệu) chỉ là trợ duyên, chứ khó thể thay thế huấn luyện viên bơi lội. Vậy nên, người dạy bơi phải biết bơi. Hành giả cần chúng ngộ mới độ dẫn được chúng sanh. Bằng không, chúng ta chỉ là những học giả, hoặc huấn luyện viên bơi lội mà không biết bơi vậy.

Đạo mẫu huyền nhiệm lắm con ôi!

Chúng quả rồi con sẽ độ đời,

Luyện kỹ công phu đừng gián đoạn,

*Mới mong vững bước cuộc đời.*⁴

Thực hành hạnh Bồ Tát cũng chính là ban rải tình thương vô ngã, không phân biệt, không điều kiện đối với mọi loài chúng sanh. Đó chính là thực tập tình thương vô cực vô biên của Đức Mẹ. Như vậy, làm sao chúng ta có thể phát được tâm từ bi để tình thương bao la không phân biệt, tuôn tràn khắp pháp giới phần nào đền đáp thâm ân của Đức Mẹ đã chan rưới tình thương vô cực đến chúng sanh.

PHẦN 3: SOI BÓNG ĐIỀU TRỊ TÌM BÓNG TRÉ

Như đã trình bày nơi phần 1, con người là thượng đẳng chúng sanh được phú bẩm đầy đủ quyền năng như Tạo Hóa. Tiểu linh quang hay nguyên tánh, hay nguyên thần được chiết thân từ Đại Linh Quang hay Thái Cực. Tiểu linh quang cũng phát xuất từ Vô Cực hay Đức Điều Trị Kim Mẫu. Công đức của Đức Mẹ dưỡng dục, nâng đỡ, giáo hóa chúng sanh thoát vòng luân hồi sanh tử trở về cùng Ngài, dự hội Yến Bàn Đào nơi thượng giới.

Con nhớ quả đào Tiên thuở trước,

Mấy nghìn năm mới được một kỳ,

4. Đức Điều Trị Kim Mẫu, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo – 21, 15-4 Kỷ Mùi, 1979.

*Bàn Đào đái giữa trường thi,
Phật Tiên Thần Thánh đồng quy đồng hành.*⁵

Con người và Đức Chí Tôn có sự tương ứng mẫu nhiệm với nhau, vì cùng một bản thể. Tương tự, con người và Đức Mẹ cũng có sự tương ứng mẫu nhiệm nên có thể liên lạc với nhau mọi lúc mọi nơi. Chính vì thế, Thánh giáo Cao Đài xác nhận rằng mỗi người là một Hiệp Thiên đài có thể thông công trực tiếp với các Đấng Thiêng Liêng, không cần thông qua trung gian của người đồng tử. Song, sự thông công này cũng phải hội đủ một số điều kiện.

Công đức của Đức Mẹ tối diệu, tối huyền, vượt ra ngoài sự hiểu biết của con người. Ngài lúc nào cũng chiếu điển quang đến tất cả con cái khắp thất thập nhị địa, tứ đại bộ châu, tam thiên thế giới nói chung, cõi thế gian này nói riêng để nâng đỡ, hộ trì, dìu dẫn, ban ơn. Như vậy, “Soi bóng Diêu Trì tìm bóng trẻ» có thể hiểu là tự trong bản thể Vô Cực, tất cả con cái của Ngài khắp các pháp giới, khắp các cõi đều hiện rõ trình độ tiến hóa, nghiệp quả phước duyên, mức độ tăng trưởng trí huệ và tâm từ bi, sự chuyển hóa của phàm tâm từ vô lượng kiếp cho đến hiện kiếp. Đức Mẹ soi nguồn thần lực vô biên để biết con cái của Ngài đang ngụp lặn tại vị trí nào trong biển trầm luân khổ não để cứu vớt ra khỏi chốn này.

Sự thông công, nối kết, hoặc tương ứng cần có hai chiều tương thích với nhau. Chiều từ cõi thượng thiên đến thế gian, Đức Mẹ đã sẵn sàng đưa bàn tay cứu độ và đang chờ đợi sự đáp ứng, hồi âm từ cõi thế gian. Vậy chúng ta có đưa bàn tay nhỏ bé để Đức Mẹ nắm lấy kéo lên hay không? Hay chúng ta còn chờ đợi điều gì nữa? Ba tình huống có thể xảy ra: thứ nhất, có người giác ngộ cuộc đời này là vô thường, khổ đau nên mau chóng nắm lấy bàn tay diệu hiền của Từ Mẫu quỳ bước tinh tấn tu hành; thứ hai, có người còn tiếc nuối danh–lợi–tình–tiền

nên hện với Đức Mẹ khi nào thu xếp xong gia sự và thế sự; thứ ba, có hạng người không tin vào nhân quả, không tin có cõi vô hình, chỉ biết thụ hưởng vật chất thế gian. Chỉ có loại người thứ nhất biết giác ngộ mới tự nguyện nắm lấy tay của Đức Mẹ để được cứu rỗi mà thôi.

*Nào tại bị, bị vậy bị nợ,
Tại vì đây, bị đó lãng xăng,
Bao nhiêu sự nghiệp tú giảng,
Bao nhiêu danh vọng chứa an phận người.
Lúc nghèo đói cũng thời tại bị,
Đến sang giàu tại bị nhiều hơn,
Thôi đành nhắm mắt đưa chơn,
Để xem sự thế xoay vần về đâu.
Hoặc chờ lúc bạc đầu tuổi hạc,
Sẽ đi tu sẵn bạc sẵn tiền,
Hiển dâng cúng Phật cầu Tiên,
Để cho thất tổ cứu huyền siêu thăng.*⁶

Sự thông công giữa hai cõi sắc không còn đòi hỏi phải có sự tương thích hay đồng nhất về bản thể. Đây chỉ là điều kiện cần, nhưng chưa đủ. Con người muốn giao cảm, tiếp xúc với Đức Mẹ cần phải hội đủ thêm điều kiện là cùng trạng thái hay tần số. Chỉ khi con người đạt được trạng thái thanh tịnh, vô niệm giống như tần số của Đức Mẹ mới có thể cảm giao được với cõi vô hình.

*Mẹ dụng tiếng không lời với trẻ,
Con tìm ra hiểu lẽ tương quan,
Tình thương Vô Cực khôn ngăn,
Dưỡng nuôi ấp ủ linh căn đời đời.*⁷

Thế nào là thanh tịnh? Thanh là lòng trong sáng, không tối tăm; tịnh là trong sạch, không nhiễm ô. Thanh tịnh là rỗng không, trống rỗng như hư không. Trạng thái thanh tịnh cũng giống như trạng thái thiền định vậy. Bởi lẽ, thiền là ngoài lìa duyên, rời sắc tướng, đoạn trần cảnh; định là trong an nhiên, phẳng lặng, không động loạn. Thanh tịnh hay thiền định cũng có thể tóm

5. Đức Diêu Trì Kim Mẫu, Thánh thất Bình Hòa, 15–8 Canh Tuất, 1970.

6. Đức Diêu Trì Kim Mẫu, Nam Thành Thánh Thất, 15–6 Tân Hợi, 1971.

7. Đức Diêu Trì Kim Mẫu, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15–12 Quý Sửu, 1973.

tắt bằng một từ ngữ duy nhứt nhưng vẫn hàm chứa đầy đủ ý nghĩa. Đó là “Tịnh” hay “Không”.

Con người có thể thể nhập cùng Đức Mẹ ngay tại nơi thế gian này ngõ hầu tiếp nhận được đại ân cứu độ, sự soi sáng, hộ trì trên hành trình hồi nguyên phản bản, trở về quê xưa vị cũ.

PHẦN 4: CON NGƯỜI THỂ NHẬP CÙNG ĐỨC MẪU NGHI

Như đã trình bày, con người có thể cộng thông, giao cảm với Đức Chí Tôn, với Đức Mẹ do chúng ta có cùng một cấu thể đồng nhứt cùng Tạo hóa. Đó chính là Đại linh quang, Thái Cực, Vô Cực, Phật tánh, Thiên tánh. Bộ máy tiểu thiên địa của con người tuy cùng một cấu tạo nhưng lại khác đặc tính hay tần số giao cảm, nên con người mãi xa cách, không giao cảm, không hiệp nhứt được cùng Thượng Đế, cùng Đức Mẹ. Điều nầy cũng giống như đài truyền hình từ thượng giới phát tín hiệu hình ảnh và âm thanh với một tần số cố định, nhưng truyền hình của con người nơi thế gian không mở đúng tần số của đài truyền hình, thì làm sao có thể nhận được hình ảnh và âm thanh được.

Cõi bồng lai là nơi thanh tịnh, còn thế gian là chỗ trọng trước. Cho nên, con người nơi đây muốn thông công cùng thượng giới phải chuyển hóa tâm vọng động, nhiễm ô trở thành tâm thanh tịnh mới tương ứng được với cõi thanh tịnh, với Đức Mẹ nơi Diêu Trì cung.

Người đời lúc nào cũng bận rộn: thuở thơ ấu ham chơi; thiếu niên bận chuyện học hành; thành niên lo lập gia đình; trung niên và tráng niên bận mưu sinh, công danh, sự nghiệp, con cháu; lão niên lo sức khỏe, hậu sự. Đến khi nhập môn trở thành tín đồ một tôn giáo càng thêm gánh nặng nơi chùa thất phải chu toàn. Nếu người đời giác ngộ cuộc đời nầy là vô thường biến đổi, đời người như giấc chiêm bao, luật nhân quả tác động không sai chạy, mạng sống nầy rất ngắn ngủi, lúc đó con người sẽ không chạy theo, không rượt đuổi, không kiếm tìm mỗi danh bả lợi phù phiếm để mãi quay cuồng trong

sanh tử luân hồi. Một điều rất diệu kỳ là khi con người dừng chân lại, không mưu cầu tham ái, niềm hạnh phúc an lạc sẽ bất ngờ xuất hiện.

Sở dĩ con người không thoát được phiền não, khổ đau vì ham muốn, dục vọng những điều không thực tế, vượt quá khả năng của mình. Lòng ham muốn càng nhiều thì con người càng không đạt được mục đích, và càng đau khổ. Vì thế, hễ tham nhiều thì khổ nhiều, còn tham ít thì ít khổ. Nếu lòng tham ái không đạt được, con người sẽ sân giận và sau đó tìm mọi cách để thoả mãn dục vọng một cách mù quáng, gọi là si mê. Vậy nên, tham-sân-si chính là tác nhân làm cho tâm vọng động, không thanh tịnh, và cũng là đầu mối của luân hồi sanh tử.

Muốn tâm thanh tịnh, chúng ta phải kiểm soát không cho tâm leo trèo như con khỉ, chạy nhảy như con ngựa. Con người thường có thói quen lúc nào cũng hoài niệm về quá khứ, toan tính cho tương lai, nhưng lại không sống với thực tại. Quá khứ đã qua rồi nhưng chúng ta thường luôn nhớ đến những chuyện buồn rầu, những điều phiền lòng, những sự thị phi. Còn tương lai thì chưa đến nên mưu cầu lo lắng đến đâu cũng không ích lợi gì, trong khi mạng sống của chúng ta chỉ tồn tại trong từng hơi thở, biến đổi vô thường.

Việc quá khứ hằng in tâm thức,

Dầu dỏ hay hư thực mặc tình,

Mất còn, thua được, nhục vinh,

*Tấn tuồng huyễn hóa trọng khinh âu đành.*⁸

Một điều vô cùng đơn giản là hạnh phúc chỉ xảy ra khi chúng ta nhận biết được mình đang làm gì trong giờ phút nầy, tại nơi đây. Nói một cách khác, khi thân và tâm hiệp nhứt với nhau, sự an lạc sẽ đến một cách không ngờ. Đây chính là chánh niệm, là tỉnh thức.

Tỉnh là không mê, thức là biết. Tỉnh thức chính là nhận biết được chính mình đang hiện hữu tại thời điểm nầy, nơi đây. Về mặt sinh lý, con người đang tỉnh tức không điên loạn; hay

8. Đức Diêu Trì Kim Mẫu, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 14-8 Tân Dậu, 1981.

người đang thức là không ngủ. Nhưng trên phương diện tâm linh, con người vẫn đang mê lầm, đang ngủ mê vì không nhận thức được cuộc đời này là vô thường, không ngừng thay đổi, tất cả đều theo quy luật thành-trụ-hoại-diệt hay sanh-già-bệnh-chết; không nhận biết cuộc đời này là giả tạm mà cứ tưởng mọi thứ đều là thật tướng nên suốt đời tranh đấu giành giật nhau những thứ giả tạo.

*Con biết chẳng con cảnh giả này,
Giàu nghèo xấu tốt dở cùng hay,
Khôn ngoan đại đột cùng ngu dốt,
Tắt thở của tiên cũng phải tay.⁹
Hồng trần là cõi tạm rồi đi,
Hỡi các con ơi, có sá gì,
Sớm biết linh căn hồi cứu bốn,
Ngàn thu an hưởng cõi Diêu Trì.¹⁰*

Tỉnh thức đúng nghĩa là biết sống trong sự mâu nhiệm của giây phút hiện tiền, không hoài niệm quá khứ, không mơ mộng tương lai. Sống tỉnh thức cũng chính là sống trong chánh niệm, đó là nhận biết một cách rõ ràng ta đang làm gì ngay thời điểm này, tại nơi đây.

Thí dụ trong sinh hoạt thường nhật hàng ngày, mỗi ngày chúng ta đi xe gắn máy, thân tuy lái xe, nhưng tâm trí nghĩ đến chuyện này chuyện nọ, không tập trung vào việc lái xe rất dễ gây ra tai nạn. Một thí dụ khác nữa, khi chúng ta ngồi thiền, thân tuy ngồi rất trang nghiêm vững vàng, nhưng tâm lại nhớ đến lời phê bình chỉ trích của huynh đệ ngày hôm qua hoặc tập niệm lăng xăng. Như vậy nhìn bề ngoài vị đạo hữu rất được khen ngợi điều thân rất giỏi, nhưng chỉ có sự vô vi mới biết vị này đang ngồi thiền thiếu chánh niệm. Tương tự, như khi ngồi nghe thuyết pháp, chúng ta yên lặng tưởng chừng đang chăm chú lắng nghe, nhưng trong lòng có thể cứ mong cho mau hết giờ để về nhà làm một việc gì đó. Như vậy, khi chúng ta làm bất cứ việc

gì không có chánh niệm hay không tỉnh thức có thể gây tai hại như tai nạn giao thông khi lái xe; hay mất thời gian, thêm mệt mỏi, không lợi ích khi ngồi thiền hay nghe thuyết pháp.

Ngược lại, khi chúng ta làm bất cứ việc gì trong chánh niệm hay tỉnh thức, lợi ích rất to lớn mà mình có thể dễ dàng kiểm chứng như ăn cơm trong chánh niệm nghĩa là trong lúc ăn cơm chỉ biết ăn cơm, không nói chuyện, không xem tivi, không đọc báo, lúc bấy giờ chất dinh dưỡng của thức ăn sẽ hấp thu trọn vẹn vào cơ thể. Chúng ta có thể thực tập uống trà chánh niệm, quét nhà chánh niệm, nấu ăn chánh niệm, làm bất cứ việc gì cũng trong chánh niệm gọi là “thường hành chánh niệm”. Xin phép nhắc lại, chánh niệm hay tỉnh thức là nhận biết sâu sắc mình đang làm gì trong giây phút này, tại nơi đây. Như vậy, chánh niệm cũng chính là công phu, là thiền quán. Vì công phu hay thiền định là tập trung tư tưởng vào việc mình đang làm, không phóng tâm vào bất cứ việc gì khác. Nếu nói cho đơn giản, chánh niệm, tỉnh thức, công phu, hay thiền quán cũng có nghĩa là “giờ nào việc đó”.

*Hỡi các con tỉnh đi nghe trê,
Để hiểu điều tu huệ tu đờn,
Đạo là tìm hiểu lý chơn,
Ngọn nguồn cội rễ thiệt hơn chánh tà.¹¹*

Chúng ta có thể bắt đầu thực tập chánh niệm trong 5 phút bằng phương pháp hết sức đơn giản là “Niệm danh Thầy”, hay có thể kết hợp hơi thở và “Niệm danh Thầy”. Khi hít hơi thở vào, chúng ta niệm “Nam mô Cao” và thở ra niệm “Đài Tiên Ông”. Trong 5 phút thực tập chánh niệm ngắn ngủi này, tâm chúng ta sẽ không còn phiền não, không còn giận-buồn-lo-sợ, không còn đau khổ. Lúc bấy giờ chúng ta sẽ an lạc hạnh phúc, tình thương phát khởi, diện mạo tươi tắn, cuộc sống thăng hoa. Chúng ta có thể thực tập mọi lúc mọi nơi, đi-đứng-nằm-ngồi đều được. Thật ra, không cần phải đợi đến 5 phút tỉnh thức hay chánh niệm, chỉ cần 10

9. Đúc Diêu Trì Kim Mẫu, Thánh Tịnh Kim Thành Long, 18-02 Quý Sửu, 1973.

10. Đúc Diêu Trì Kim Mẫu, Thiên Lý Đàn, 20-01 Đinh Mùi, 1967.

11. Đúc Diêu Trì Kim Mẫu, Thánh Tịnh Kim Thành Long, 18-02 Quý Sửu, 1973.

giây của một hơi thở vào và hơi thở ra, tâm thanh tịnh của chúng ta kết nối ngay lập tức với Đức Mẹ rỗi. Sự mầu nhiệm sẽ xuất hiện ngay dù chỉ trong 10 giây ngắn ngủi. Chúng ta dễ dàng chứng nghiệm được kết quả của sự hành trì này. Sau khi thực tập thành công 5 phút chánh niệm xong, chúng ta tăng thời gian thực tập chánh niệm lên 15 phút, 30 phút, 1 giờ, rồi 1 ngày. Chúng ta sẽ cảm thấy cuộc đời này rất thú vị vì mình đã mở tâm để Đức Thượng Đế, Đức Mẹ ngự vào, tức là đã an trú thật sự vào cõi thiên đàng cực lạc ngay tại trần gian này, trong từng giây phút của sự tỉnh thức.

Chánh niệm là phương pháp nhiếp tâm nhằm hàng phục tâm, không cho tâm nghĩ ngợi tạp niệm, leo trèo lăng xăng, quàng xiêng chạy nhảy; mà bắt nó phải tập trung vào chánh niệm như: tụng kinh, nghe pháp, thiền định, tu học, v.v. Lúc đó, do sức tập trung tư tưởng, tâm chúng ta sẽ an định. Mà hễ tâm định thì trí huệ phát sinh. Nhờ có chánh niệm mà tâm mới thanh tịnh. Tâm thanh tịnh chính là tâm vô niệm. Cho nên, chánh niệm chính là vô niệm hay tâm thanh tịnh. Chỉ có ba chữ “niệm–định–

huệ” hay “giới–định–huệ” đã tóm tắt tinh hoa của chánh pháp, yếu chỉ của tam tạng kinh điển, toàn bộ Thánh giáo Cao Đài. Nếu tóm gọn hơn nữa chỉ còn một chữ “Tịnh” theo Cao Đài và chữ “Không” theo Phật giáo.

Tóm lại, thực tập chánh niệm có kết quả, chúng ta đạt được ba điều mầu nhiệm cùng một lúc là: an lạc, trí huệ và công đức. Hơn thế nữa, với tâm thanh tịnh, tâm của chúng ta sẽ giao cảm, hiệp thông, cùng Đức Mẹ. Khi ấy, con người chính là đài Hiệp Thiên có thể nhận được đại ân cứu độ, thần lực thiêng liêng, sự hộ trì dạy dỗ của Ngài để từ đó chúng ta đem Đạo vào đời, cứu độ chúng sanh, ngõ hầu đền đáp trong muôn một, đại ân giáo hóa hộ trì của Đức Từ Tôn.

*Hỡi các con may duyên gặp đạo,
Buổi Hạ ngươn ráng tạo cho mình,
Cho cùng tất cả đệ huynh,
Ngôi Tiên vị Phật sẵn dành cho con.*¹²

TRUNG THU (2015)■

12. Đức Diêu Trì Kim Mẫu, Thánh thất Tân Định, 15–8 Canh Tuất, 1970.

LỊCH SỬ GIẢNG CƠ CỦA ĐỨC ĐIÊU TRÌ KIM MẪU...

(TIẾP THEO TRANG 16)

trong Tam Kỳ Phổ Độ qua cơ bút, tín hữu Cao Đài chúng ta cũng được Ông Trên giúp cho những cơ hội để xác minh, nhận thức được điểm chung và điểm riêng giữa hai Đấng nữ Thiêng Liêng cao cấp.

Một số nhà chép Sử Cao Đài trước kia do nguồn tài liệu hạn chế nên đã đồng nhất Đức Diêu Trì với Đức Cửu Thiên Huyền Nữ. Ngày nay với điều kiện có thể tham khảo rộng kinh sách các chi phái đã giúp chúng ta có tầm nhìn bao quát đồng thời xác thực hơn.

Có hai Đấng, một chánh và một phó Chương quản Cung Diêu Trì. Người đứng đầu là Đức Mẹ – Cửu Thiên Nương Nương hay Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Từ Tôn và người phụ tá là

Dưỡng Mẫu – Cửu Thiên Huyền Nữ hay Huyền Nữ Nguyên Quân.

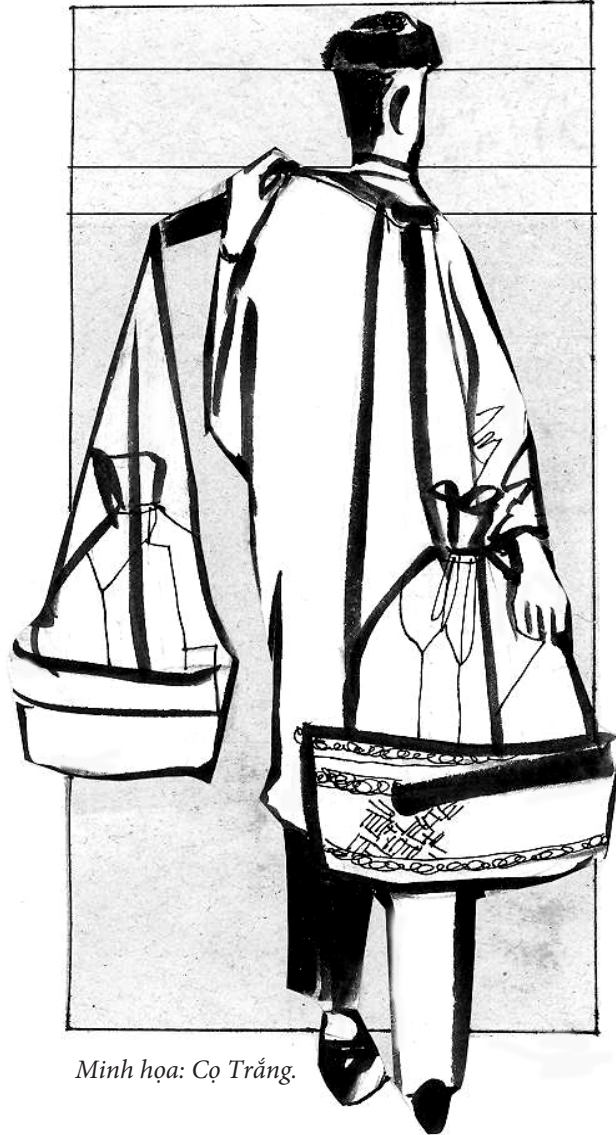
Một kinh nghiệm nhỏ qua Thánh giáo cũng góp phần giúp phân định hai Đấng Cửu Thiên Nương Nương và Cửu Thiên Huyền Nữ. Ở phẩm vị Nữ Tiên, các cấp bậc: Tiên Nữ, Tiên Nương, Tiên Cô là tiến trình thăng tiến hay tiến hóa tâm linh của một Tiên hồn.

Vậy Đấng Tạo Hóa Thiên Huyền⁸ – Cửu Thiên Nương Nương là chủ của Đấng Cửu Thiên Huyền Nữ.■

8. Phật Mẫu Chơn kinh: “Tạo Hóa Thiên Huyền vi Thiên Hậu”.

gánh gồng sứ mạng ĐẲNG ĐÀI CAO

■ CHÍ THẬT



Minh họa: Cọ Trắng.

Năm Ất Mùi 2015, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo kỷ niệm tròn 50 năm thực thi sứ mạng hòa trong niềm vui chung của toàn thể tín đồ hướng về kỷ niệm 90 năm khai đạo Cao Đài. Nhìn lại quá trình hình thành và phát triển cơ Đạo, với những diễn tiến thăng trầm của thế sự lẫn đạo sự, đã đọng lại trong mỗi người tín đồ Cao Đài nhiều kỷ niệm, nhiều dấu ấn khó phai mờ trong

tâm trí, trải qua nhiều thế hệ Tiên khai, Tiên bối, vui có, buồn có, thành công và thất bại đan xen lẫn nhau trên bước đường phổ độ nhân sanh.

Con thuyền cứu độ của Đức Cao Đài vẫn tiếp tục tiến về phía trước, sứ mạng Tam Kỳ Phổ Độ vẫn tuần tự nhi tiến, với sự truyền thừa từ thế hệ này đến thế hệ kế tiếp, như những đợt sóng trùng dương không bao giờ dứt. Chúng ta tin tưởng điều đó, nhưng phải kèm theo lời hứa nguyện với Đức Chí Tôn: một lòng son sắt, một ý chí kiên định, một tâm chí thành bất túc, một tinh thần hành đạo bất thối chuyển... Có như vậy, chúng ta mới đắc thành sở nguyện, mới không lỗi nguyện với Thiêng Liêng, không hổ thẹn với nhơn sanh, cùng siết chặt tay nhau đưa con thuyền cứu độ Kỳ Ba đến bến bờ vinh quang.

Đức Mẹ dạy:

*Thương Thầy thương Đạo phải thương nhau,
Hạnh đức hằng ngày cố luyện trau,
Đứa dại đứa khôn cùng sát cánh,
Gánh gồng sứ mạng Đấng Đài Cao.¹*

Chúng ta thường nói với nhau: “Thương Thầy mến Đạo vị nhân sanh”, phải thương nhau trên đường hành đạo, bởi vì chúng ta là con chung một Cha, trò cùng một Thầy. Thương nhau không phải thường xuyên gặp nhau rồi rủ nhau tổ chức ăn uống, đi du lịch, hay tặng quà cáp cho nhau... mặc dù điều này cũng là một hình thức tạo điều kiện cho chúng ta có dịp gần gũi, tìm hiểu, thông cảm chia sẻ nhau về tình đời thế đạo...

Thế theo lời dạy của Đức Mẹ: “*Hạnh đức hằng ngày cố luyện trau.*” Đây mới là mấu chốt của vấn đề, là chủ điểm của sự việc. Chúng ta càng ít gặp nhau, có khi giảm tải được những chuyện thị phi, trái lại gặp nhau càng nhiều lời qua tiếng lại, lắm khi nảy sinh ra nhiều vấn đề không hay. Bởi vì chúng ta đang trên đường hoàn thiện hóa bản thân, cho nên tâm tánh chưa thuần, vui buồn, thương ghét lẫn lộn... Đức Giáo Tông nhắc:

1. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 11-8 Bính Dần (14-9-1986).

*Lúc thương tre gộp nên bè,
Hết thương thì lại chia phe rẽ đường.²*

Kinh văn quẻ Sơn Thủy Mông có câu: “Quân tử dĩ quả hành dục đức.”

– Mông có nghĩa là tu dưỡng; Quả: là quả quyết; Hành; thể hiện ra bên ngoài; Dục đức: dưỡng đức.

– Tạm dịch: Người tu thân học đạo, khi muốn thể hiện đức độ, hạnh đạo ra bên ngoài cho thuần thành, trước phải lo nuôi dưỡng đức bên trong cho viên dung, cho dày đặc. Có như thế, mới đủ sức cảm hóa nhơn sanh, như Đại Tượng truyện quẻ Khôn viết: “Hậu đức tải vật”(phải nuôi đức cho dày mới đủ sức chứa trữ, chớ đỡ muôn loài muôn vật)

Văn ngôn Quẻ Thủy Sơn Kiến, phần Đại Tượng truyện viết: “*Quân tử dĩ phản thân tu đức*”

Tạm dịch: Người quân tử quay về tự thân mà chuyên lo tu đức.

Người tu biết phản tỉnh nội cầu, quán chiếu lại chính mình, tu dưỡng hạnh đức, quân bình tâm vật, sẽ hóa giải mọi trở ngại, để thực thi sứ mạng và làm nền tảng trên đường tiến hóa.

Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy:

“Thế đạo suy vi, nhân tâm điên đảo, trách vụ của người Thiên ân sứ mạng có nặng nề gay trở hơn, nhưng đối với người tu chân chính, lúc nào cũng giữ được tâm bình hạnh trực, dầu bên ngoài có chịu nhiều thay đổi biến thiên.”³

Đức Lý Giáo Tông dạy:

*Hễ đức trọng thần kinh quý phục,
Hễ công cao càng lúc càng cao,
Thần linh ở chốn thiên tào,
Cũng đều phù trợ có nào sai ly.⁴*

Có câu: “Đức trọng quý thần khâm”. Như vậy, người tu có uy đức, đến những vị nơi cõi vô hình phải kính phục, và luôn luôn hộ trì, hưởng hổ chi ở cõi hữu hình, giá trị của việc

2. Thiên Lý Đàn, 30-02 Ất Tỵ (01-4-1965).

3. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-4 Tân Dậu (18-5-1981).

4. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 22- 4 Nhâm Tý (03-6-1972).

tu đức rất quan trọng và muốn đạt được điều cao quý đó, đòi hỏi người tu phải: kiên tâm bền chí, làm chủ bản tâm, chủ sử bản ngã, chủ động ngoại vật, để không bị tác động của ngoại cảnh.

Đức Bảo Pháp Chơn Quân Huỳnh Chơn dạy:
*Người tu hành đạo tâm đức trọng,
Khó cho loài quỷ lộng tà vương,
Đuốc thần soi sáng mười phương,
Soi tâm Thiên Địa, soi đường Ngọc Hu.*⁵

Đức của người tu càng quảng đại, càng bao quát, pháp thuật của ma quỷ, tà vạy cũng khó mà vùng vẫy, hay quậy phá chúng ta được. Không những thế, đức chính là ngọn đuốc thần tỏa sáng dẫn đường chỉ lối cho tất cả chúng sanh trong khắp cõi ta bà biết nơi mình đi và biết chốn mình về.

Đức Lý Giáo Tông dạy:

*“Mỗi chư hiền đệ muội phải thể hiện tấm gương đạo đức, nhưn sanh nhìn vào cảm phục, yêu mến và vâng lời.”*⁶

Người hướng đạo thọ ân ban của Thầy, trực tiếp hướng dẫn nhân sanh, cho nên: Giáo luật phải thông, giáo lý phải hiểu, giáo đồ mới phục, đó là những yếu tố căn bản phải có ở hàng lãnh giáo. Từ đó, giúp cho chư hướng đạo hoàn thành trọng trách được Đức Chí Tôn phó thác.

Đức Đông Phương Chương Quán dạy:

*“Nhứt là hàng chức vụ nhân viên Giáo sĩ Tu sĩ cần phải có một tấm lòng viên dung từ huệ, và những lời nói, ánh mắt cũng phải thể hiện được đạo hạnh của người tu.”*⁷

Thầy có lời khích lệ Đạo trưởng Tổng Lý Minh Đạo Huệ Lương:

“Công hạnh ấy, tâm đức ấy, Huệ Lương Trần Văn Quế đã hy sinh đóng góp thật nhiệt thành, bên ba khắp nước, thiết tha với sự hòa hiệp. Chí hướng ấy trọn đời ôm ấp để thực hiện hai chữ

*Dung Hòa. Mặc dầu công chưa thành nhưng ý chí đã thành.”*⁸

Đức Quảng Đức Chơn Tiên dạy:

Ai ơi! Sứ mạng Đại Thừa,

*Trọn đời gồng gánh chưa vừa chưa ứng.*⁹

Bàn tay của mỗi chúng ta ngón dài, ngón vắn không có ngón nào bằng hoặc giống ngón nào. Thế thì, anh chị em chúng ta : gien di truyền, căn duyên nghiệp quả, trình độ học vấn, kiến thức xã hội, vốn liếng đạo học, tập tục tập quán, đời sống sinh hoạt... tất cả không nhứt thiết phải như nhau, mà đó là điều tự nhiên và hiển nhiên theo quy luật tiến hóa. Chính vì vậy, Đức Từ Mẫu mới khuyên nhủ:

“Đứa dại đứa khôn cùng sát cánh.”

Thầy dạy:

*“Trình độ căn trí tiến hóa không thể đồng đều, thế nên cần lưu ý đến những con còn thấp kém trí năng học vấn, nâng đỡ dạy dỗ, tùy năng khiếu, sở trường dẫn dắt chia sẻ công quả, đừng để rơi rớt một đứa nào thì các con không làm tròn sứ mạng tận độ.”*¹⁰

Đức Từ Tôn Kim Mẫu dạy:

*“Tất cả các con đứa thì có cái này mà thiếu cái kia. Đứa có tài, đức còn thiếu bạc; đứa có đức, tài lại kém; không đứa nào được hoàn toàn. Thế nên các con hãy dụng thể liên hoàn hỗ trợ lẫn nhau từ tâm đức, tài năng. Đừng đứa nào mặc cảm, e ngại để cho đám tà thần thừa cơ xúi giục các con xích mích ngấm ngấm, rời rạc lẫn nhau rồi công phu tu tập bấy lâu trên đường hành đạo phải dở dang mà đắc tội nghe các con.”*¹¹

Chỉ dụ của Đức Từ Phụ và Đức Từ Mẫu, luôn nhắc nhở chúng ta: vô ngã vô tư, không phân cao thấp, đoàn kết nhất tâm, vận dụng triệt để trí tuệ tập thể, phát huy thể liên hoàn, chia sẻ

5. Thiên Lý Đàn, 21-7 Giáp Dần (07-9-1974).

6. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 17-02 Đinh Sửu.

7. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-6 Canh Thân (26-7-1980).

8. Minh Lý Thánh Hội, 07-6 Tân Dậu (08-7-1981).

9. Ibid.

10. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 18-02 Nhuận Ất Sửu.

11. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-10 Ất Mão (17-11-1975).

công quả phù hợp với sở trường của từng đồng đạo... làm thế nào để chư đạo hữu đều hữu dụng cho cơ Đạo và không cảm thấy thừa trong tập thể.

Thế đồ muôn dặm quanh co,

Kề vai gánh Đạo, gánh cho vững vàng.¹²

Để đáp ứng nhu cầu của cơ Đạo hiện thời, cần có những thành phần chủ lực, có năng lực chủ động các đạo sự nhạy bén và hiệu quả, đáp lại nguyện vọng của nhơn sanh. Người hướng đạo tự bồi dưỡng các kiến thức cần thiết cho việc nghiên cứu tu tập, cập nhật thông tin có liên quan đến tôn giáo, nâng cao trình độ đạo học, khắc kỷ phục lễ, công quả đúng tầm, công phu đúng mức, lấy phương châm đắc nhân tâm làm nền tảng căn bản đối nhân xử thế.

Người hướng đạo phải hội đủ: Tâm viên dung, hạnh Bồ Tát, đức tài vật, tài khiêm tốn, đó là hành trang cần thiết, vốn liếng căn bản của bậc thế Thiên hành hóa, thực thi sứ mạng phổ độ nhân sanh cần được trang bị.

Người hướng đạo phải là tấm gương đạo đức, để chư đạo hữu nhìn vào và noi theo đó mà tu, mà học, mà hành đạo cho đến nơi đến chốn.

Chư chức sắc làm gương kiểu mẫu,

Thay thân Thầy rọi thấu chúng sanh,

Muốn nên phải học phải hành,

Cho y luật đạo đắc thành khó chi.¹³

Về mặt tổ chức trong toàn Đạo hiện nay, các Hội Thánh thường xuyên mở các lớp hạnh đường, bồi dưỡng giáo lý cho các cấp chức sắc chức việc của các Thánh thất, Thánh tịnh trực thuộc. Có học, có hành, có trải nghiệm thực tế, là môi trường tôi luyện cho hàng ngũ nòng cốt ngày càng dày dặn, vững vàng, tinh tế, thuần thành trong việc điều hành cơ đạo địa phương nói riêng và toàn Đạo nói chung.

Hiện nay có những Thánh thất – Thánh

tịnh độc lập không trực thuộc các Hội Thánh, cũng tổ chức các lớp Bồi dưỡng giáo lý¹⁴, ngõ hầu trang bị cho Ban cai quản và bốn đạo sở tại, có trình độ giáo lý căn bản, kỹ năng hành đạo, đáp ứng nhu cầu nguyện vọng của chư đạo hữu, nâng cao việc tu học hành đạo của các thánh sở ngày một phát triển bền vững, tiến bộ hơn.

Tại Cơ Quan, các lớp Bồi dưỡng giáo lý cấp một, cấp hai cũng thường xuyên được mở ra để nhân viên có điều kiện tu học, tự tu, tự tiến và phát triển đạo nghiệp.

Song song đó, Vụ Nữ Chung Hòa Cơ Quan, từ lâu cũng đã hình thành chương trình giao lưu học tập Thánh giáo hằng tháng, tạo điều kiện cho nữ phái các Thánh thất – Thánh tịnh tiếp cận việc trau dồi giáo lý, trao đổi kinh nghiệm hành đạo, chia vui khi thành công, chia sẻ lúc nản lòng, đó là những động lực mạnh mẽ giúp cho nữ phái vượt qua thử thách khảo đảo, vượt lên thói nữ thường tình, làm tròn bổn phận với đời, với Đạo.

Người tín hữu Cao Đài đều ý thức việc trau dồi giáo lý là việc cần thiết và cấp bách, không phân biệt chức sắc chức việc hay tín đồ. Bởi vì, có học có hiểu thì hành mới đúng chánh pháp Đại Đạo, phân biệt được chánh tín và mê tín, không để giáo thuyết huyền hoặc, tà thần mê hoặc, không lung lay đức tin...

Thế thường hay nói: “Có học là có hơn, học không ích lợi chỗ này cũng ích lợi chỗ kia.” Trong Thánh giáo Cao Đài, Đức Quan Thánh nêu lên một vài trường hợp cụ thể:

“Đã hơn hai lần, Tam Trấn Oai Nghiêm đã nói: mỗi phần tử cá nhân của người tín hữu cũng như mỗi tổ chức hành đạo trong các chi phái đạo Cao Đài là mỗi hạt cát rất tốt, những hạt xi măng rất tốt, nhưng đến ngày nay chưa kết thành một bả hồ tốt đẹp đúng mức cho việc xây cất ngôi nhà Đại Đạo duy nhất, là bởi chưa có

12. Đức Vô Cực Từ Tôn, Vạn Quốc Tự, 15-8 Ất Tỵ (10-9-1965.)

13. Đức Pháp Lực Kim Tiên, Thánh Huấn Hiệp Tuyển, quyển 2, tr. 26.

14. Điển hình như: Nguyệt Thanh Quang và Thanh Tịnh Đoàn.

một bàn tay người thợ lành nghề biết chế nước dung hòa đúng phân độ tỷ lệ giữa các vật liệu ấy. Nghĩ cũng thương thay!

Trong thời gian hơn ba mươi năm trường, có biết bao nhiêu những người thợ, nhưng chưa lành nghề, đã nóng lòng vì Đạo, đã pha trộn nhiều lần, nhưng các vật liệu ấy vẫn chưa thành một bã hồ tốt đẹp đúng mức.

Từ việc người thợ hồ lành nghề đến việc người đầu bếp lành nghề cũng tương tự trong trường hợp đó. Dầu người đi chợ đem một giỏ vật liệu thực phẩm đắt giá, nhưng người đầu bếp chưa lành nghề cũng không làm sao hấp dẫn được hàng thực khách, mặc dầu người đầu bếp ấy đã cố hết sức mình.

Thử tìm lại nguyên nhân sự không thành công của người thợ hồ và người đầu bếp. Nếu đã đặt vấn đề, là đã thấy được cách giải đáp. Tại không ai chịu khó phóng tâm khách quan nhìn lại cách tổng quát mà chỉ nhìn ở khía cạnh cùng tột, như vậy cũng không đáng trách nào.

Chư hiền đệ muội thử nghĩ mà xem: mỗi một người thợ, bất cứ ở ngành nào, không phải họ thành công từ trong bụng mẹ, hoặc ngay từ khi bước chân vào đời. Họ thành công nhờ đức khiêm nhượng, biết phục thiện để học hỏi những người bạn thợ khác. Họ thành công trong việc làm, họ thành công trong sự dám can đảm nhìn nhận và biết sửa chữa để cải tiến sau mỗi lần thất bại. Họ thành công trong sự ham học hỏi, biết hy sinh, dẹp tự ái, nhất tự cao, không chủ quan.

Biết rằng những người thợ đồng nghiệp khác cũng chưa lành nghề, nhưng nhờ sự hỗ tương trao đổi kinh nghiệm giữa sự thành công và thất bại để bổ sung cho nhau, đương nhiên sẽ lần hồi hết thất bại, đi đến sự thành công hoàn toàn.¹⁵

Minh họa của Đức Quan Thánh đã đánh thức và gieo ý thức cho toàn Đạo. Muốn trở thành những người thợ lành nghề phải khiêm tốn

học hỏi, dẹp mầm tự ái, không nên chủ quan... Tương tự như thế, muốn trở thành những nhà truyền giáo chuyên nghiệp, phải có chuyên môn, giáo lý, giáo luật. Do vậy, người môn đệ của Đức Cao Đài phải nỗ lực¹⁶ gia công học tập ở lĩnh vực này.

Những ai tự nhận là tín đồ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ phải nhận chân giá trị của việc học giáo lý là hết sức cần thiết và có tầm quan trọng ảnh hưởng đến sự thành công của sứ mạng tận độ trong thời Đại Ân Xá, một đặc ân hy hữu của Đức Thượng Đế từ cổ chí kim chưa hề có.

Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy:

Chư đệ muội gánh gồng cơ nghiệp,

Hãy dốc lòng tạo dịp duy trì,

Nếp xưa giáo lý phát huy,

Tài năng sáng kiến tinh vi dồi dào.¹⁷

THỰC THI SỨ MẠNG

Đức Lý Giáo Tông dạy:

“Trước nhất là nghiên cứu giáo lý Đạo theo chiều sâu và chiều rộng.

Phần nữa là công phu, lập hạnh. Vừa công phu tịnh luyện vừa bồi công lập đức.

Tóm lại, đó là hai lãnh vực trí năng và đạo hạnh:

Trí năng để thuyết minh giáo lý soi sáng cho người tu học, cho mọi người, mọi tầng lớp, mọi nơi, mọi dân tộc và mọi trình độ văn minh.

Đạo hạnh để thể hiện cụ thể tôn chỉ giáo lý Đạo làm gương mẫu cho nhơn sanh. Sống nếp sống đạo trong sinh hoạt hàng ngày, nhất nhất đều thể hiện lý đạo.”¹⁸

“Nói về hiện tình cơ đạo, thì mỗi chức vụ nhân

16. “Các em cần phải nỗ lực trau dồi khả năng đạo đức, nhất là giáo lý phải được phát huy hơn nữa vì là tôn chỉ của guồng máy Chí Tôn đặt để... Các em cũng cần tận dụng khả năng tri thức để sâu tằm nghiên cứu lý đạo, mỗi đề tài cần đi vào chiều sâu hơn cả. Đó là những việc làm cần thiết.”

Đức Cao Triều Tiên Bối, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 11- 02 nhuận Ất Sửu.

17. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-10 Bính Dần (16-11-1986).

18. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 11- 8 Bính Dần (14 -9-1986).

15. Nam Thành Thánh thất, 15-02 Kỷ Dậu (01-4-1969).

viên trong Cơ Quan về Tâm Hạnh Đức Tài là một đơn vị sáng chói, nhưng nói về vai trò trọng đại của Cơ Quan là bộ máy sau cùng thì chú đệ muội phải tinh vi hơn và hoàn hảo hơn nữa mới xứng đáng với tầm vóc của nó.”¹⁹

ĐẮC NHÂN TÂM

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc dạy:

Khai sơn phá thạch ngại chi đâu,

Chỉ ngại nhân tâm chẳng tại đâu,

Chung thủy là phương thành đại sự,

*Vĩ nhân kim cổ Á cùng Âu.*²⁰

Đức Lý Giáo Tông dạy:

“Ngày nay, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý chú hiển đệ muội không kêu gọi thống hiệp ai hết mà đã tiến một bước đáng kể trong tinh thần quy hiệp. Tuy nhiên đừng mẫn nguyện, không kiêu hãnh, trái lại càng phải nhiệt tâm, đức độ, thành tín, khiêm tốn thêm hơn để cảm hóa hơn tâm. Nhơn tâm là yếu tố quan trọng cho vấn đề, mà sự nhiệt tâm, thành tín, khiêm tốn, đức độ lại là yếu tố căn bản.

Đường còn dài, nhiệm vụ còn mang nặng, người sứ mạng quây gánh đạo nặng nề đi trên đường gồ ghề khúc khuỷu trơn trượt quanh co, bởi vì nhân tâm rất khó, những tài năng đức độ nếu quá tầm thường thì bị đời xem thường khinh rẻ. Ngược lại, nếu tài năng đức độ xuất chúng siêu quần thành công thì bị người ghét tìm cách phá hoại vì sợ đi đến mức trước hơn họ.

Bần Đạo nói vậy không phải để khuyên chú hiển đệ muội cố gắng đủ mọi miếng xảo thuật để chinh phục hơn tâm. Cơ Quan không chinh phục ai hết. Cơ Quan chỉ bộc lộ can tràng của mình từ trong đến ngoài cho tha nhân biết nhiệt tâm thương Thấy mẫn Đạo và sự thống nhất ý chí để thực hiện một giáo lý Cao Đài mà thôi.

Trên công cuộc phổ thông giáo lý, cần đến

nhân sự, nhân tâm, nhân đức, nhân tài, đó mới là yếu tố quan trọng”²¹

Thầy Mẹ và các Đấng đã đặt để sứ mạng đặc thù của Cơ Quan là phổ thông giáo lý, muốn thực hiện công cuộc lớn lao mang tính quyết định lịch sử, phải có: chuyên môn sâu rộng, đạo hạnh thuần thành, cảm hóa nhân tâm, không ngừng rèn luyện...

LỜI KẾT

Nhân kỷ niệm tròn 90 năm Lễ Hội Yến Diêu Trì (tháng 10 năm Ất Sửu 1925 – tháng 10 năm Ất Mùi 2015) tất cả huynh tỷ đệ muội chúng ta cùng nhau học lại lời dạy của Đức Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Đại Từ Tôn: “Gánh Gông Sứ Mạng Đấng Đài Cao”, để tất cả đàn con áo trắng của Mẹ cùng nhau hứa nguyện:

1. Cố gắng không ngừng trau dồi tâm hạnh đức tài.
2. Thành công thì chia vui, thất bại thì chia sẻ.
3. Thương yêu đoàn kết trên đường thực thi sứ mạng.

Thực hiện trọn vẹn lời hứa nguyện, đó là lễ phẩm trang trọng nhất hiến dâng lên Đấng Từ Mẫu nhân Đại Lễ Triều Thiên Vô Cực năm nay.

Đức Liên Hoa Thánh Mẫu dạy:

Chừng nào đời hết giữa nghiêng,

Thì em sứ mạng Cao Tiên vẹn toàn.

Chừng nào ổn định thế gian,

Nữ Chung Hòa mới an nhàn thanh thoi.

Nam nhơn gông gánh Đạo Trời,

Biết bao nặng nhọc giữa thời khuynh nguy.

Buồn vui cái chí tu mi,

*Đem đời vào đạo cứu nguy giống nòi.*²²

Đức Mẹ dạy:

Con ôi! Hễ lãnh vai tuồng,

Độ đời nào nệ vui buồn thế gian.

Kiên tâm bền chí bền gan,

*Luyện phanh tâm nội minh quang tháng ngày.*²³ ■

19. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 22-02 Bính Dần (02-03-1986).

20. Ngọc Minh Đài, 01-4 Kỷ Dậu (16-5-1969)

21. Thiên Lý Đàn, 01-01 Canh Tuất (5-02-1970)

22. Ngọc Minh Đài, 01-4 Kỷ Dậu (16-5-1969).

23. Trúc Lâm Thiên Điện, 06-01 Ất Tỵ (07-02-1965).

THỬ TÌM HIỂU

Bài Thánh Thi Hán Việt trong trang sử đạo về ĐỨC NGÔ MINH CHIÊU

■ TRẦN NAM HIÊN

Năm 1902, ba năm sau khi lấy bằng Thành Chung (Diplôme d'Études Primaires Supérieures Franco-Indigène- Thời đó, phải có bằng Thành Chung mới được dự thi lên bậc Trung Học Đệ nhị cấp tức bậc Tú Tài), tiền bối Ngô Văn Chiêu (1878-1932) tròn hai mươi bốn tuổi. Mẹ tiền bối, bà Lâm thị Quý, năm đó bốn mươi bốn tuổi, đau ốm thường xuyên.

Thời gian này, Tây dưng còn cách trở. Bệnh nhân thường cầu viện Đông y, và thậm chí tiên dưng, qua linh cơ. Nghe Thanh An Tự ở Thủ Dầu Một có Tiên gia linh hiển, Ngài đã đến hầu đàn Minh Thiện để cầu thuốc cho mẹ.

Hôm đó, Ngài được một vị Tiên ban cho bài tứ tuyệt:

Thủ bôi vị lễ diệt khả thông

Trung dung hữu Đạo thị tâm không

Đắc vọng kỳ sự giả thân du

Minh phong khả đối dữ thành công

Chúng ta thử tìm hiểu ý nghĩa bài thơ này. Vì bài thơ Hán- Việt không có bản chữ Hán, nên chúng tôi vừa tìm ý vừa đoán chữ để dịch.

1. CÂU THƠ THỨ NHẤT:

Thủ bôi vị lễ diệt khả thông

Thủ (取): nhận, lấy.

Bôi (杯): Cái chén.

Vị (位): Ngài, bạn (quý vị - đại danh từ).

Lễ (禮): lễ nghi, phép tắc (danh từ); kính chào (động từ).

Diệt (滅): Tan mất. Chữ diệt ở đây có lẽ muốn nhắc chuyện sinh tử, nhưng có lẽ Ở Trên tránh dùng chữ tử.

Khả (可): có thể.

Thông (通): thông suốt.

Câu đầu tiên, chúng tôi xin tạm dịch: Nhận chén kính lễ, thấu hiểu chuyện tử sinh.

2. CÂU THƠ THỨ HAI:

Trung Dung hữu đạo thị tâm không

Trung Dung (中庸): Trung Dung là một quyển sách của Thầy Tử Tư (Khổng Cấp), cháu nội của Đức Khổng Tử, học trò của Tăng Tử gom góp những phần uyên áo của Khổng Giáo viết thành một học thuyết. Theo sách Hán Thư, thiên Trung Dung trước chép ở trong sách Lễ Ký, mãi đến đời Tống mới in riêng ra thành sách. Tử Tư dẫn lời Đức Khổng Tử giảng về đạo Trung Dung như sau: “Trung Hòa là cái tính tình tự nhiên của trời đất, Trung Dung là cái đức hạnh của con người. Trung là giữa, không lệch bên nào, Dung là thường (always), nghĩa là dùng đạo trung làm đạo hằng thường. Vậy Trung Dung là một thái độ ngay chính, không nghiêng không lệch.”

Bài Khai Kinh trong kinh cúng tứ thời của Cao Đài có câu: “Gốc bởi lòng làm phải làm lành, Trung Dung Khổng Thánh chỉ rành...”

Luận về chữ Trung, Dương Chơn Tập viết: “Chữ Trung bao gồm cả động và tịnh. Tịnh thì giữ chữ trung ấy để tồn tâm, động thì giữ chữ trung ấy để ứng sự...” và “có niệm tưởng là lòng người, không niệm tưởng là lòng Đạo..” rồi kết luận: “đó là chỗ ý niệm chưa phát” (khoảng giữa của niệm đã qua và niệm chưa tới).

Thị (是): là, đó là.

Câu thơ thứ hai, chúng tôi tạm dịch nghĩa: Giữ đạo Trung Dung cũng chính là giữ tâm không.

3. CÂU THƠ THỨ BA:

Đắc vọng kỳ sự giả thân du

Đắc (得): Đạt được.

Vọng (望): Ước mong.

Kỳ sự (其事): sự việc ấy.

Giả thân (者親): người thân ấy. Giả: người ấy; Thân: người thân (mẹ).

Du (悠): Lo lắng.

Câu thơ thứ ba, tạm dịch: Muốn lo được việc ấy cho người thân.

4. CÂU THƠ THỨ TƯ:

Minh phong khả đối dữ thành công

Minh (明): Sáng.

Phong (風): Phong cách, phong thái.

Khả (對): đối chiếu, xem xét.

Đối (對): Phù hợp.

Dữ (與): Kịp.

Thành (成): Thành tựu.

Công (功): Việc làm (công quả, công phu).

Tạm dịch câu thứ tư: Gìn phong thái tươi sáng, xét sự việc phù hợp để kịp thành công.

Tóm lại, bài thơ có nghĩa:

Nâng chén lễ, còn mất lễ thường

Giữ đạo Trung Dung cũng chính là giữ tâm không

Muốn lo được việc ấy cho người thân

Gìn phong thái tươi sáng, xét sự việc phù hợp để kịp thành công.

Dịch thơ:

Cầm ly lễ, thấu lễ mất còn

Trung Dung giữ đạo, ấy tâm không

Để thỏa mong cầu cho thân mẫu

Giữ phong tư sáng ắt thành công.

Lúc này, có lẽ tiền bối quá lo bệnh tình thân mẫu, nên Ôn Trên cho bài thơ, khuyên Ngài giữ gìn thân sắc, và suy gẫm chuyện sinh tử, để thấu hiểu luật Tạo hóa vốn ngàn năm sanh trưởng luân tòng. Đồng thời, bước đầu dạy đạo cho tiền bối về Tánh Không, về vô niệm một căn bốn của Đạo học.

Ngoài nghĩa “đen” trong thơ, bài Thánh thi này còn ẩn chứa một diệu ý khi ta đọc thơ theo phép khoán thủ.

Thủ (首): đầu, tức là chữ đầu mỗi câu thơ. Khoán (券): giao ước. Vậy khoán thủ là giao ước chọn lấy chữ đầu câu thơ.

Người Cao Đài xưa nay rất quen thuộc với lối thơ này, thí dụ:

Vạn lý giai do đắc nhứt thành,

Hạnh đường giáo chúng thuyết chơn thanh.

Thiền lâm viễn vọng đa phi lộ,

Sư biểu thiên thu nhứt quán linh.¹

1. Trúc Lâm thiền điện, 07-02 Tân Hợi (03-3-1971).

Trở lại bài Thánh thi đầu, nếu dùng phép khoán thủ, ta sẽ được câu: Thủ Trung Đắc Minh. Sau này, tín hữu Cao Đài mới hiểu bài thơ tiên này là một dự báo sau này tiên bối sẽ độ dẫn phái Chiếu Minh.

Chữ Chiếu (照) là chói rạng, gồm trên là chữ triệu (召) ghép với chữ nhật (日) (thành chữ Chiêu (昭). Chữ Chiêu thêm bốn chấm sáng bên dưới thành chữ Chiếu. Bốn chấm vẽ nên hình ảnh soi chiếu của nhật nguyệt, lại tượng trưng là tứ đại bộ châu, ẩn nghĩa là tứ phương quy nhất.

Chữ Minh (明: sáng (Nhật tả Nguyệt hữu).

Đức Chí Tôn dạy:

*Cao cả huyền thiên chánh ngôi Càn
Đài đạo hoằng khai độ thể gian*

*Chiếu soi Khâm thủy thành đơn được
Minh khai cứu khiếu đến Nê hườn.
Nhật Nguyệt hiệp thành Minh là âm dương
hiệp nhất.*

*Các con là tiểu thiên địa, Nhật chiếu vào
Nguyệt là minh.*

*“Pháp luyện của con lấy Nhật tại nhân thị chủ
tâm Chiếu vào cung Khâm là Minh.”²*

Hiểu bài Thánh thi, thấu rõ huyền nhiệm cơ Tạo Hóa, chúng ta càng vững niềm tin trên con đường bước theo chân Thầy, dưới bóng cờ Đại Đạo, chung tay hoằng khai Cao Đài ra khắp nẻo nhân gian.

NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỔ TÁT MA HA TÁT. ■

2. Đức Chí Tôn, Linh Bửu Đàn, 13-7 Nhâm Tuất (31-8-1982).



Đạo khai để cứu đời, chớ không phải làm nhặng cho đời, mà cứu bằng cách nào vậy hỡi các con? Chính các con phải tự cứu mình trước rồi mới có phương tiện và điều kiện cứu kẻ khác. Tự cứu mình như thế nào đó các con?

Trước hết, phải thành thật với lòng mình, tự đóng khung mình trong kỷ luật Đạo, gột rửa hết những tánh ích kỷ xấu xa, ý nghĩ đen tối, tánh nết ganh hiềm ghét ngố; tập lần đức bác ái, vị tha, tinh thần phục thiện; thực hiện được đường lối công bình, bác ái, từ bi. Ba điểm đó là sơ khởi, người mới giữ Đạo phải tập làm cho được.

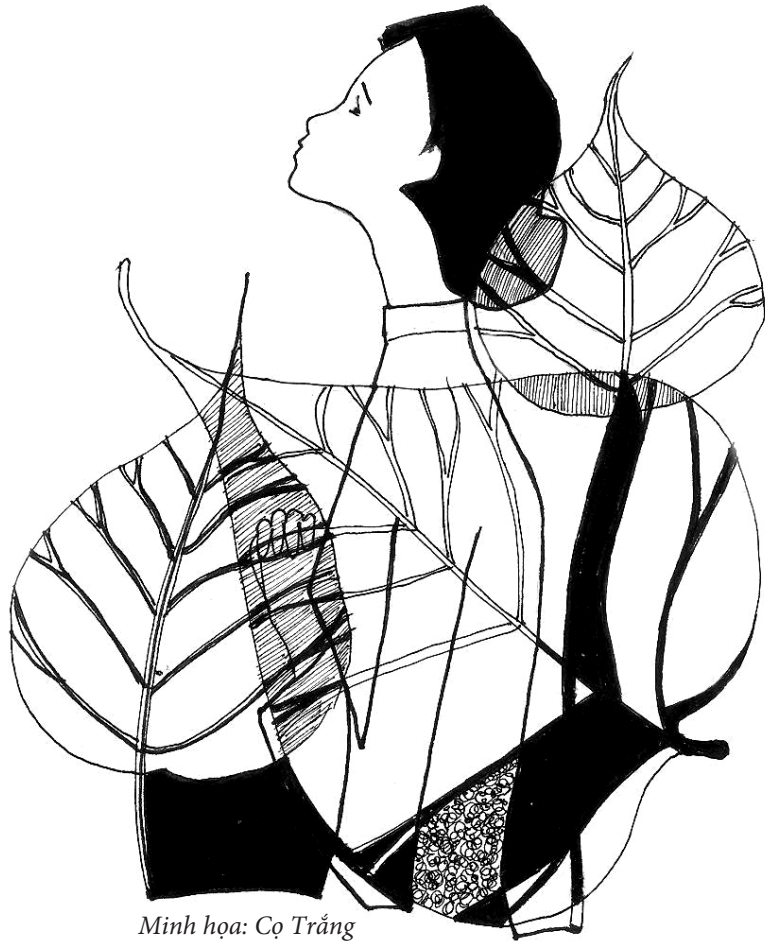
Từ bi là mình phải bắt nẫn, thương tâm trước những sự đau khổ nhục nhã của kẻ khác, cốt làm sao giác ngộ và tạo mọi hoàn cảnh để giúp kẻ khổ sớm thoát ra vòng tội lỗi đen tối.

Bác ái là xót thương tất cả, chẳng những Nhơn loài, mà thương luôn đến loài thú cầm thảo mộc, bò bay máy cưa. Tha thứ những kẻ có lỗi với mình để cảm hóa họ lại gần với mình, hầu hướng dẫn họ lần vào đường tu hành chánh đạo. Từ bi, bác ái, khi con làm được xong, cũng phải nhớ đến công bình.

Chính sự chạy lạt của các con đã gắn liền với hai chữ công bình, vì không thể ngon miệng với cao lương mỹ vị trên cái đau khổ chết chóc của loài khác. Mình muốn Trời, Phật, Thánh, Thần hộ độ, khoan dung, dịu dặt mình tai qua nạn khỏi, sớm ngộ Đạo, thì mình cũng phải hộ độ, dịu dặt những kẻ khác và khoan dung, công bình với kẻ khác. Dầu kẻ đó là người nghịch, cũng phải tạo cho được lòng thương đối với họ. Chính trong chữ tự tu, tự cứu, các con phải làm được những điều sơ đẳng đó rồi mới nói những việc khác.

Người tu tại gia là một đơn vị tín đồ, nếu chưa được làm bực hướng đạo, cũng phải cho xứng đáng một người tín đồ. Khuyên người làm từ bi, bác ái, công bình, mà chính mình không làm được thì sự khuyên đó không đem lại kết quả gì hết.

ĐỨC VÔ CỰC TỬ TÔN ĐIỀU TRÌ KIM MẪU, HUỒN CUNG ĐÀN, 29-8 ẤT TỴ (24-9-1965). ■



Minh họa: Cọ Trắng

Nước mắt Từ Mẫu

■ XUÂN MAI

Lại một mùa Thu nữa đến với người tín hữu Cao Đài với niềm tin được đón nhận ân điển thiêng liêng của Tình Vô Cực qua lễ Hội Yến Bàn Đào.

Tình Vô Cực hay tình Tạo Hóa đã hiện hữu từ thuở ban đầu khai thiên lập địa để có Bát hồn vận chuyển hóa thành chúng sanh. Chính tình Vô Cực đó đã tạo nên càn khôn vũ trụ, muôn loài vạn vật. Cũng chính tình Vô Cực – tình thương Tạo Hóa đối với vạn loài như tình người mẹ đối với đàn con mà Đức Mẹ một lần nữa đã đến trần gian trong Tam Kỳ Phổ Độ để phá mê, để đánh thức con người còn say ngủ, còn điên đảo mê đắm men trần. Và Tình Vô Cực cũng chính là tấm lòng Từ Mẫu của Đức Từ Tôn đã được Ngài từng thổ lộ:

TÌNH VÔ CỰC CŨNG CHÍNH LÀ TÂM LÒNG TỪ MẪU

Lòng Từ Mẫu vô cùng vô tận,
Đức Từ Tôn khó nhận khôn lường,
Không lãnh vực, không biên cương,
Bao trùm vũ trụ tình thương vạn loài.¹

Nhưng dù với tình thương vô cùng vô tận, Đức Mẹ cũng không thể cứu vớt đàn con đang dẫn thân vào biển trần trâm luân khổ hải, mà các con cái của Người phải tự vươn lên cứu lấy mình.

“Các con ôi! Thiên Địa chí công, sự tiến hóa không riêng cho loài người, mà chung cả vạn loại. Bởi thế, nên Tam Giáo mới ra đời lập Đạo, hầu dẫn dắt sự tiến hóa của vạn loài đi về đúng lẽ Trời, để giữ mãi cái thế gian an lạc thanh bình. Nhưng than ôi! Vì lòng thị dục của các con, không muốn hưởng ân huệ đồng đều mà các con chỉ muốn chiếm phần ân huệ của Hóa Công về cho trọn quyền sử dụng cá nhân của mình. Nhưng các con nào có biết đâu, trong căn bả có những loài vi trùng độc. Lòng thị dục của các con lại nảy nở ra lục dục thất tình, khiến các con trở thành một giống người tội ác, nên mới có cảnh hỗn độn ngày nay.

Các con ôi! Mẹ rất đau lòng giữa trách nhiệm và tình thương của Mẹ đối với các con. Ngày xưa cũng các con, mà ngày nay cũng các con. Xưa thì ngày Nghiêu tháng Thuấn, nay lại xương máu núi sông. Các con ôi! Mẹ rất đau lòng khi Nguyên nhân lạc vào đường trâm luân bể khổ.”²

Chúng sanh, trong đó có con người đều được hiện hữu từ đức háo sanh, trưởng dưỡng, từ tình thương vô cùng vô tận của ngôi Vô Cực, thì phải có hạt nhân tình thương, và vì bởi con người là sinh vật tối linh đứng vào hàng Tam tài đồng đẳng, đồng bản thể với Trời, ngang hàng với Trời Đất. Điều này đã được Đức Thượng Đế xác tín trong Thánh

Ngôn Hiệp Tuyền: “Thầy cho các con đến thế giới này với một Thánh thể thiêng liêng, y như hình ảnh của Thầy.”

Do vậy, con người không thể nào chỉ biết đón nhận tình Vô Cực của Đức Từ Mẫu, mà phải biết học theo Người, biết thực hiện tình thương, ban rải tình thương đến với tất cả chúng sanh vì tình thương sẽ là liều thần đơn trị lành mọi bệnh tình nhân loại, là con đường đưa con người lên nấc thang tiến hóa.

Mẹ đã dạy chúng con nhiều hơn những gì mà chúng con có thể kể. Mẹ đã không dạy chúng con chỉ biết yêu thương riêng một ai, mà dạy chúng con phải yêu thương tất cả như Mẹ đã đem tình thương ban rải khắp chốn khắp nơi. Mẹ không dạy chúng con cách xử lý tất cả các tình huống, nhưng Mẹ dạy chúng con hãy tha thứ, nếu không thứ tha được thì chọn cách mà tất cả mọi người ít phải tổn thương nhau nhất. Mẹ không dạy chúng con gây ra nỗi đau cho người khác mà dạy con nhẫn nhịn khi người khác làm mình đau. Bởi, muốn thực hành tình thương, người tín hữu Đại Đạo phải biết thương kẻ tội tình chưa thức tỉnh, thương người mê muội mãi vô minh và phải thương yêu cả kẻ ghét mình, vì chỉ có yêu thương đến độ như thế con người giác ngộ mới có đủ công đức đến được Bạch Ngọc Kinh.

Nhưng than ôi! Biết bao lời dạy dỗ, bao tiếng nỉ non của Đấng Từ Mẫu mà đàn con thơ dại vẫn còn mãi mê lặn hụp trong cõi trần tạm bợ, quên cả đường về để Mẹ phải đau sầu khắc khoải ngày đêm, bao lần khuyên dạy:

*Cuộc đời sớm nắng chiều mưa,
Thế gian ở mấy cho vừa hơi con.³*

Và cho dẫu:

*Dẫu trần xinh đẹp chi chi,
Con ôi! Cõi tạm có gì đâu con?
Trông con lòng dạ héo hon,*

1. Đức Vô Cực Từ Tôn, Thánh Thất Bình Hòa, 15-8 Đinh Mùi (18-9-1967).

2. Đức Vô Cực Từ Tôn, Thiên Lý Đàn, 01-01 Quý Mão (11-9-1963).

3. Thánh Truyền Trung Hưng, Thánh Thất Trung An, 20-7 Đại Đạo 12 (Đinh Sửu).

*Thương con tìm chúc độ con trở về.⁴
Rồi phải nghẹn ngào thốn thức:
Sao con lánh Mẹ đi đường khác?
Đến nỗi tang thương chịu não nùng!
Cả tiếng kêu thương bởi quá lo lắng cho đàn
con dại*

*Này con ôi! Ôi này bố trẻ!
Mẹ Diêu Trì cận kề lắm phen,
Nào là khi dỗ, khi khen,
Khi cười, khi khóc, khi răn, khi trừng.
Nhìn lại trẻ lỡ mừng lỡ sợ,
Sợ cho con còn ở dưới trần,
Khó phân mà cũng khôn phân,
Gượng lòng cây ngọn bút thần dạy con.⁵*

– Trong tình Tạo Hóa, Thầy luôn nhìn vạn vật với một sự thương yêu chan rười. Và rồi cũng đã bao lần Thầy khóc vì đàn con dại.

*Phải vì con, nệ chi sự khổ,
Cũng vì con, lụy đổ canh tàn,
Đời con còn nỗi mê man,
Vì đời là cảnh điêu tàn sá chi!⁶*

TẬP THỰC HIỆN TÌNH THƯƠNG VÔ CỰC NƠI CON NGƯỜI:

Để nước mắt Mẹ già không còn chảy nữa, chúng ta phải học tu theo lời Mẹ dạy. Đó chính là tập thực hiện tình thương Vô Cực. Muốn thế chúng ta phải bước đầu tập rèn hạnh Công bình – là tình thương ở mức độ cơ bản nhất và tiến dần lên – Bác ái–Từ bi. “Công bình–Bác ái–Từ bi” là ba cấp độ của tình thương, là ba con đường của Tam giáo.

*“Công Bình là một yếu tố định lập của vũ trụ,
hoá sanh muôn loài. Là phương diện của nhân
sanh trong cơ xử thế để thọ hưởng hồng ân của
Tạo hoá mà lập thành chơn vị thiêng liêng nơi
cõi gian trần. Đức Công Bình luôn luôn tồn tại*

*trong vũ trụ và vạn sanh. Vì nếu thiếu lẽ công
bình là tất cả hình thức này đến hình thức nọ,
trong cõi hữu thể cũng như trạng thái siêu hình
đều dấy động.”⁷*

– Thực hành đức công bình là những gì mình không muốn thì đừng mang đến cho người khác; là cư xử với người như cư xử với chính bản thân mình.

*Đem triết luận Tây, Đông sưu tập,
Luật Công bình cao lập bên trong
Thế gian quý được cõi lòng,*

Việc mình không muốn, đừng mong trao người.⁸

– Thực hành đức bác ái chúng ta phải yêu thương tha nhân rộng mở hơn cả bản thân mình. Người người đều thực hành được như thế thì không còn cảnh tương tàn tương sát lẫn nhau làm cơ tiến hóa phải tiêu tán.

Đức Bác Ái là một nguồn vô tận mà Đấng Hoá Công đã ban sẵn cho mỗi người để tự nuôi lòng và đối xử với đồng loại. Tinh thần Bác Ái được tươi đậm trong tâm hồn của mỗi người thì đâu còn diễn ra những cảnh đổ kỵ tàn sát tương tranh bất hoà làm cho cơ tiến hoá của nhân loại phải phân tán trước mầm tương tàn tương sát.⁹

– Tiến lên hơn nữa là thực hiện hạnh Từ bi. Từ bi là tình thương ở mức độ cao nhất. Ở mức độ này, ta thương yêu nhân sinh nhiều đến mức quên cả bản thân mình, sẵn sàng hy sinh tất cả cho tha nhân để cứu độ tha nhân. Nhưng Từ bi phải được trí tuệ chỉ đạo mới có thể độ sanh, lợi mình, và lợi người.

*“Từ Bi” ấy công phu tuyệt đích,
Không một điều trái nghịch tham sân
Luyện nên trong sáng chơn thần,
Gọi rằng kết quả chí nhân chí thành.¹⁰*

Dù là Đấng Tối Cao quyền năng bao trùm

4. Thánh Truyền Trung Hưng, Thánh Tịnh Thanh Quang, 25-3 Đại Đạo 13 (Mậu Dần, 25-4-1938).

5. Thánh Truyền Trung Hưng, Thánh thất Trung An, ngày 20-7 Đại Đạo 12 (Đinh Sửu).

6. Đức Chí Tôn, Thánh thất Trung Quang, 30-02 Đại Đạo 14 (Kỷ Mão, 19-4-1939).

7. Đức Oai Linh Thánh Đức, Hội Thánh Trung Ương, 15-6 Nhâm Dần.

8. Đạo Học Chỉ Nam.

9. Đức Thái Thượng Lão Quân Tôn Sư, Hội Thánh Trung ương, 20-6 Nhâm Dần.

10. Đức Thích Ca, Hội Thánh Trung ương, 25-6 Đại Đạo 37 (26-7-1962).

vũ trụ nhưng với tình thương vô cùng vô tận Người luôn muốn cứu vớt đàn con đang dần thân vào vòng nghiệp quả, nhưng luật tiến hóa công bình, các con thì mãi cố tình trốn tránh Mẹ già, để Mẹ đành tự trách mình:

“Mẹ còn trách Mẹ còn khiếm khuyết đức tài nên chi giúp một kỳ đầu giáng tận thế gian mà độ rồi các con chẳng vừa ý nguyện.”¹¹

Những tâm tình trên đã đánh thức chúng ta hãy nhìn lại mình để thấy hổ thẹn. Chúng ta đã làm được gì sau bao năm trường được dìu dắt, dạy dỗ? Học hạnh khiêm tốn của Mẹ, chúng ta quyết lòng noi theo Người:

– Lo sao cho xứng phận con người là nữ nhi

“Nữ nhi có thể đứng vững trên con đường xã hội, có thể làm cho hưng quốc thịnh gia, như Văn Vương cậy có Châu Khương, có thể làm cho khuynh gia bại quốc như Trụ Vương bởi tay nàng Đắc Kỷ. Vậy Nữ nhi còn cần lắm. Đối với gia đình phu xướng phụ tùy, đối với xã hội mẫu tử tử hiếu, vậy sự hiệu dụng các con như thế, các con phải cùng nhau ý kiến đổi trao, cùng nhau dày công học hỏi.”¹²

– Tu tâm tu tánh

Tu cần tâm tánh phải tu,

(...)

Bởi con lòng đầy dạ đưa,

Tu ngoài ngắm lại trong chưa tu gì.¹³

“(...) Đồi hay Đạo cũng vậy, muốn lập nền tảng cho sự thái bình, phải cần lập Tâm cho chơn chánh, đỉnh đạt, để gieo sự hòa nhã yêu đương, rồi mới mong tề gia, trị quốc.

Bạo tàn áp bức, oai võ chế kềm, chẳng qua là tạo cảnh khổ về sau, không thể trường tồn.

Vậy cần trau chũ Tâm cho lắm. Cái thất bại của Đạo và Đồi vừa qua là nơi kẻ cầm quyền không trọn Tâm đức và nếu được hòa hiệp thành

một khối chặt chẽ, rồi thì các con mới dìu dắt nhưn sanh khỏi lo lầm lạc.

Mẹ khuyên các con, dầu Hiệp Thiên hay Cửu Trùng, nên gắng sức lập Tâm, đừng để công vào Đạo. Trong lúc này, nhưn sanh thiếu người giáo hóa, của Đạo thành ra bến chợ Đồi. Hỗn loạn quanh co, mưu Thân chúc quý, trông vào há chẳng hổ chung cho nhau? Nếu mình tự toại mà chẳng để công, dầu Mẹ có thương cũng không tư vị sau này.”¹⁴

– Phải thương yêu và hết lòng lo phổ độ

“(...) dầu phải cơn sóng dập gió dồi, thuyền tế độ vẫn lưu hành trong bể khổ, tay hành sự phải bước tới trôi lên, phải hết lòng vì Đạo, phải hết dạ hy sinh mới mong nguồn đạo đức kết cuộc ở tương lai. Chi cho quý bằng hành động đem Đạo Trời, đem chí nữ nhi nương lấy Đạo huỳnh hầu độ tận quần linh qua bờ đảo ngạn hải các con!

Thân đã quyết xá thân giúp đạo,

Mặc cho đời kháo đảo gièm pha,

Năm châu rồi cũng một nhà,

Đại đồng nhờ trí trung hòa đức nên.¹⁵

– Quyết tâm tự làm sáng cái Đạo hằng hữu nơi mình rồi mới vững bước trên đường thực hành Thiên Đạo Đại Thừa rốt ráo như lời dạy của Mẹ

“Các con, nhứt là Nữ phái, công phu các con lắm nhọc nhằn, thì con đường lánh giả tầm chơn, lập nên ngôi vị, không phải khó. Mẹ trông ngày hội hiệp của các con sau khi trả vay hoàn tất, nhưng trường thi lắm gay go, lướt khỏi cũng không dễ dàng. Các Tiên Phật đọa trần vì đó mà đành mất Thiên vị. Các con nên gắng tâm khổ hạnh, quyết chí tu hành thế nào cho được lòng trắng như băng, thanh như giá, không bợn một mảy lợi quyền bất chánh, thì cái ý chí cứng rắn của các con mới thắng nổi mọi cơ thử thách.”¹⁶

11. Đức Mẹ, Thánh Tịnh Thanh Quang, 23-6 Đại Đạo 14 (Kỷ Mão, 08-8-1939).

12. Đức Mẹ, Thánh Tịnh Thanh Quang, 23-6 Đại Đạo 14 (Kỷ Mão, 08-8-1939).

13. Thánh Tịnh Thanh Quang, 25-3 ĐĐ 13 (Mậu Dần, 25-4-1938).

14. Đức Mẹ, Đền cơ tại Báo Ân Từ, 05-8 Đỉnh Hội (29-9-1947).

15. Đức Lý Giáo Tông, Thánh Thất Trung Thành, 14- 01 ĐĐ 15 (Canh Thìn, 21-02-1940).

16. Đức Mẹ, Đền cơ tại Nữ Đầu Sư Đường, đêm 16-8 Canh Tý (06-10-1960).

– Chung lo độ dẫn nhưn sanh vào vòng đạo hạnh chính là hiếu Đạo

Báo hiếu hai Đấng sanh thành thiêng liêng, chúng ta phải là những đứa con hiếu thảo, phải luôn tìm thể dịu dặt thêm bạn đồng chí hướng, phải góp tinh thần vào sự cứu cánh nhưn sanh, đem sự sống đến nhưn sanh, phải là nguồn sống, chớ quyết không đem cái chết đến cho người.

“(…) Các con là nguồn sống của đời mà các con lại tạo ra cái chết thì lẽ dĩ nhiên các con phải thất đạo. Các con lỗi cùng Đại Từ Phụ của các con, chớ Người chưa hề lỗi hẹn. Điều ấy Mẹ làm chứng chắc.”¹⁷

Trước nhất phải xây dựng tinh thần Đạo được hiệp hòa đoàn kết, xây dựng cực điểm tình thương nơi mỗi cá nhân, con người sẽ mở rộng tấm lòng ra để đối đãi với nhau, cảm thông nhau, tương trợ nhau. Kế đến mở tầm hoạt động lớn rộng ra khắp đó đây để kết tụ những con cái của Mẹ trong hàng nữ giới để tất cả đều cùng thọ hưởng đức háo sanh của Thượng Đế và đức bảo tồn nuôi dưỡng trong tình thương vô tận của Mẹ.

“Các con ôi! Nỗi mừng của Mẹ lẫn lộn với nỗi khổ tâm. Mừng là vì các con đã sớm nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của Đức Chí Tôn, nên một phần đã được gội nhuần ân đức của Đấng Vô Cực, nên mới được giảm phần tai nạn. Nhưng những đứa con còn ngoài vòng Đạo, cũng đều là con cái của Mẹ, nên Mẹ đau khổ lắm các con ôi!

Mẹ xin để lời khuyên các con hãy để dạ thương hại chúng nó mà xây chuyển tinh thần nền Đạo cho thêm vững bền và đủ khả năng độ dẫn tất cả vào vòng Đạo hạnh, cho chúng đều hưởng ân huệ. Được vậy là các con báo hiếu cho Đức Chí Tôn và cho Mẹ đó.”¹⁸

GIAO CẢM

Để làm tròn sứ mạng làm người, để tự cứu

17. Đức Mẹ, Đàn cơ tại Báo Ân Từ, đêm 15–8 Kỷ Sửu (06–10–1949).

18. Đức Mẹ, Đàn cơ tại Báo Ân Từ, đêm 15–8 Kỷ Dậu (26–9–1969).

mình, cứu người thoát khỏi kiếp nạn buổi cuối cùng nguơn Hạ, hoàn thành sứ mạng của người tín đồ Đại Đạo, chúng ta hãy chia sẻ tình Vô Cực đang được thọ hưởng đến với muôn loài không phân biệt để mãi mãi Mẹ không còn phải thốn thức vì đàn con dại.

*Bút rút đòi phen dạ chẳng đành,
Giáng trần chi sá trước cùng thanh,
Con ôi! Miễn độ qua bờ giác,
Mẹ há nài chi sự nhọc nhằn!¹⁹
Nhìn kỹ lại con thơ Mẹ thăm,
Ruột chín chiều đòi đoạn thắt đau.
Thấy con lòng Mẹ xót xao,
Con ơi Con ôi! Con nào thấu chăng?
Nhắc đến đây khó dần giọt lệ,
Thương con khờ chẳng kể thân già.
Nước non chớn chở bao la,
Quyết tìm một gậy một già viếng con.²⁰
Lui vào điện dâm để lệ ngọc,
Đến trung đàn cười khóc cùng con,
Này con phận sự lo tròn!
Mẹ đà cận kề chẳng còn chi chi.²¹*

– Tin vào năng lực tự tu tiến của mình. Tin quyết luôn được sự gia hộ của các Đấng Thiêng Liêng giúp chúng ta vững bước trên đường sứ mạng và luôn nâng đỡ đức tin của đồng đạo để cùng nhau độ rỗi quần sanh trên cõi tạm.

“(…) Các con liệu phương thế mà nâng đỡ đức tin của môn đệ cao lên hằng ngày, ấy là công quả đầu hết.”²²

Được như thế, Mẹ già sẽ không còn lo lắng nữa.
*Sớm chiều tựa cửa trông con,
Chẳng hay con trẻ vương tròn phận chưa?²³■*

19. Thánh Tịnh Thanh Quang, 25–4 ĐĐ 13 (Mậu Dần, 24–5–1938).

20. Thánh Ngôn Sứ Tập, Đức Mẹ, Đàn cơ tại Thảo Xá Hiên Cung, 10–12 Kỷ Ty (20–01–1929).

21. Đức Mẹ, Thánh Thất Trung An, 20–7 ĐĐ 12 (Đinh Sửu, 25–8–1937).

22. Đức Chí Tôn, 29–6 Bính Dần.

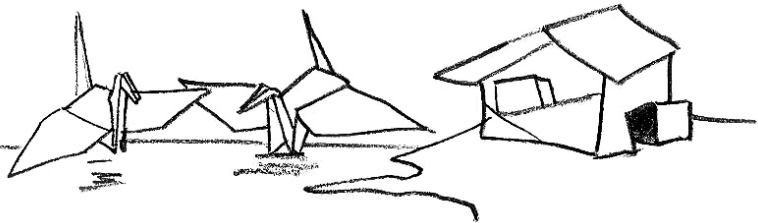
23. Thánh Ngôn Sứ Tập, Đức Mẹ, Đàn cơ tại Thảo Xá Hiên Cung, 10–12 Kỷ Ty (20–01–1929).

con đem rải khắp TÌNH THƯƠNG

■ TU SĨ CẨM LOAN



Minh họa: Cọ Trắng



Ngược dòng thời gian trở về với thuở ban sơ:
Thuở chưa dựng nên ngôi Trời Đất,
Khoảng không gian mịt mịt mờ mờ,
Hồn nhiên một khối ban sơ,
Vẫn vẫn luân chuyển gồm cơ nhiệm mầu.
(...)
Tượng một điểm tụ trung duy nhất,
Là Lý, ngôi Thái Cực Thánh Hoàng,
Vận hành phân khí tạo đoan,
Âm dương ngưng tụ, thế gian lập thành.
Một lý ấy hóa sanh vạn vật,
Gồm chung bầu trời đất chở che,
Ngũ hành luân chuyển mọi bề,
Thâu tàng, sinh trưởng, xuân hè thu đông.
Vạn vật cũng Lý đồng sinh hóa,
Nhơn nhơn đều Đạo cả dưỡng nuôi,

Noãn, thai, thấp, hóa, vô hồi,
Trường tồn tiến thối, cõi đời tam nguơn.¹

Chúng ta cảm nhận rõ nét chu trình hóa sanh của vũ trụ qua lời dạy của Đức Ngô Minh Chiếu. Từ Lý Hư vô sinh ra muôn loài vạn vật, từ kim thạch, thảo mộc, thú cầm đến con người với mục đích hoàn hảo hóa xã hội, giúp cho sự tiến hóa tâm linh của mọi loài. Con người là bậc tiến hóa cao nhất trên cõi trần gian.

Nhưng vì tham vọng mà con người quên dần đi tất cả, chỉ lo đấu tranh giành giệt nhau gây ra bao cảnh loạn ly tang tóc. Trước thảm cảnh đau lòng ấy, tùy theo không gian, thời

1. Đức Ngô Minh Chiếu, Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 01-3 Bính Ngọ (22-3-1966).

gian, phong tục tập quán mà Ông Trên cho các Đấng xuống trần gian khai nền Đạo đức, nhắc nhở con người lo làm lành lánh dữ, tu hành giải thoát. Thế nhưng, số lượng chúng sanh hiểu, tu hành, thành Đạo vẫn chưa rộng lớn, ở nhất kỳ và nhị kỳ, mỗi kỳ chỉ có 2 ức nguyên nhân trở về.

Ngày nay, với phương tiện khoa học kỹ thuật hiện đại, trần gian lại ngày càng trở nên khốc liệt, cụ thể như hình ảnh đất nước Việt Nam đã một thời loạn lạc thể hiện qua lời thơ của thi sĩ Nguyễn Đình Chiểu:

Tan chợ vừa nghe tiếng súng Tây,
Một bàn cờ thế phút sa tay;
Bỏ nhà lũ trẻ lơ xơ chạy,
Mất tổ đàn chim dáo dác bay.
Bến Nghé của tiền tan bọt nước,
Đồng Nai tranh ngói nhuộm màu mây.²

Cảnh thế ấy đã làm lòng Mẹ nơi cõi Diêu Cung quặn thắt để rồi thốt lên thành lời huấn từ đầy trĩu mến thân thương:

*Con đem rải khắp tình thương,
Mọi người chung hưởng là đường thành công.*³

Để tận độ hết tất cả chúng sanh đang đau khổ, có rất nhiều phương pháp thực hiện, từ cá nhân đến tập thể mà trước tiên là cá nhân.

Đức Mẹ chỉ ra một phương pháp cho chúng ta “Con đem rải khắp tình thương”. Đó là lúc mỗi người trở về trong tâm hồn của mình, lo thực hành tình thương yêu. Đây chính là phương pháp quy tâm – một phương pháp rất ráo và hiệu quả nhất.

Học lời dạy của Đức Mẹ, chúng ta phải hiểu thế nào là “tình thương” và làm thế nào để đón nhận và gieo rải “tình thương” để đoạn được duyên trần, để làm tròn sứ mạng của người môn đệ Đức Cao Đài trong kỳ tận độ hầu quay về nơi cõi siêu sinh, mãi mãi rời xa chốn trần gian nhiều oan nghiệt.

Để hiểu về tình thương, cần hiểu rõ về nguồn

gốc của chính mình. Từ đâu đến, đến đây để làm gì và đi về đâu?

Vì vô minh che lấp, con người quên đi nguồn gốc của chính mình là từ Lý Hư vô mà ra. Trong xã hội loài người, do vô minh nên chưa cảm nhận được Lý Hư vô ấy, nhưng có một điều mà ai cũng cảm nhận được, một tình cảm thiêng liêng luôn làm rung động lòng người đó là tình cha ấm áp, là tình mẹ bao la. Thấy, Mẹ muốn con cái của mình hiểu và cảm nhận rằng: Lý hư vô cũng giống như đấng sinh thành của con người nơi cõi thế gian vậy, cũng có một tình cảm sâu sắc dành cho các con của mình. Nơi thiên đình không có từ ngữ cha con, mẹ con, nhưng để cứu rỗi toàn nhơn loại, thực hiện công cuộc cứu thế kỳ ba lập đời Thượng ngươn Thánh đức, Thầy đã khai mở nền Đại Đạo và tạm dùng từ ngữ của trần gian là cha con, mẹ con.

“Ngày khai Đạo, Thầy đóng vai trò của một người cha đối với con trên đường tình thế sự. Phải! Phải! Luôn luôn Thầy vẫn xem các con là thế ấy. Thầy đã hạ mình rời khỏi Linh-Tiêu-Điện giáng xuống cõi đời ô trược để phát ra những âm thanh mà tự cổ cập kim chưa hề được nghe, được thấy.”⁴

Và tạm dùng danh từ “tình thương” để thể hiện đức háo sanh to lớn vô biên. Nếu như tình cảm của cha mẹ nơi trần gian là sự chăm sóc nuôi dưỡng mọi bề, khi ta đi xa thì luôn lo lắng, tựa cửa trông con thì Thấy Mẹ nơi thiên đình cũng vậy, cũng trông ngóng con về, cũng thấy đau lòng khi con cái bướng bỉnh lạc đường lưu lạc chốn sông mê.

“Tình thương Tạo Hóa đối với vạn loại như tình người mẹ đối với đàn con. Dầu trong đàn con nếu có đứa nào ngỗ nghịch hư hỏng bướng bỉnh cách mấy đi chẳng nữa, sự nuôi dưỡng dạy bảo người mẹ vẫn đồng đều chăm sóc từng tui.”⁵

2. Nguyễn Đình Chiểu, Chạy Giặc – Ngữ Văn lớp 11

3. Đức Mẹ, Lòng Từ Mẫu, bài 20.

4. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-01 Nhâm Tý (29-02-1972).

5. Ni Sư Diệu Lộc, Vạn Quốc Tự, 14-10 Kỷ Dậu (23-11-1969).

Con người là sinh vật tối linh đứng vào hàng Tam tài đồng đẳng, ngang hàng với Trời Đất, đồng bản thể với Trời. Vậy thì con người phải là hiện thân của tình thương. Con người cũng như vạn loại được sản sinh từ đức háo sanh, từ tình thương vô biên của ngôi Vô Cực, thì phải có mầm tình thương. Con người được Thầy Mẹ ban trao tình thương khi đến trần gian, ở mỗi người đó là lòng nhân ái, là đức Nhân, là nhân bản nơi mỗi con người:

“Thầy là Cha của sự thương yêu. Bởi sự thương yêu mới tạo thành thế giới và sanh sản các con, vậy các con sản xuất nơi sự thương yêu, là cơ thể của sự thương yêu đó.”

Tình thương được thể hiện sâu sắc trong từng quy mô từ trong bản thân, gia đình, xã hội, nhân loại. Trong bản thân là sự quay về nội tâm, hướng thượng, đứng vững trên lập trường thuần chơn vô ngã, từ bi hỷ xả, không phân biệt. Trong gia đình là sự tưởng nhớ công ơn dưỡng dục ông bà cha mẹ. Trong xã hội là sự tưởng nhớ công ơn dựng nước và giữ nước của các vị quốc tổ anh hùng dân tộc. Trong xã hội, tình thương thể hiện ở ba mức độ công bình, bác ái, từ bi.

Công bình là tình thương ở mức độ cơ bản. Ở mức độ này, ta thương yêu nhân sinh như thương yêu bản thân mình, đối xử với mọi người như đối xử với chính mình. Những gì mình không muốn thì đừng mang đến cho người khác. Bác ái là tình thương ở mức độ cao hơn. Ở mức độ này, ta thương yêu nhân sinh nhiều hơn yêu thương bản thân mình, đối xử với tha nhân tốt hơn đối với chính mình. Từ bi là tình thương ở mức độ cao nhất. Ở mức độ này, ta thương yêu nhân sinh nhiều đến mức quên cả bản thân mình, sẵn sàng hy sinh tất cả cho tha nhân để cứu độ tha nhân.

Thực hiện tình thương là phương pháp quy tâm – một phương pháp rất ráo và hiệu quả nhất. Bởi vì, thứ nhất, trở về với nội tâm là điều ai cũng thực hiện được. Thứ hai, thương yêu là trở về với Thầy Mẹ, trở về quê xưa vị cũ.

*Có thương con mới dày công quả,
Công quả là đường đến Ngọc Kinh.⁶*

Đức Mẹ dạy “Con đem rải khắp tình thương”. Người dùng từ “rãi” để nhắc nhở mỗi chúng ta, quay về thương yêu chưa đủ mà còn phải đem tình thương đó đến mọi nơi. Công việc đó chính là sứ mạng thiêng liêng mà Đức Mẹ đã giao phó cho ta. Thực hiện sứ mạng đó cũng chính là làm sứ mạng vi nhơn. Đem tình thương rải khắp muôn nơi là đem sự hữu ích cho nhân sanh:

“Các con nhìn chung quanh các con. Ôi! Biết bao là thảm trạng, biết bao những tâm hồn cô đơn non nớt, yếu ớt đói lạnh, đầu đường xó chợ, không nhà, thiếu áo hụt cơm, thiếu bao sự an ủi vỗ về của các bậc tử ái, ra công cứu trợ. Họ đang chờ những bàn tay dịu hiền, những tấm lòng từ ái của các con.”⁷

Đem tình thương rải khắp còn là nguồn hạnh phúc của con người:

“Các con lo cho đời, cho chúng sanh, nhân quần, xã hội, đem lại nguồn an ủi tinh thần cho họ, đem lại sự cơm no, áo ấm, nhà ở, trường học, bệnh viện, v.v. Đó là nguồn hạnh phúc cho họ, mà chính là hạnh phúc của các con đó, vẫn vĩnh cửu, trường tồn, mưa không lụt, nắng không phai, trộm không cắp, cướp không giật, lửa không cháy, phong ba bão táp không hề hấn gì.”⁸

Đồng thời còn tạo cảnh thái bình thịnh trị:

“Sự thương yêu là giếng bảo sanh của càn khôn thế giới. Có thương yêu, nhơn loại mới hòa bình, càn khôn mới an tịnh. Đặng an tịnh mới không thù nghịch lẫn nhau, mới giữ bền cơ sanh hóa.”⁹

Khi con người có tình thương, có nhân bản, sẽ hướng đến an lạc, tiến bộ tạo nên thế nhân hòa đi đến sự Đại đồng nhân loại và giải

6. Đức Vô Cực Từ Tôn, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 26-12 Nhâm Tý (29-01-1973).

7. Đức Diêu Trì Kim Mẫu, Thánh Tòa Vô Vi Huỳnh Quang Sắc, 04-01 Ất Tỵ (05-02-1965).

8. Ibid.

9. Đức Chí Tôn, Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển 2, đàn ngày 12-12 Kỷ Tỵ (11-01-1930).

thoát. Sự đại đồng về mặt tâm linh, lý tưởng, chứ không đồng nhất về hình thức. Khi ấy, là chúng ta thực hiện được lời dạy của Đức Mẹ: “Mọi người chung hưởng là đường thành công.” Thành công ở đây, chính là lúc thực hiện được mục đích của Đại Đạo: “Thế đạo đại đồng – Thiên đạo giải thoát”. Thế đạo đại đồng là công cuộc phát huy những điểm chung để không còn phân biệt đối xử mà yêu thương, tương trợ nhau. Thiên Đạo giải thoát để trở về ngôi xưa vị cũ.

Vậy làm sao để chúng ta thành công khi thực hiện tình thương? Trước tiên, chúng ta cần lập chí thực hiện rất ráo đem tình thương đến khắp mọi nơi. Với ý thức đem “rải khắp tình thương” trong tinh thần cao nhất có thể có, tuy có thể chưa mang lại nhiều hiệu quả to lớn nhưng ở tâm chí thành thực hiện, Đức Mẹ sẽ chứng ở tấm lòng. Thứ hai, chúng ta phải có sự thương yêu. Để đạt được điều đó, con người cần học tập giáo lý để hiểu về con đường hóa sinh của vạn vật là chung một nguồn gốc và cần đứng trên lập trường thuần chơn vô ngã từ trong bản thân đến gia đình, xã hội, nhân loại, lập trường đó là sự vô tư, không còn cái ta sắc tướng, khen chê đẹp xấu, thương mọi người như anh em ruột thịt.

Người nữ phái với sự dịu dàng, nhu thuận, hy sinh, chịu đựng, sẽ góp công rất lớn vào công cuộc cứu độ kỳ ba này. “*Đã mang tấm thân của người phụ nữ, là đã mang một sứ mạng trọng đại trong cơ sanh hóa trường dưỡng và bảo tồn. Nếu hiểu được lý đó sẽ làm tròn sứ mạng cao cả trường dưỡng và bảo tồn.*”¹⁰

Bên cạnh đó còn có:

Tứ đức sẵn dành,

Ráng tập tành;

Rạng danh,

Thành.

Thành công ở đức lành con nhé,

10. Đức Quan Âm Bồ Tát, Thánh tịnh An Tiên, 02-02 Đinh Mùi (11-3-1967).

*Khéo khôn cùng chia sẻ chị em.*¹¹

Và quan trọng nhất là tính nhu thuận:

*“Chư hiền muội nữ phái có một đức tánh nhu thuận thừa thiên để trường dưỡng, bảo tồn vạn vật. Do đó, mà Đức Vô Cực Từ Tôn mới đến thế gian để nhìn nhận các con trong thời kỳ mạt kiếp và Thượng Đế cũng cất nhắc nữ phái lên hàng giáo phẩm Thiên phong để dễ bề tu niệm cho kịp với nam nhân trong cõi đời sàng sảy. Nữ phái cũng có nhiều đức tính quý giá nên từ xưa đã có nhiều hàng nữ lưu chứng quả Phật Tiên.”*¹²

Nay Đại Đạo đã được khai minh, Việt Nam là dân tộc được chọn, nữ phái cũng được góp phần trong sứ mạng.

Đức Quan Thế Âm Bồ Tát nhắc nhở:

Nam phương mở trường thi Đại Đạo,

Thánh ân để hảo hảo Nam bang,

Việt dân tình giặc mộng tràng,

*Nữ hùng sánh bước lên đàng quang vinh.*¹³

Người nữ phái cần tu học thế nào để xứng danh là con ngoan của Thầy Mẹ? Cần xây dựng một chương trình hành động cho cả một đời người theo các giai đoạn với phương pháp Tam Công: Công trình, Công quả, Công phu. Cụ thể hơn trong giai đoạn hiện nay, nền Đại đạo sắp tròn 90 và 100 năm tuổi, bản thân mỗi chúng ta cần thực hiện được điều gì để góp phần vào sự kiện quan trọng này?

Công phu tham thiền nhập định. Vì đây là một phương pháp tìm về sự thanh tịnh mà bất kỳ ai giàu nghèo, đẹp xấu, bệnh tật hay khỏe mạnh đều có thể tìm được tùy theo duyên lành.

Học tập giáo lý với mọi hình thức: đọc, nghe, viết bài tham luận, v.v. Phấn đấu trong một năm chúng ta sẽ thực hiện cụ thể những gì, đọc được bao nhiêu quyển sách, và viết bao nhiêu bài

11. Đức Diêu Trì Kim Mẫu, Thánh Thất Tân Định, 15-8 Bính Ngọ (29-9-1966).

12. Đức Quan Âm Bồ Tát, Chơn Lý Đàn, 01-4 nhuận Giáp Dần (22-5-1974).

13. Đức Quan Âm Bồ Tát, Thánh Thất Bình Hòa, 14-8 Giáp Dần (29-9-1974).

tham luận. So sánh giữa các năm để nhận thấy rõ sự tu tiến của mình. Học hiểu giáo lý trong kinh Thiên Đạo, Thế Đạo là bước học quan trọng vì bộ kinh gắn gũi trong công quả cúng kính hàng ngày. Hiểu được những lời kinh là cách để gợi nhớ thực hành lý đạo. Viết bài tham luận là một phương pháp học tập giáo lý rất hiệu quả. Vì khi đó, đòi hỏi điều kiện về tâm linh của người viết phải luôn luôn rộng mở cõi lòng, tha thứ, khoan dung, tâm từ bi hỷ xả cho tất cả những gì chưa đúng trong giao tiếp hàng ngày, từ đó, bài viết mới có được xúc cảm. Trước khi viết bài, là giai đoạn sưu tầm Thánh giáo, tìm lại những gì đã quên theo năm tháng, từ đó gợi nhớ để thực hành lời dạy của Ông Trên. Khi cõi lòng rộng mở, tha thứ, khoan dung, người nữ phái sẽ thấy mọi hoạt động công quả đạo đời được suông sẻ hanh thông, từ đó có sự nhẫn nại hy sinh và chịu đựng mọi khó khăn.

Người nữ phái vận dụng chuyên môn ngoài đời vào trong đạo, song hành đem đạo vào đời, cụ thể như tham gia ban phước thiện chăm sóc sức khoẻ cho bệnh nhân; khi điều trị cho bệnh nhân về thể chất cũng điều trị về tinh thần, tùy theo điều kiện hướng dẫn bệnh nhân những điều đúng với đạo lý; tham gia các đoàn khám bệnh từ thiện; tham gia công tác xã hội thăm viếng tặng quà những người neo đơn, chất độc màu da cam, hiến máu nhân đạo, đóng góp xây dựng nhà tình thương, v.v.

Tham gia công quả và các hoạt động Thanh thiếu niên để truyền đạt những kinh nghiệm mình đã đi qua, dìu dắt các em vững bước thực hiện tình thương yêu và sự hy sinh:

“Chỗ nào lạnh lòng băng giá, người Thanh Thiếu Niên Phổ Thông Giáo Lý đem tình thương Thượng Đế đến sưởi ấm áp. Chỗ nào nóng bức, có người Thanh Thiếu Niên Phổ Thông Giáo Lý đem tình nhân loại đến dập tắt dục dằn.”¹⁴

14. Cao Triều Phát Tiên Bối, Ngọc Minh Đài, 29-12 Bính Ngọ (08-02-1967).

Người nữ phái nói chung hay người nữ phái thanh thiếu niên nói riêng cần mạnh dạn tham gia các buổi giao lưu học tập giáo lý nữ phái trong đạo Cao Đài để mang lại sinh khí của tuổi trẻ. Đồng thời giao lưu với nữ phái các tôn giáo bạn để học hỏi kinh nghiệm và thể hiện tinh thần hòa đồng tôn giáo.

Người nữ phái Đại Đạo quay về nội tâm tu học, thực hành tam công và luôn nhớ về nguồn cội thiêng liêng của chính mình là Đức Thượng Đế và Đức Mẹ. Tình Mẹ hiền cao quý được khắc họa qua những điệu nhạc trầm bổng du dương, dễ đi vào lòng người một cách nhẹ nhàng, hãy cùng cảm nhận và ngân nga lời hát:

*Con hãy thương yêu kẻ ghét mình,
Thương đời mặt kiếp khó tồn sinh,
Thương thân cá chậu, vòng oan nghiệt,
Thương phận chim lồng, chốn nhục vinh.
Thương kẻ tội tình chưa thức tỉnh,
Thương người mê muội mãi u minh,
Có thương con mới dày công quả,
Công quả là đường đến Ngọc Kinh.¹⁵*

Mẹ kính yêu ơi, “Con xin cúi đầu xin cúi đầu trước tình thương bao la của Đức Mẹ kính yêu. Con xin làm giọt tình thương trong mắt Mẹ đại dương. Con xin như Mẹ, thương nhân sanh vì tình thương không kể sang hèn không kể đại khôn. Con xin như Mẹ thương con chim lạc đàn, thương con nai ngơ ngác, thương con hổ hung tàn. Con xin như Mẹ, yêu cảnh liễu thướt tha, yêu giọt sương trên lá, yêu dòng suối chảy qua. Khi con yêu như Mẹ lòng con tràn đầy Càn Khôn. Khi con yêu như Mẹ, con nghe lời Thầy phù trì đâu đây.”¹⁶

Con xin nguyện lập chí thực hiện thật tốt lời dạy của Đức Mẹ, cùng dìu dắt nhau trên con đường về quê xưa vị cũ:

*Con đem rải khắp tình thương,
Mọi người chung hưởng là điều thành công. ■*

15. Đức Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Đại Từ Tôn, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 26-12 Nhâm Tý (29-01-1973).

16. Bài hát Giọt Tình Thương. Lời: Thiên Vương Tinh – Nhạc: Trần Bửu Long.

TÌNH THƯƠNG RẢI KHẮP

■ KIM SƠN

Vào những năm đầu khai Đạo, Đức Chí Tôn đã dạy:

“Thầy chỉ một lòng mơ ước cho các con biết thương yêu nhau trong Thánh đức của Thầy. Sự thương yêu là chìa khóa mở Tam Thập Lục Thiên, Cực Lạc Thế-Giới và Bạch Ngọc Kinh. Kẻ nào ghét sự thương yêu thì chẳng hề qua khỏi cửa Luân Hồi. Có câu nầy nữa: Mọi sự khó khăn Thầy gánh vác, chỉ cậy các con thương yêu gắng công độ rỗi.”¹

Cùng Thánh ý với Đức Chí Tôn, Đức Mẹ mong muốn con cái của mình phải thương yêu nhau và thực hiện tình thương cho tất cả mọi người. Do đó vào Tuất thời, Rằm tháng Tư năm Mậu Thân, Đức Mẹ đã giáng đàn tại Thánh tịnh Ngọc Minh Đài và đã dạy con cái của Ngài như sau:

Con đem rải khắp tình thương

Mọi người chung hưởng là đường thành công.

TÌNH THƯƠNG LÀ GÌ MÀ ĐỨC MẸ DẠY CHÚNG TA PHẢI RẢI KHẮP?

Từ cổ chí kim tình thương là vấn đề được mọi người quan tâm đến, đó là thứ tình cảm tự nhiên xuất phát từ trong tâm, nó thúc đẩy chúng ta làm những việc có ích cho người khác và làm cho họ cảm thấy vui vẻ. Tình thương là niềm hạnh phúc vô biên khi chúng ta chia sẻ được nỗi buồn và đem niềm vui đến cho những người đang cần sự giúp đỡ, sẻ chia.

Tình thương là một kho tàng vô giá, nó đã có trong chúng ta từ buổi lọt lòng. Khi còn nhỏ tình thương được thể hiện qua tình thương ông bà, cha mẹ, anh chị em. Sau đó tình thương lan rộng ra đến bạn bè, hàng xóm láng giềng và dần dần ra toàn xã hội và cả thế giới nhân loài. Tình

thương lúc bấy giờ sẽ không còn giới hạn và bao la như nước đại dương.

Đức Vân Hương Thánh Mẫu có dạy:

“Các em! Danh từ ba tiếng “Nữ Chung Hòa”, một danh từ trong các danh từ, trong những đoàn thể phụ nữ trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ mà Đức Từ Mẫu đã dành cho các em, là giúp cho các em có phương tiện khai thác một kho tàng quý giá vô cùng, mà từ bấy lâu nay các em hầu như quên lãng trong quá khứ, vô tình chôn vùi trong lớp bụi thời gian, lòng cơ hồ như không luyện tiếc. (...)

Kho tàng ấy là một kho tàng vô vi, đã chứa bửu ngọc vô vi quý giá vô cùng. Bửu ngọc đó đã ngấm ngấm chan hòa trong vạn vật tự nghìn xưa chỉ những nghìn sau. (...)

Kho tàng ấy là đạo đức, là tình thương, là lẽ hằng sống. (...)

Tình thương mà Đức Đại Từ Mẫu đã ban cho mọi người khi đến trần gian ai ai cũng có.”²

Tình thương nơi mỗi người chúng ta chính là lòng nhân ái, là đức nhân, rộng thương khắp cả người và vạn vật. Người có lòng nhân coi thân người như thân mình, việc người như việc mình, hay thương xót kẻ hoạn nạn, không làm tổn hại một người nào, kể cả con vật nhỏ mọn cũng không phạm đến.

Có tình thương thì gia đình hòa thuận yên vui, xã hội đoàn kết, mọi người chung tay góp sức làm cho kinh tế phát triển, đất nước thái bình, thịnh vượng.

TẠI SAO ĐỨC MẸ DẠY NỮ PHÁI PHẢI ĐEM TÌNH THƯƠNG RẢI KHẮP MỌI NƠI?

- Vì tình thương mang lại ích lợi cho mọi người: Tình thương thôi thúc chúng ta giúp đỡ

1. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Q.2, đàn ngày 27-10-1927.

2. Nam Thành Thánh thất, 10-3 Mậu Thân (07-4-1968).

người yếu đuối bệnh hoạn, chia cơm sẻ áo với họ, xoa dịu nỗi đau, giúp họ thoát cơn hoạn nạn, tìm lại niềm tin trong cuộc sống.

Làm được điều này là chúng ta đã đáp lại lời kêu gọi sau đây của Đức Mẹ:

“Các con nhìn chung quanh các con. Ôi! biết bao những tâm hồn cô đơn, non nớt, yếu ớt, đói lạnh,...) họ đang chờ những bàn tay dịu hiền, những tấm lòng từ ái của các con. Việc làm đã và sẽ đòi hỏi năng lực, phương tiện cùng tinh thần vĩ đại, không phải một con làm nên, cần phải có sự hợp quần.”³

– Tình thương làm cho mọi người xích lại gần nhau, tất cả đều là bè bạn, không còn thù nghịch, phân chia, mọi người sống trong sự hòa hợp, thân ái.

Trong cửa đạo, tình thương giúp chúng ta thắt chặt mối tương thân tương ái làm cho tập thể đạo ngày càng gắn bó đoàn kết thương yêu.

- Tình thương là nguồn hạnh phúc

Tình thương chẳng những đem lại hạnh phúc cho người được giúp đỡ mà còn làm cho chúng ta thấy hạnh phúc khi chúng ta đã giúp họ vượt qua những hoạn nạn khó khăn, tìm lại niềm vui trong cuộc sống. Chúng ta thật sự thấy vui lây theo cái vui của họ. Đem hạnh phúc đến cho người khác thì chúng ta sẽ thấy hạnh phúc.

Đức Mẹ có dạy:

“Các con lo cho đời, cho chúng sanh nhân quần, xã hội, đem lại nguồn an ủi tinh thần cho họ, đem lại sự cơm no, áo ấm, nhà ở, trường học, bệnh viện (...) Đó là nguồn hạnh phúc cho họ, mà chính là hạnh phúc của các con đó, vẫn vĩnh cửu trường tồn...”⁴

- Tình Thương còn tạo thái bình thanh trị

Đức Mẹ có dạy:

“Hãy mỗi người thực hiện được tình thương, hãy

thương thì không còn giết hại lẫn nhau, đời thái bình thanh trị, dầu không cầu mong cũng đến.”⁵

Ngược lại nếu con người đối xử với nhau mất tình mất nghĩa, tàn hại lẫn nhau thì đó là trường sát kiếp, gây tang tóc, hủy diệt lẫn nhau. Có thương yêu nhân loại mới hòa bình, không còn cảnh chết chóc tang thương.

Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế có dạy: *“Sự thương yêu là giếng bảo sanh của Càn Khôn thế giới. Có thương yêu nhân loại mới hòa bình, càn khôn mới an tịnh. Đặt an tịnh mới không thù nghịch lẫn nhau, mới giữ bền cơ sanh hóa.”⁶*

Với những ích lợi mà tình thương mang đến cho nhân loại, Đức Mẹ dạy chúng ta phải đem tình thương sẵn có trong tâm mà rải khắp cho mọi người cùng hưởng, nhằm tạo nên một thế giới đại đồng, nơi đó mọi người đều bình đẳng, thương yêu nhau, không có sự thù hận, tranh giành, phân chia, một thế giới của đời Thượng nguơn Thánh đức, là cảnh thiên đàng tại thế.

CHÚNG TA PHẢI RẢI KHẮP TÌNH THƯƠNG NHƯ THẾ NÀO ĐỂ ĐẠT KẾT QUẢ?

- Phải “chánh kỹ hóa nhơn”

Muốn cảm hóa người khác được thì bản thân mình phải đạo đức, gương mẫu. Muốn được như vậy chúng ta phải giữ giới quy túc không phạm vào Ngũ giới cấm như không sát sanh hại vật, không trộm cắp lường gạt, không tham lam, không có lòng tà dâm, không xảo trá thêu dệt. Từ lời nói đến việc làm phải lấy Tứ đại điều quy làm khuôn mẫu, noi theo đó để giữ mình cho đúng lễ, biết kính trên nhường dưới, trật tự nghiêm minh, quên mình mà làm nên cho người. Học gương của các bậc hiền nhân để thành người có đạo đức. Phải nằm lòng bài học thương yêu, lấy lòng công bình, bác ái, từ bi mà đối xử với tất cả mọi người. Có như vậy thì mới

3. Thánh Tòa Vô Vi Huỳnh Quang Sắc, 04-01 Ất Tỵ (05-02-1965).

4. Thánh Tòa Vô Vi Huỳnh Quang Sắc, 04-01 Ất Tỵ (05-02-1965).

5. Huồn Cung Đàn, 29-8 Ất Tỵ (24-9-1965).

6. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển 2, đàn ngày 12-12 Kỷ Tỵ (11-01-1930).

làm gương cho người khác và làm cho họ cảm phục mà làm theo mình.

Đức Vân Hương Thánh Mẫu có dạy: “*Minh phải được trong sạch đứng đắn, mới khuyên bảo, sử khiến kẻ hạ thuộc. Trái lại, trong khi mình bê tha tửu nhục chè chén, đắm đuối trong tứ đồ tường, mọi hoạt động nhắm vào vị thân, vị kỷ, rồi bảo con cái hoặc kẻ hạ thuộc làm những điều đứng đắn sao được.*”

Các em hãy làm theo gương đạo đức của các bậc hiền nhân thánh triết đi. Các em đừng lo ngại không ai hưởng ứng theo đường lối của mình, chỉ ngại rằng mình chưa thể hiện được con người gương mẫu đạo đức.”⁷

- Không phân biệt ta người

Đức Mẹ có dạy:

*Nhân là thương khắp muôn loài vạn chủng,
Không biệt phân nòi giống lạ hay quen,
Cũng không chia cao thấp sang hèn,
Thương kẻ ghét mình mà lo tế độ.*⁸

Tình thương sẽ làm cho chúng ta trở nên công bằng với tất cả mọi người, sẵn sàng giúp đỡ khi cần, không phân biệt người quen kẻ lạ, người sang kẻ hèn. Việc làm của chúng ta xuất phát từ lòng thương người mà không cần được trả ơn hay nhận lời khen của người khác.

Đức Vạn Hạnh Thiển Sư có dạy:

*Tình thương không luận với người nào,
Giàu có sang hèn hoặc thấp cao;
Phải tập tánh tình theo các Đấng,
Từng giờ, từng phút cố giới trau.*⁹

Đức Đông Phương Chương Quán cũng có dạy:

*Tình thương không luận lạ hay quen,
Khôn dại cao sang với thấp hèn,
Thương cả đến người dưng nước lã,
Thương vì lòng Đạo chẳng vì khen.*¹⁰

Nữ Chung Hòa là một thí dụ cụ thể về việc thực hiện tình thương không phân biệt ta người.

Những buổi giao lưu học Thánh giáo là một thí dụ điển hình, mọi người đều cố gắng học tập không phân biệt trình độ hiểu biết về giáo lý. Người có trình độ giáo lý cao thì dìu dắt người kém hơn mình, ngược lại người kém cỏi chậm chạp phải cố gắng học siêng năng hơn, để không phải thua sút đồng đạo. Quý Đạo tử Nữ Chung Hòa Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo đã chia sẻ những điều học hỏi từ những lời dạy của Ôn Trên cho chị em Nữ Chung Hòa các Thánh thất, Thánh tịnh, hiểu mà hành cho đúng đạo lý. Nhiều năm qua, quý Đạo tử Nữ Chung Hòa Cơ Quan đã không quản ngại đường xa, duy trì đều đặn các buổi giao lưu học tập cùng chị em các nơi để cùng đi trên đường đạo đức. Những việc làm này xuất phát từ tình thương vì có thương thì mới dày công quả như vậy.

Đức Vân Hương Thánh Mẫu dạy: “*Nữ Chung Hòa là cực điểm của tình thương không hơn không kém, không lệch lạc, không người, không ta, không màu da sắc tóc, không tông phái mà chỉ là một cứu cánh chung tối thượng để đem lại sinh tồn hạnh phúc an vui cho mọi người sống ở thế gian, không còn cách phân chủng tộc.*”¹¹

- Tình thương không ranh giới

Tình thương khi thực hiện thì không giới hạn như lòng Mẹ sau đây:

*Lòng Từ Mẫu vô cùng vô tận,
Đức Từ Tôn khó nhận khôn lường,
Không lãnh vực, không biên cương,
Bao trùm vũ trụ tình thương vạn loài.*¹²

Tình thương không phân ranh giới, nơi nào có người đau khổ cần sự giúp đỡ thì chúng ta có mặt để an ủi vỗ về, giúp đỡ họ. Chúng ta phải ghi nhớ và làm theo lời Mẹ dạy để xứng đáng với tình thương vô bờ mà Mẹ đã dành cho và để Đức Mẹ ngự trong tâm của chúng ta:

“Con ơi! Vô Cực Từ Tôn không ngự trên đài cao hoang vắng tình thương mặc dầu nó đầy đủ vẻ vàng son rực rỡ. Ở đâu có ấu nhi đau khổ là có

7. Nam Thành Thánh thất, 10-3 Mậu Thân (07-4-1968).

8. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 13-8 Kỷ Mùi (03-10-1979).

9. Minh Lý Thánh Hội, 06-10 Kỷ Dậu (15-11-1969).

10. Trúc Lâm Thiển Điện, 18-7 Kỷ Dậu (30-8-1969).

11. Nam Thành Thánh thất, 10-3 Mậu Thân (07-4-1968).

12. Thánh thất Bình Hòa, 15-8 Đinh Mùi (18-9-1967).

Mẹ, ở đâu có liễu bồ bất hạnh là có Mẹ. Nếu các con làm được những việc đó là Mẹ đã ngự trong tâm hằng cứu rỗi đó con.”¹³

TẠI SAO NỮ PHÁI SẼ THÀNH CÔNG KHI ĐEM TÌNH THƯƠNG ĐẾN CHO MỌI NGƯỜI CHUNG HƯỞNG?

• Với bản thân

Để thực hiện tình thương, nữ phái chúng ta phải hy sinh bản thân về mặt vật chất và tinh thần, như bớt một phần tiêu xài của mình để giúp cho người đang gặp cơn túng thiếu. Để cảm hóa người đời, chúng ta phải tập cho mình có tác phong đạo hạnh tốt để người khác cảm phục mà noi theo. Đó cũng là một quá trình luyện kỹ đời đời chúng ta phải khắc phục những khó khăn trở ngại để chiến thắng được bản thân hầu trở nên người có đạo đức tốt.

Tuy nhiên cũng nhờ rèn luyện bản thân nên chúng ta sẽ thấy tâm hồn thư thái nhẹ nhàng. Tâm không còn nghĩ đến thiệt hơn, hơn thiệt, tham sân si cũng không còn. Nhìn vào nội tâm chúng ta sẽ tìm thấy chính mình của buổi ban sơ tánh bản thiện, tìm thấy bốn nguyên chơn tánh là tánh lành, là Phật tánh, là Thượng Đế tánh. Đồng thời qua việc giúp người hoạn nạn chúng ta đã làm công quả tạo duyên lành, trả nợ tiền khiên, thoát khỏi nghiệp chướng để nhẹ nhàng trở về quê xưa vị cũ, thoát khỏi luân hồi sanh tử.

Như vậy qua thực hiện tình thương, sự thành công đã đến với bản thân mình mà mình không hay biết. Đó là tự cứu mình vậy.

Đức Mẹ dạy:

*“Tự giác, tự tu, tự nhận làm những việc thiện, việc nhân nghĩa để trả lần bao nhiêu nghiệp oan khiên tiền kiếp, nhẹ mình hầu sớm để hưởng đời Thượng Ngươn Thánh Đức, an cư lạc nghiệp.”*¹⁴

• Đối với gia đình, xã hội, đất nước

Tình thương của nữ phái đem đến cho mọi thành viên trong gia đình một sự ấm áp khi

được chăm sóc thương yêu, một niềm hạnh phúc khi được quan tâm chia sẻ. Tình thương ấy nếu lan rộng ra trong xã hội sẽ làm cho xã hội phát triển lành mạnh trong tình thương yêu giúp đỡ, đùm bọc lẫn nhau. Đất nước không còn chiến tranh ly loạn. Mọi người được sống trong cảnh an lạc thái bình.

Làm được điều này thì nữ phái đã thành công trong việc góp phần vào việc thực hiện mục đích “Thế Đạo Đại Đồng” của Đại Đạo, làm cho cuộc sống ở thế gian ổn định và phát triển trong yên bình và hạnh phúc.

• Trong cửa Đạo

Thực hiện được tình thương trong cửa Đạo, nữ phái sẽ giúp tập thể Đạo trở nên vững mạnh, vì tình thương làm tiêu tan mọi sự bất hòa, mọi người nhìn về một hướng, cùng bắt tay nhau phát triển cơ đạo, quên mình mà làm nên cho người. Mọi người đều giữ kỷ luật đạo, thực hiện quyền pháp, giữ lễ công bình, không dẫm chân lên nhau, cùng nhau học tập giáo lý, học tập gương các bậc tiền nhân để trở thành Thánh Hiền Tiên Phật tại thế, như lời Đức Mẹ dạy sau đây:

*“Nếu các con muốn trở nên Thánh Hiền Tiên Phật thì phải xử thế vào mức độ thanh cao, rèn tâm luyện tánh cho đúng nghĩa nhân đạo lý...”*¹⁵

BẢN THÂN MÌNH CÓ KINH NGHIỆM GÌ? VÀ THỰC HIỆN ĐƯỢC NHỮNG GÌ THEO LỜI DẠY TRÊN CỦA ĐỨC MẸ?

Để thực hiện bài học thương yêu, bản thân người viết cũng đã cố gắng làm những việc như:

– Giữ nội quy, luật lệ và giáo điều của Đại Đạo là Ngũ giới cấm và Tứ đại điều quy để hoàn thiện hóa bản thân, sống hòa nhập vào tập thể đạo, không gây chia rẽ, mất đoàn kết.

– Giúp đỡ mọi người trong khả năng của mình.

– Làm công quả từ thiện qua việc giúp đỡ người nghèo khó hoạn nạn ngoài đời cũng như trong đạo, đóng góp xây dựng sửa chữa chùa

13. Thánh thất Bình Hòa, 15–8 Đinh Mùi (18–9–1967).

14. Huồn Cung Đàn, 29–8 Ất Tỵ (24–9–1965).

15. Ngọc Minh Đài, 15–10 Bính Ngọ (26–11–1966).

chiến tại cơ sở hay các nơi khác, đóng góp khi có thiên tai hay rủi ro như lũ lụt, hỏa hoạn, v.v.

KẾT LUẬN

Qua việc học tập lời dạy trên của Đức Mẹ, chúng ta hiểu rõ tình thương có một sức mạnh vô biên. Tình thương là một phương pháp kỳ diệu, chẳng những giúp chúng ta thành công trong việc chinh phục nhân tâm, cảm hóa lòng người, đem lại niềm vui cho mọi người mà còn tác động trở lại bản thân của mình, giúp chúng ta tìm về bốn nguyên chơn tánh là tánh lành, là Thượng Đế tánh.

Thực hiện tình thương giúp chúng ta lập

công bồi đức, làm nhẹ đi gánh nặng nghiệp quả, tạo nên đạo nghiệp cho bản thân và cũng là con đường tiến hoá dẫn chúng ta đến Ngọc Kinh là sự giải thoát cao nhất mà bất cứ người tín đồ Cao Đài nào cũng mơ ước. Đức Mẹ có dạy như sau:

*Có thương con mới dày công quả,
Công quả là đường đến Ngọc Kinh.*¹⁶

Chúng ta nguyện ghi nhớ và thực hiện mọi lúc mọi nơi lời Đức Mẹ dạy để đạt kết quả tốt trên bước đường tu học hành đạo của mình.■

16. Đức Vô Cực Từ Tôn, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 26-12 Nhâm Tý (29-01-1973).



Đêm Trung Thu Bàn Đào Hội Yến,
Cuộc tương phùng u hiển tình thâm,
Chứng lòng Mẹ mới giáng lâm,
Nương huyền linh điển âm thầm nhủ khuyên.
Trót mang kiếp thuyền quyên nhi nữ,
Phải chịu nhiều quá khứ đeo đai,
Có duyên có sắc có tài,
Đường đời còn lắm họa tai dập dờn.
Đạo thừa thuận nhu Khôn sẵn có,
Đức chính bền muôn ngõ hanh thông,
Con ôi! Lòng hãy dặn lòng,
Trong trường tiến hóa Hóa Công sắp bày.
Con là một trong hai tú khí,
Khí âm dương tự thì nhứt nguyên,
Dựng nên thế đạo Khôn Kiến,
Hóa sanh vạn hữu khắp miền trần gian.
Giác ngộ phải nhớ đàng quay lại,
Bằng muội mê khổ hải trầm luân,
Con ôi! Thế lộ trông chừng,
Noi theo chánh đạo chớ dưng [dừng?] bến mê.
Thu Quý Sầu Mẹ phê thánh sắc,
Cho nữ hiền thọ đặc hồng ân,
Bàn Đào các trẻ hiển dâng,

Mẹ cùng Tiên Phật lâm trần chứng minh.
Nào quả tốt hoa xinh bánh ngọt,
Nào trà sen rượu cúc bí bâng,
Thấy lòng con trẻ hân hoan,
Một câu bí pháp Mẹ ban thu này.
Các hình thức đã gây ý thức,
Ý thức cùng vọng thức không xa,
Tâm con là trái hay hoa,
Tâm con là rượu hay trà ngọt thơm.
Hay bạch lạp bùng bùng ánh sáng,
Hay trầm hương nhẹ thoảng hư không,
Hay là do ở tấm lòng,
Lòng con là một hiến dâng nhiệm mầu.
Mẹ Hội Yến ban trao bí pháp,
Gọi Bàn Đào thu nạp vạn sanh,
Lòng con nếu thật chí thành,
Thương đời cứu khổ quên mình con nghe.
Phận Chung Hòa đừng e dị biệt,
Phải gìn lòng tịnh khiết như như,
Giữa đời gian khổ chớ từ,
Kim thân luyện giữa lò cừ cho nên.

ĐỨC ĐIỀU TRÌ KIM MẪU VÔ CỰC TỪ TÔN, CHƠN LÝ ĐÀN,
14-8 QUÝ SỬU (10-9-1973).■

Nhảy thương như mẹ

■ SAN HỒ • THÁNH TỊNH THANH TỊNH ĐÀN



Minh họa: Cọ Trắng

Ca dao Việt Nam ta có câu:

Ai rằng công mẹ như non,

Thật ra công mẹ lại còn lớn hơn.

Tình mẫu tử nơi thế gian còn lớn lao như vậy, huống hồ là tình mẫu tử thiêng liêng nơi cõi vô vi. Thật vậy, Đức Diêu Trì Kim Mẫu – Mẹ linh hồn của toàn cả chúng sanh – luôn dõi theo từng bước chân của những đứa con nơi trần thế với lòng mong mỗi con cái mình có đầy đủ tình thương trên đường tiến hóa trở lại quê xưa. Đức Mẹ dạy:

Con đem rải khắp tình thương

Mọi người chung hưởng là đường thành công.¹

1. TÌNH THƯƠNG LÀ GÌ?

• Tình thương là lòng nhân ái, là đức nhân, là sự cảm thông chia sẻ rộng khắp giữa người với người, giữa người với vật...

• Người có lòng nhân luôn coi và thương người khác như chính bản thân mình, việc của người khác cũng như việc của mình, xem hạnh phúc của người như hạnh phúc của mình, không nỡ đem sự đau khổ đến cho người khác, hay thương xót người khó khăn, hoạn nạn, chẳng nỡ tâm hại người nào, dù đó là một con vật cũng không vô cớ đánh đập, sát hại nó.

Đức Mẹ dạy:

Thương súc vật đồng bào ruột thịt,

Không nỡ lòng giết chết thú cầm,

Đó là con được chữ tâm,

Chữ tâm bác ái ham làm việc nhân.²

Trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Từ Mẫu đã dành cho nữ phái một danh xưng rất tốt đẹp: Nữ Chung Hòa. Đó là phương tiện giúp chúng ta khai thác một kho tàng mà bấy lâu phái nữ chúng ta hầu như quên lãng, chôn vùi trong lớp bụi thời gian. Kho tàng ấy không chứa kim cương, xà cừ, mã não, san hô, hổ phách... mà là kho tàng vô vi của Tạo hóa, chứa một thứ bửu ngọc quý giá vô cùng. Bửu ngọc đó đã ẩn tàng trong sự hóa sanh trường dưỡng vạn vật từ vô thủy đến vô chung. Cũng chính nhờ bửu ngọc đó mà ở nơi rừng sâu, những con thú dữ tuy ăn thịt người nhưng vẫn có tình mẫu tử. Kho tàng ấy là tình thương, là lẽ hằng sống.

Một khi tình thương đạo đức phát khởi nơi tâm, mình sẽ cảm thương thân người như thương thân mình, thương hạnh phúc gia đình người như hạnh phúc gia đình mình, thương quốc gia xã hội nào cũng như quốc gia xã hội mình. Mình không thích đau khổ đến với chính bản thân mình thì cũng không muốn đem đau khổ đến cho người khác

1. Ngọc Minh Đài, 15-4 Mậu Thân (11-5-1968).

2. Thánh tịnh Kim Thành Long, 18-02 Quý Sửu (22-3-1973).

hoặc ngồi nhìn người khác đau khổ. Mình không muốn gia đình hạnh phúc của mình lâm vào cảnh suy vi ly tán, thì mình cũng không nỡ nhìn thấy sự suy vi ly tán trong gia đình người khác. Mình không muốn quốc gia dân tộc xã hội mình bị khuynh đảo, thì mình không nỡ đem sự khuynh đảo đến cho một quốc gia dân tộc xã hội khác.

Đức Vân Hương Thánh Mẫu dạy:

*“Tình thương mà Đức Đại Từ Mẫu đã ban cho mọi người khi đến trần gian, ai ai cũng có. Tình thương đó gọi là bảo ngọc hay ngọc dao mà mình thường niệm danh hiệu Vô Cực Từ Tôn Diêu Trì Kim Mẫu đó.”*³

2. TẠI SAO ĐỨC MẸ DẠY NỮ PHÁI PHẢI ĐEM TÌNH THƯƠNG RẢI KHẮP MỌI NƠI?

Chung quanh chúng ta. Ôi! Còn biết bao nhiêu cảnh khổ đau của những con người vô phước, những trẻ thơ mồ côi cha mẹ, không cơm ăn, áo mặc, không sách vở đến trường như bao bạn bè khác. Hay những mảnh đời bất hạnh do bệnh tật không tiền để thuốc thang, trị bệnh. Họ rất cần sự quan tâm, an ủi, giúp đỡ, họ đang chờ những tấm lòng nhân ái sẻ chia của mọi người, của xã hội. Chúng ta phải hợp sức lại để cùng nhau giúp đỡ họ. Một con chim én không làm nên mùa xuân, cũng như “Một cây làm chẳng nên non” nhưng “Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.”

Thật vậy, nữ phái chúng ta phải biết hợp sức nhau để giúp đỡ, đem đến niềm vui cho những mảnh đời bất hạnh. Đó là điều mà Đức Mẹ đã dạy nữ phái Đại Đạo phải làm:

*“Các con nhìn chung quanh các con. Ôi! biết bao là thảm trạng, biết bao những tâm hồn cô đơn, non nớt, yếu ớt, đói lạnh... họ đang chờ những bàn tay dịu hiền, những tấm lòng từ ái của các con. Việc làm đã và sẽ đòi hỏi năng lực, phương tiện cùng tinh thần vĩ đại, không phải một con làm nên, cần phải có sự hợp quần.”*⁴

• Đó là nguồn hạnh phúc

Thật hạnh phúc khi chúng ta cùng nhau giúp đỡ người khác có cơm no, áo ấm, nhà ở hoặc an ủi tinh thần cho người khác khi họ gặp chuyện không may.

Ví dụ: Khi một người mắc chứng bệnh nan y, họ tuyệt vọng, chán đời, mình có thể an ủi họ uống thuốc đều đặn thì sẽ hết bệnh hoặc niệm Phật hay niệm danh Thầy để Thầy Mẹ ban hồng ân, phước lành, hộ trì cho họ. Đó là chúng ta đã đem tia hy vọng đến cho người tuyệt vọng rồi đó.

Hoặc thấy người không có cơm để ăn, mình mua gạo giúp đỡ họ, thấy người quần áo không đủ mặc, ta giúp họ quần áo... Giúp đỡ người, mang lại niềm vui cho người, nhưng kỳ thực đó lại là niềm hạnh phúc của chúng ta như lời Đức Mẹ dạy:

*“Các con lo cho đời, cho chúng sanh, nhân quần, xã hội, đem lại cơm no, áo ấm, nhà ở, trường học, bệnh viện,... Đó là nguồn hạnh phúc cho họ, mà chính là hạnh phúc của các con đó, vẫn vĩnh cửu, trường tồn.”*⁵

• Tạo cảnh thái bình thịnh trị

Khi mình đem lại nguồn hạnh phúc cho người khác chính là đã thực hiện được tình thương. Nếu mà mỗi người thương nhau trong tình đạo hữu, trong tình anh chị em cùng một Cha chung Thượng Đế, lo điều dẫn lẫn nhau, bảo trợ nhau, dạy dỗ thương yêu nhau như anh em ruột thịt thì xã hội đương nhiên được an bình, quốc gia được thịnh trị, không còn cảnh giết hại lẫn nhau thì đất nước sẽ không còn cảnh chiến tranh tang tóc.

Đức Mẹ dạy:

*“Hễ mỗi người thực hiện được tình thương, hễ thương thì không còn giết hại lẫn nhau, đời thái bình thịnh trị, đâu không cầu mong cũng đến.”*⁶

Bằng ngược lại nếu con người cứ đối xử với nhau như kẻ thù, không tình, không nghĩa, không thân, không thích, tàn hại lẫn nhau thì

3. Nam Thành Thánh thất, 10-3 Mậu Thân (07-4-1968).

4. Thánh Tòa Vô Vi Huỳnh Quang Sắc, 04-01 Ất Tỵ (05-02-1965).

5. Thánh Tòa Vô Vi Huỳnh Quang Sắc, 04-01 Ất Tỵ (05-02-1965).

6. Hườn Cung Đàn, 29-8 Ất Tỵ (24-9-1965).

đó là trường sát kiếp gây bao tang tóc, hủy diệt lẫn nhau.

3. CẦN RẢI KHẮP TÌNH THƯƠNG NHƯ THẾ NÀO ĐỂ ĐẠT KẾT QUẢ?

• Muốn đạt kết quả tốt thì phải “chánh kỹ hoá nhờn”. Bản thân mình phải làm những việc tốt, phải được trong sạch đứng đắn, là người gương mẫu có đạo đức rồi mới khuyên bảo được người khác. Trái lại nếu ta làm những điều xấu như cú bê tha, tửu nhục, chè chén, đấm đấm trong tứ đồ tường thì làm sao sai bảo người khác làm những điều đứng đắn được.

Chúng ta phải biết làm theo gương đạo đức các bậc hiền nhân thánh triết thì không lo gì mà không có ai hưởng ứng theo đường lối của mình, chỉ ngại rằng mình chưa thể hiện được con người gương mẫu đạo đức mà thôi.

Đức Vân Hương Thánh Mẫu dạy:

“Mình phải được trong sạch đứng đắn, mới khuyên bảo, sử khiến kẻ thuộc hạ. Trái lại trong khi mình bê tha tửu nhục chè chén, đấm đấm trong tứ đồ tường, mọi hoạt động nhắm vào vị thân, vị kỷ, rồi bảo con cái hoặc kẻ thuộc hạ làm những điều đứng đắn sao được.”

Các em hãy làm theo gương đạo đức các bậc hiền nhân thánh triết đi. Các em đừng lo ngại không ai hưởng ứng theo đường lối của mình, chỉ ngại rằng mình chưa thể hiện được con người gương mẫu đạo đức.”⁷

Mọi người chúng ta phải khêu gợi thánh tâm, trau dồi thánh ý, thực hành thánh sự để xây đời thượng đức. Không làm những điều xấu và phải là người tràn đầy tình thương như Đức Mẹ đã dạy: *“Con hãy thương yêu kẻ ghét mình.”*

Chẳng những ta thương yêu những mảnh đời bất hạnh mà thương yêu cả những người ghét mình, có nghĩa là ta không phân biệt mà phải yêu thương tất cả mọi người.

Muốn cho mọi người nghe lời mình khuyên bảo thì mình phải gương mẫu, mình phải làm

cho họ thấy mặt tốt, những việc làm tốt của mình. Lời nói phải đi đôi với việc làm như lời Đức Giáo Tông dạy: *“Tu nói, tu làm vẹn cả hai”*, chứ không phải mình nói một đường mà làm một ngả thì làm sao người khác nghe theo mình, làm theo mình cho được. Lời nói không đi đôi với việc làm thì khó mà người khác hưởng ứng theo đường lối của mình.

• Ngoài ra, tình thương không phân biệt ta người, không phân biệt tông phái, chủng tộc màu da và sắc tóc mà đem tình thương, niềm an ủi, an vui cho tất cả mọi người sống trên trái đất này. Ca dao Việt Nam có câu:

Bầu ơi thương lấy bí cùng

Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.

Bầu, bí tuy khác giống nhưng cũng biết thương yêu nhau vì cùng chung một giàn, hưởng hồ gì 54 dân tộc anh em cùng sống chung trong một nước. Nói rộng hơn nữa, tuy màu da, sắc tóc có khác nhau nhưng cùng sống chung trên quả địa cầu thì con người phải biết thương yêu, giúp đỡ đùm bọc lẫn nhau khi gặp khó khăn, hoạn nạn. Đức Vân Hương Thánh Mẫu dạy:

“Nữ Chung Hoà là cực điểm của tình thương, không hơn không kém, không lệch lạc, không người, không ta, không màu da sắc tóc, không tông phái, mà chỉ là một cứu cánh chung tối thượng để đem lại sự sinh tồn hạnh phúc an vui cho mọi người sống ở thế gian, không còn cách phân biệt chủng tộc.”⁸

Khi chúng ta thực hiện được tình thương thì chúng ta đã làm theo gương của Đức Mẹ rồi đó. Tình thương của Mẹ không giới hạn, ở đâu có đau khổ, bất hạnh, là ở đó có Mẹ.

Lòng Từ Mẫu vô cùng vô tận,

Đức Từ Tôn khó nhận khôn lường,

Không lãnh vực, không biên cương,

Bao trùm vũ trụ tình thương vạn loài.⁹

“Con ôi! Vô Cực Từ Tôn không ngự trên đài cao hoang vắng tình thương mặc dù nó đầy đủ về

7. Nam Thành Thánh Thất, 10-3 Mậu Thân (07-4-1968).

8. Nam Thành Thánh thất, 10-3 Mậu Thân (07-4-1968).

9. Đức Mẹ, Thánh thất Bình Hòa, 15-8 Đinh Mùi (18-9-1967).

vàng son rực rỡ. Ở đâu có ấu nhi đau khổ là có Mẹ, ở đâu có liễu bồ bất hạnh là có Mẹ. Nếu các con làm được những việc đó là Mẹ đã ngự trong tâm hằng cứu rỗi đó con.”¹⁰

Đáng lẽ Đức Vô Cực Từ Tôn phải ngự trên đài cao nhưng vì chúng sanh đau khổ nên Ngài không ngự trên đài cao mà luôn luôn theo dõi giúp đỡ cứu rỗi đàn con của Mẹ dù bất kỳ nơi nào. Đó là điều mà chúng ta phải học hỏi và làm theo.

4. TẠI SAO NỮ PHÁI SẼ THÀNH CÔNG KHI ĐEM TÌNH THƯƠNG ĐẾN CHO MỌI NGƯỜI CHUNG HƯỞNG?

Đức Mẹ dạy:

Tứ đức sẵn dành,

Ráng tập tành,

Rạng danh,

Thành.

Thành công ở đức lành con nhé!

*Khéo khôn cùng chia sẻ chị em.*¹¹

Đức Mẹ khuyên ta tứ đức sẵn có phải ráng tập tành, biết chia sẻ cùng chị em và muốn thành công phải có đức lành.

Khi thực hiện được lòng nhân ái thì sự thành công sẽ đến tùy theo việc làm của mình, kết quả sẽ đạt được từ cá nhân cho đến tập thể, từ hẹp đến rộng.

• Với bản thân:

Khi ta đã biết thì ta phải tự giác tu, tự giác làm những việc thiện, việc nhân nghĩa để trả lằn nghiệp oan khiên của tiền kiếp mà ta đã gây ra thì ta sẽ tìm được về với chơn linh bản tánh, tự cứu được bản thân mình.

“Tự giác, tự tu, tự nhận làm những việc thiện, việc nhân nghĩa để trả lằn bao nghiệp oan khiên tiền kiếp, nhẹ mình hầu sớm để hưởng đời Thượng ngươn Thánh đức, an cư lạc nghiệp.”¹²

• Đối với gia đình, xã hội, đất nước:

Mọi người sẽ được hưởng an bình, thịnh trị. Thật vậy, trải qua những vui buồn sướng khổ,

cuối cùng của kiếp sinh tồn, vạn vật đều phải chịu trong luật tuần hoàn. Chỉ còn lối thoát độc nhất cho vạn vật thế gian là Đạo. Vì Đạo là sự cứu cánh cho tất cả nhân loại trở về nẻo thiên đàng thuần chánh. Tất cả những gì ở cõi thế gian này đã phải trải qua, dầu bất kỳ dân tộc nào, người nào mà biết giác ngộ để tìm về với Đạo thì cũng đều có thể xây dựng một cuộc sống ổn định cho thế gian và về đến mục đích tối cao, chơn lý của Đức Chí Tôn:

*“Bất cứ dân tộc nào, nhân sinh nào, hãy biết giác ngộ để tìm hiểu giáo lý Đại Đạo tức là đem lại cuộc ổn định thế gian và về đến mục đích tối cao, chơn lý của Thượng Đế Chí Tôn.”*¹³

• Hơn thế nữa, trở thành Thánh Hiền Tiên Phật

*“Nếu các con muốn trở nên Thánh Hiền Tiên Phật thì phải xử thế vào mức độ thanh cao, rèn tâm luyện tánh cho đúng nghĩa nhân đạo lý.”*¹⁴

Thật vậy, như lời Đức Mẹ dạy, muốn trở nên Thánh Hiền Tiên Phật thì phải xử nhân độ thế sao cho thanh cao, giữ tâm tánh hiền hoà nhẫn nại, khiêm cung, khoan dung, từ tốn, tha thứ, từ bề trên đến kẻ dưới, sao cho hợp với đạo lý làm người, học hành theo gương đức hạnh của các bậc hiền nhân thánh triết.

Đạo lý vốn là đèn đêm tối,

Đức nhân là nguồn cội vi nhân,

Là Tiên Phật, là Thánh Thần,

*Là giếng trị quốc an dân thái bình.*¹⁵

KẾT LUẬN

Thật hữu phước thay khi chúng ta được gặp Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ và được Đức Mẹ luôn quan tâm dạy dỗ, dìu dắt. Con nguyện cố gắng học tập lời Đức Mẹ dạy và khi làm việc gì cũng nhớ đến lời dạy của Đức Mẹ để đạt kết quả thành công tốt đẹp trên bước đường lập công bồi đức cứu độ nhân sanh. ■

10. Ibid.

11. Thánh Thất Tân Định, 15-8 Bính Ngọ (29-9-1966).

12. Huân Cung Đàn, 29-8 Ất Tỵ (24-9-1965).

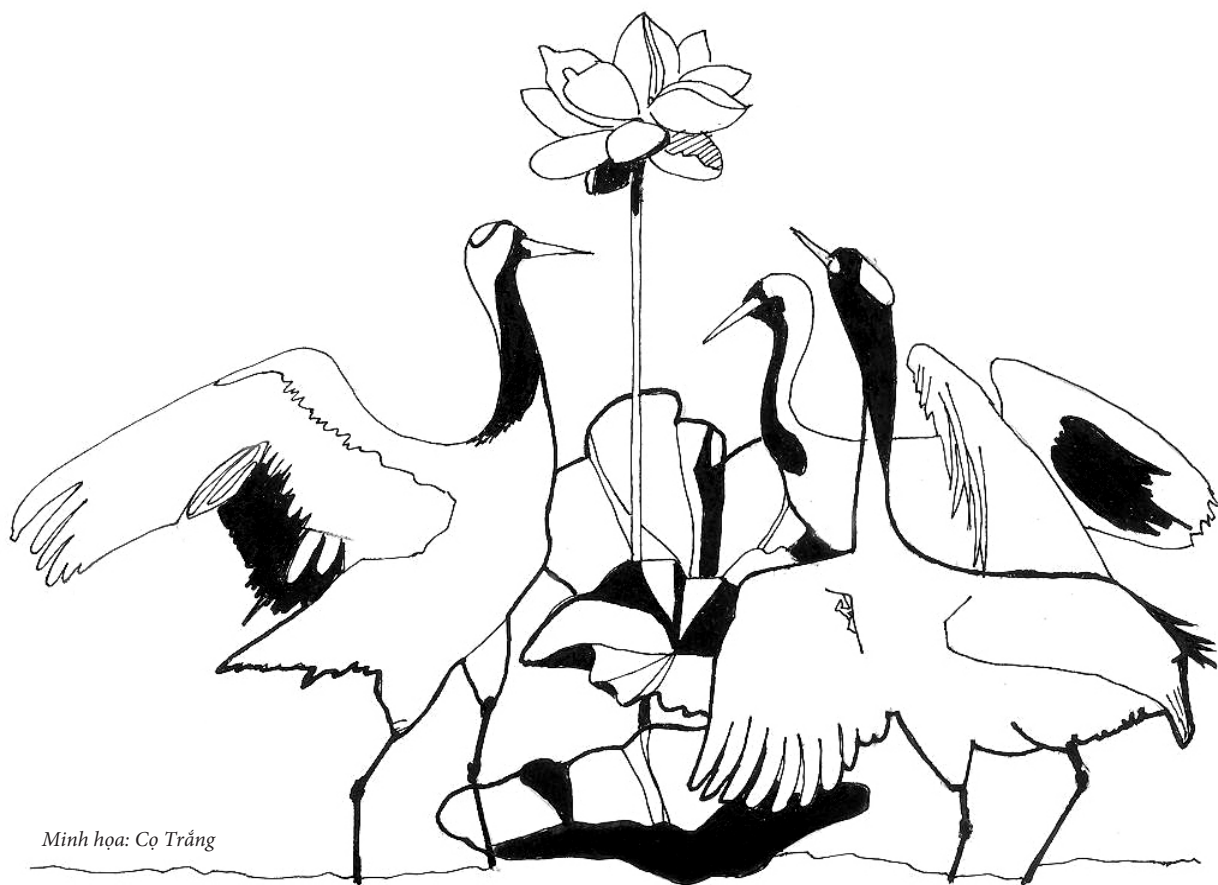
13. Đức Mẹ, Thiên Lý Đàn, 20-01 Đinh Mùi (28-02-1967).

14. Đức Mẹ, Ngọc Minh Đài, 15-10 Bính Ngọ (26-11-1966).

15. Thánh Tòa Vô Vi Huỳnh Quang Sắc, 04-01 Ất Tỵ (05-02-1965).

MÓN QUÀ DÂNG MẸ

■ DIỆU THUẬN



Minh họa: Cọ Trắng

Hàng năm cứ đến Rằm tháng 8, người tín đồ Cao Đài lại hân hoan rộn rịp tổ chức Lễ Triều Thiên Vô Cực Hội Yến Bàn Đào. Đây là một lễ hội mà kẻ tiên người tục được cùng nhau sum vầy dự yến, đồng thời cũng là mùa mà con cái của Đức Mẹ dâng hiến lên Người những thành quả tu học mà mình đã thu liễm được trong năm qua.

Trước ngày Lễ Hội, đàn con áo trắng tất bật chuẩn bị sắm sanh hoa tươi, quả ngọt màu sắc đẹp xinh, rượu trà thanh khiết để dâng cúng Đức Mẹ. Ngoài những món lễ phẩm vật chất hữu hình, lễ phẩm tinh thần cao quý nhất mà Đức Mẹ hằng mong đợi các con thân yêu của mình dâng hiến chính là tâm chí thành, sự thương yêu và hòa hiệp.

Mùa Thu năm nay, chúng ta ôn lại lời Mẹ dạy,

lấy đó làm cẩm nang trau luyện bản tâm, bản tánh như là lễ phẩm hiến dâng lên Đức Từ Mẫu, người Mẹ linh hồn đang mỗi mắt trông chờ các con trở về sum họp.

Vô Cực Tình thương Mẹ phát ban

Từ Tôn nhớ trẻ chốn trần gian

Điều Trì hoa nở bao cảnh đẹp

Kim Mẫu chờ con hưởng phúc nhàn.¹

Mỗi mùa Thu qua là chúng ta đã trải qua một lớp học của trường đạo lẫn trường đời. Mùa Thu là mùa thu liễm, gặt hái những thành quả mà chúng ta đạt được trên bước đường tu học, hành đạo để làm lễ phẩm dâng hiến lên Đức Mẹ. Món quà mà Đức Từ Mẫu chờ đợi không phải là

1. Đức Điều Trì Kim Mẫu, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 14-8 Nhâm Tuất (30-9-1982).

những cao lương mỹ vị của cõi hồng trần mà là niềm vui khi thấy những đứa con ngoan ngoãn biết nghe lời Mẹ dạy để được lên lớp và trở về cùng Mẹ khi rũ bỏ chiếc áo tạm bợ của trần gian. Ngược lại, lòng Từ Mẫu cũng rất buồn và rất âu lo cho những đứa con còn mãi rong chơi, muội mê say đắm nơi cõi tạm. Thế nên, biết bao mùa Thu, Mẹ đã không ngớt để lại bao lời yêu thương, dặn dò các con và vui mừng trước tâm đạo chí thành mà các con đã hiến dâng lên Người:

“Tiết Trung thu vừa đến, các con đã họp lại với nhau để thiết lễ hiến dâng cho Mẹ. Các con quên cả mệt mỏi từ mấy ngày qua, sắm sanh lễ vật trần thiết huy hoàng. Tuy tâm tư mỗi đứa có khác nhau, nhưng mục đích không ngoài hướng về Mẹ như mong đợi sự ấp ủ vỗ về của mẹ hiền từ năm nào, mặc dầu Mẹ là Vô Cực Từ Tôn.

Do đó, Mẹ sẽ nhận món lễ phẩm trang trọng nhất mà các con đang hiến dâng, đó là tâm đạo chí thành, chí kính phụng Thiên sự dân của các con. (...)

(...)

*Lòng thành kính hiến dâng trang trọng,
Chốn Diêu Cung phút động tâm tình,
Vòm trời bóng nguyệt lung linh,
Đêm Thu soi sáng mộng huỳnh trần gian.
Đỉnh trầm hương dịu dàng khói tỏa,
Đàn con thơ rộn rã hiến dâng,
Điện tiền giá hạc tạm ngừng,
Mẹ cùng Tiên Phật Thánh Thần giáng lâm.²*

Và cũng trong một đàn khác tại Vạn Quốc Tự (Chơn Lý Đàn), 14-8 Quý Sửu (10-9-1973), Đức Mẹ cũng dạy:

“Kìa các con hãy thử nhìn lên chánh điện, những cành hoa tươi tốt chen chúc khoe sắc đẹp màu, những quả ngon ngọt được đơm từng quả to quả nhỏ. Rồi con nhìn sang các món bánh mứt khéo léo thơm tho mà các con đã cân bột chế đường tạo thành lễ phẩm. Sau đó, con nhìn sang ngọn bạch lạp đang bùng cháy, đỉnh trầm

hương nghi ngút giữa hư không. Rượu ngọt trà ngon phẩm lễ các con hiến dâng cho Mẹ đó, Mẹ gọi là Yến Bàn Đào.

Yến Bàn Đào được kết hợp nhiều hình thức, nhiều sắc thái, nhiều bản chất khác nhau, nhưng có một chỗ giống nhau không hề khác biệt, là lòng thành kính hiến dâng của các con.”

Vậy, lễ vật đầu tiên và trang trọng nhất để dâng lên Mẹ chính là lòng chí thành chí kính phụng sự cho Đạo, cho nhân sanh. Để phụng sự cho Đạo, cho nhân sanh thì con người không thể nào không có tình thương là hột giống mà Đức Thượng Đế đã phát ban cho con người, ai ai cũng có.

Chúng ta thử hình dung nếu trong một gia đình các con cái không biết yêu thương, hòa thuận, giúp đỡ nhau thì người mẹ phàm trần có vui được chăng? Hướng chi là Đức Mẹ, với tình yêu thương các con bao la vô bờ bến có bao giờ ngượng nơi tâm chúng ta khi chúng ta thiếu vắng tình thương với bạn đạo, với đồng loại chăng?

Nói đến tình thương thì ai ai cũng có thể nói được và có khi xem là rất dễ. Nhưng liệu tình thương của chúng ta có bao la như biển đại dương hay chỉ hạn hẹp trong những dấu chân trâu, hoặc hơn một chút như ao hồ chẳng?

Tình thương chính là liều thuốc linh, là tiên dược mà Thượng Đế đã ban cho con người để con người thoát khỏi những đau khổ của đao binh chiến lửa, nó sẽ cứu con người thoát khỏi cảnh diệt vong. Chỉ khi nào con người thực sự yêu thương nhau, diệt đi những phàm ngã của bản thân, lúc nào cũng để tâm dạ chí thành lo cho người khác như lo chính bản thân mình, gia đình mình, thì lúc đó con người mới thực hiện đúng nghĩa của hai chữ thương yêu. Đức Mẹ luôn luôn tha thiết nhủ khuyên các con mình phải thương yêu nhau:

*Con ôi! Một dạ phải yêu thương,
Khẳng khít tình thâm mới tận tường
Chẳng đời không phai lòng sắt đá
Cùng nhau giúp đỡ lúc tai ương
Khuyên lơn dẫn dắt qua bờ giac
Em chị lần bước đến hội trường,*

2. Đức Diêu Trì Kim Mẫu, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 14-8 Nhâm Tuất (30-9-1982).

*Phận gái nữ nhi thân liễu yếu,
Nhứt tâm mai hậu hưởng thanh bường.*

Tình thương bao la của Đức Mẹ ban đều cho tất cả con cái của Người, đặc biệt là dành rất nhiều cho những đứa con bất hạnh, chưa thấu hiểu được đạo lý, còn đang đau khổ vì thiên tai, chiến họa bệnh tật. Chính vì thế, trong đêm Hội Yến Bàn Đào, Đức Mẹ đã nhắc nhở:

“Này con! Những cành hoa đẹp, những trái ngon, trong đó nó ôm ấp bao nhiêu hình hạt nhân chủng tử, chờ khi con bóc vỏ vứt cành. Nhưng những mẩu bánh do tự tay con mượn các chất kết thành sẽ không lưu lại gì sau khi ngon miệng. Sự thật của hiện tại là vậy mà nó vẫn có và có rất nhiều, như trái với hoa, đến những chung rượu ngọt nồng, chung trà thơm ấm cũng vẫn còn lưu lại khi chất nước đã được pha trộn hơi men, duy có những vật lý tưởng hơn là ánh sáng của bạch Lạp, là làn khói quyện của trầm hương, nó sẽ không có gì sau đó cả. Nó chỉ là ánh sáng, là khói ngút bay. Rồi Mẹ thử hỏi lòng con suy luận thế nào với những thứ cần thiết để gọi “Yến Bàn Đào” trong đêm Trung thu hằng năm hiến dâng cho Mẹ.”

Ý nghĩa thật sự của Hội Yến Bàn Đào chính là chúng ta phải đem tình thương của Mẹ đến khắp tất cả chúng sanh còn đang lặn hụp trong khổ đau. Mẹ dạy: *“Các con ôi! Các con từ các phương hướng quy tụ về đây để rồi chia tay ra về mọi phương hướng. Các con sẽ học được những gì và mang theo những gì về địa phương mình? Đó là điều đáng kể, chớ không phải chỉ đến đây với mục đích tâm thường là hiến dâng lễ phẩm cho trang trọng để tỏ lòng kính yêu Đức Mẹ vô vi và nhờ sự hộ trì diu dắt bằng an trên bước nhân thế cho bản thân, cho gia đình. Nếu như vậy thì không đúng nghĩa và không ý thức được ngày lễ này đâu đó các con.*

(...) Như vậy, trọng tâm của cuộc lễ này là chi hỏi các con? Vì Đạo đã sinh ra các con đâu đòi các con phải đền ơn đáp nghĩa. Vì sự sống của các

*con mới hóa sanh hoa quả thảo mộc cùng ngũ cốc để bảo dưỡng các con, đâu đòi các con phải đem lễ phẩm hiến dâng. Vì sự quên gốc, quên nguồn, quên tình thương giữa nhau nên khai minh các tôn giáo để dạy dỗ các con nên người đạo hạnh, đâu đòi các con thành kính đọc kinh chúc tụng tôn xưng... Cũng không đòi hỏi các con phải làm những gì để gọi là đền ơn Táo Hóa.”*⁴

Thực hiện tình thương không phải chỉ đơn thuần trong đêm Hội Yến Bàn Đào là nhận thật nhiều lễ phẩm để được hưởng ân điển Đức Mẹ đã ban, mà nó chỉ thật sự có ý nghĩa khi chúng ta cùng san sẻ những quả tử mà Mẹ đã chan rưới điển lành trong đêm Hội Yến cho những mảnh đời bất hạnh, và chung nhau hiệp điển lành cầu nguyện cho vạn linh sanh chúng. Chỉ có thật sự yêu thương nhau mới tạo nên điển lành cho chúng sanh cùng cộng hưởng. Có thương yêu nhau thật sự, diệt bỏ được phàm ngã, bỏ qua những ty hiểm, ngã chấp, dung hòa những dị biệt trong tập thể thì sự hòa hiệp thương yêu nhau sẽ ngự trị trong tâm mỗi người. Đó cũng chính là lễ phẩm thiêng liêng cao quý nhất mà Mẹ hằng mong mỗi con cái dâng lên cho Mẹ.

Mùa Thu năm nay và những mùa Thu sau, sau nữa, chúng con nguyện hứa sẽ dâng lên Mẹ lòng chí thành phụng Thiên sự dân, tình thương và sự hòa hiệp; vâng lời Mẹ dạy, dẹp lòng ích kỷ, kỳ thị, phân chia để tình thương giữa người và người ngày càng được vun đắp, để ngọn đuốc đại đồng của cơ Phổ độ Kỳ Ba soi sáng đêm trường tăm tối thời mạt pháp, cho nhân loại hưởng cảnh thái hòa, không còn bóng dáng của sự thù nghịch, rẽ chia, tương tàn tương sát.

Kính xin Đức Mẹ ban cho chúng con đủ nghị lực, đủ sự sáng suốt để dẹp tan phàm ngã, góp phần thực hiện sứ mạng cao trọng của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Rất lòng thành kính.

NAM MÔ ĐIỀU TRÌ KIM MẪU VÔ CỰC ĐẠI TỪ TÔN.■

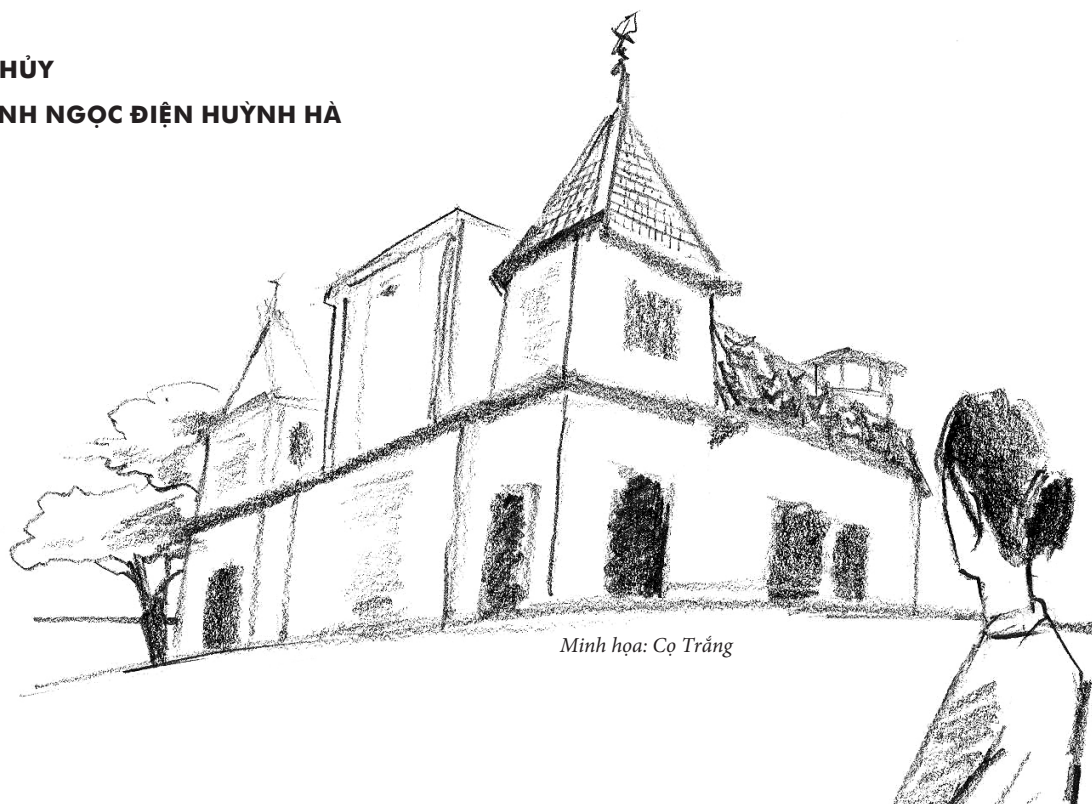
3. Đức Điều Trì Kim Mẫu, Vạn Quốc Tự (Chơn Lý Đàn), 14-8 Quý Sửu (10-9-1973).

4. Điều Trì Bửu Điện Thánh thất Bình Hòa, 14-8 Nhâm Tý (21-9-1972).

Tình thương là chìa khóa CỦA THÀNH CÔNG

■ NGỌC THỦY

THÁNH TỊNH NGỌC ĐIỆN HUỖNH HÀ



Minh họa: Cọ Trắng

Tại Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, vào ngày Rằm tháng 4 năm Mậu Thân, nhằm ngày 11-5-1968, Đức Mẹ đã đến để chan rưới ân lành cho các con của Mẹ được bình tâm trước cảnh chiến tranh loạn ly, tang tóc. Đức Mẹ đã dạy như sau:

*Hỡi con đây Mẹ Diêu Trì,
Các con Phổ Độ Tam Kỳ làm gương,
Con đem rải khắp tình thương,
Mọi người chung hưởng là đường thành công.*

Đức Mẹ rất đau lòng và thương xót cho các con cái của Mẹ trong cảnh chiến tranh loạn ly, tang tóc bởi cộng nghiệp diễn ra trên mảnh đất Việt Nam này. Do trọng nghiệp mà chúng ta đã gây tạo từ nhiều kiếp trước, nay vào thời Hạ ngươn mặt kiếp phải chịu trả hết các nợ tiền khiên theo luật Nhân quả để khi thoát xác mong được trở về gần bên Mẹ.

Tất cả chúng sanh trên thế gian này đều là con của Mẹ, tất cả đều xuất phát từ khối Đại

Linh Quang và ở trong tình yêu thương bao la của Đức Mẹ. Mẹ bảo chúng ta là những người hữu phước không phải chịu trong vòng nạn tai chiến họa nên chúng ta phải luôn thương tưởng đến những người lâm than cơ cực đau khổ vì chiến tranh để sẵn lòng cứu giúp.

*Hỡi con cơ hội ráng làm,
Hiệp nhau cứu trợ tình thân hóa hoằng.¹*

Mẹ đã dạy “Con đem rải khắp tình thương”. Vậy, tình thương là gì? Đức Vân Hương Thánh Mẫu dạy:

“Danh từ ba tiếng “Nữ Chung Hòa”, một danh từ trong các danh từ, trong những đoàn thể phụ nữ trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ mà Đức Từ Mẫu đã dành cho các em, là giúp cho các em có phương tiện khai thác một kho tàng quý giá vô cùng...”²

1. Ngọc Minh Đài, 15-4 Mậu Thân (11-5-1968).

2. Nam Thành Thánh Thất, 10-3 Mậu Thân (07-4-1968).

Tình thương là hạnh phúc của con người, là tấm lòng yêu thương chân thành, trong sáng, gắn kết với những trái tim đồng cảm chỉ biết trao đi, chia sẻ mà không cần nhận lại, không vụ lợi và không toan tính.

Tình thương chính là lòng nhân ái, là đức nhân, trải rộng lòng thương khắp cả người và vật.

Nhân là tính cách của con người. Một người có lòng nhân ái thì coi thân người như thân mình, việc người như việc mình, hay thương xót kẻ hoạn nạn, chẳng nỡ hại một người nào, cho đến cả các sinh vật nhỏ bé cũng không vô cớ sát sanh.

Có các tấm gương về tình thương yêu từ thời xưa còn truyền lại cho đến ngày nay như: Vua Trần Nhân Tông trong một chuyến đi thăm quân sĩ đã cởi chiếc áo bào khoác lên người chiến sĩ giữa đêm đông lạnh giá. Hoặc như Đức Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn đã cùng nằm gai nếm mật, cùng vào sanh ra tử với tướng sĩ ba quân trong cuộc chiến đấu chống quân xâm lược Nguyên Mông để dành thắng lợi, đem lại độc lập cho nước nhà.

Đức Mẹ dạy nữ phái phải đem tình thương rải khắp muôn nơi vì như vậy mới làm cho những tâm hồn cô đơn, yếu ớt, đói lạnh được hạnh phúc nhờ những bàn tay dịu hiền từ những tấm lòng nhân ái bao bọc.

Đức Mẹ còn bảo tình thương là nguồn hạnh phúc cho chúng sanh, đem lại niềm an ủi tinh thần giúp cho họ mạnh dạn vượt qua cơn khốn khó.

Ngoài ra, Đức Mẹ còn dạy hễ mỗi người chúng ta thực hiện được tình thương thì thế gian này sẽ không còn cảnh giết hại nhau, mọi người được sống trong cảnh thái bình thanh trị, âu ca, hoan lạc. Ngược lại, khi con người không có tình thương, sẽ đối xử với nhau bằng lòng thù hận, tàn sát lẫn nhau, gây nên cảnh tang tóc, hủy diệt, gây biết bao đau khổ cho nhau.

Đức Vân Hương Thánh Mẫu dạy “Phải chánh kỷ hóa nhờn” tức là phải trau dồi bản thân mình cho nên người đạo đức gương mẫu, lòng tràn đầy tình thương, có như vậy thì người khác nhìn vào ta mới cảm phục, tin tưởng và

làm theo ta. Đức Vân Hương Thánh Mẫu còn dạy rằng Nữ Chung Hòa là cực điểm của tình thương không hơn không kém, không lệch lạc, không người không ta, không phân biệt màu da sắc tóc, tông phái mà chỉ là một cứu cánh chung tối thượng để đem lại sự sinh tồn hạnh phúc an vui cho mọi người sống ở thế gian.

Mẹ dạy khi thực hiện tình thương thì lòng không còn giới hạn mà rộng lớn bao la như lòng của Mẹ:

*Lòng Từ Mẫu vô cùng vô tận,
Đức Từ Tôn khó nhận khôn lường,
Không lãnh vực, không biên cương,
Bao trùm vũ trụ tình thương vạn loài.³*

Khi thực hiện lòng nhân ái, ta phải cố gắng tập lần lần, rồi sẽ dần dần đạt kết quả là tình thương phát triển nơi bản thân:

*Tứ đức sẵn dành,
Ráng tập tành,
Rạng danh,
Thành.
Thành công ở đức lành con né,
Khéo khôn cùng chia sẻ chị em.⁴*

Từ đó, bản thân mình sẽ tìm được về bản linh chơn tánh, tự giác tự tu, tích cực hăng hái làm những việc thiện, giúp đỡ mọi người, làm việc nhân nghĩa để trả lẩn bao nghiệp chướng tiền khiên để được nhẹ mình hầu sớm hưởng đời Thượng ngươn Thánh đức, an cư lạc nghiệp.

Còn dân tộc quốc gia nào có nhiều người biết giác ngộ, tu học theo giáo lý Đại Đạo thì quốc gia dân tộc đó sẽ có được một xã hội ổn định và đạt đến mục đích tối cao, chơn lý của Thượng Đế.

Còn những ai muốn trở nên Thánh Hiền Tiên Phật thì phải xử thế sao cho thanh cao, rèn tâm luyện tánh cho đúng với nghĩa nhân đạo lý.

*Đạo lý vốn là đèn đềm tối,
Đức nhân là nguồn cội vi nhân,
Là Tiên Phật, là Thánh Thân,*

3. Thánh thất Bình Hòa, 15-8 Đinh Mùi (18-9-1967).

4. Đức Diêu Trì Kim Mẫu, Thánh Thất Tân Định, 15-8 Bính Ngọ (29-9-1966).

*Là giếng trị quốc an dân thái bình.*⁵

Giúp đỡ người khác thì đừng xem đó là việc to tát quan trọng mà nên xem là sự sẻ chia bình thường, thậm chí là nhỏ bé. Như trong xã hội có những doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chung tay tham gia làm việc thiện, giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn như xây nhà tình thương, tình nghĩa, cứu giúp những mảnh đời bất hạnh...

Để thực hiện những lời dạy quý báu của Đức Mẹ, tôi luôn rèn lòng cố gắng thực hiện lòng yêu thương tha nhân, giúp đỡ mọi người, hầu góp phần xoa dịu nỗi đau khổ của nhơn sanh,

5. Thánh Tòa Vô Vi Huỳnh Quang Sắc, 04-01 Ất Tỵ (05-02-1965).



THÁNH GIÁO

Các con hãy lần tay đếm lại,
Đạo Thầy khai đã mấy mươi thu,
Con nào quyết chí lo tu,
Con nào nương ẩn bóng dù tạo cơ.
Lời Thánh Dụ phú thơ còn đó,
Bao thi văn dạy dỗ khuyên răn,
Mong cho thế sự ăn năn,
Tự tu, tự tỉnh, lần phăng đường về.
Cõi trần là sông mê bể khổ,
Tạm thời gian con ở nơi đây,
Biết bao những việc quấy rầy,
Lo ăn, lo mặc, dở hay đủ điều.
Việc phải trái sớm chiều đây đó,
Việc nghĩa nhân khắp ngõ cùng làng,
Tình thương lẫn với thù hằn,
Khi hờn, khi giận, cố dần cho qua.
Xuân hạ đến thu tàn đông chí,
Việc đời no cũng chỉ đẩy thôi,
Tai trời ách nước than ôi!
Thương con trong cảnh quả nhồi thế gian.
Quanh năm cảnh cơ hàn túng thiếu,
Nghèo với giàu đồng chịu ngang nhau,
Nghệp chung mấy kiếp biết sao,

đúng với tinh thần “Đem tình Vô Cực rải muôn phương” như lời Đức Mẹ dạy.

KẾT LUẬN

*Trong khi thế sự đảo huyền
Mà con vẫn được ân Thiên hộ trì,
Mở lòng bác ái từ bi,
Cứu con mà cũng cứu nguy cho đời.*⁶

Đây là lời dạy của Đức Mẹ mà tôi rất tâm đắc và luôn tâm nguyện hằng nhớ lời dạy của Đức Mẹ để lòng thương yêu ngày càng rộng lớn hầu đạt được thành công tốt đẹp trên bước đường cứu độ nhơn sanh.

NAM MÔ ĐIỀU TRÌ KIM MẪU VÔ CỰC ĐẠI TỬ TÔN. ■

6. Đức Mẹ, Ngọc Minh Đài, 15-4 Mậu Thân (11-5-1968).

Hẹn ngày để trả cho nhau tại trần.
Vì thương con bao lần mở Đạo,
Vì thương con Đạo giáo khai minh,
Miễn con giữ được chân tình,
Kỳ ba ân xá siêu sinh dễ dàng.
Con hỡi con! Mau toan lo liệu,
Con hỡi con! Bận bịu chi đời,
Mảng lo phải trái cho rồi,
Thân tàn sức mòn Đạo Trời chưa xong.
Tu đi con! Giữ lòng bác ái,
Tu đi con! Gây lại tình thương,
Kêu nhau chung bước một đường,
Đừng phân màu sắc khác thường trắng đen.
Con phải cố khêu đèn chơn lý,
Cho người đời để ý nhìn theo,
Nữ nam chẳng luận giàu nghèo,
Tình thương bủa rộng nhắm vào hành y.
Đêm thanh vắng Mẹ ghi mấy đoạn,
Kêu con hiển phải ráng nghe qua,
Chinh chinh bóng nhựt xế tà,
Hẹn ngày hội ngộ canh gà gáy tan.
ĐỨC VÔ CỰC TỬ TÔN ĐIỀU TRÌ KIM MẪU, HUỒN CUNG ĐÀN, 29-8 ẤT TỴ (24-9-1965). ■

Cứ mỗi độ xuân về là Đức Mẹ bâng khuâng lo ngại cho các con của Mẹ lại chông chát thêm một tuổi đời nữa. Điều này có nghĩa là quỹ thời gian của chúng ta bị rút ngắn đi một tuổi. Thời gian qua đi không bao giờ trở lại mà quỹ thời gian lại có hạn, nếu chúng ta không kịp ghi vào lịch sử đời hoặc đạo một điểm son nào thì chỉ là cuộc sống bình thường, trôi qua lặng lẽ ngày này qua tháng nọ, theo quy luật của muôn loài vạn vật. Do đó, Đức Mẹ nhắc nhở chúng ta, là đoàn người sứ mạng thì phải đem Đạo vào đời để cứu đời, làm cho nhơn sanh thoát khổ. Siêng năng hoằng Đạo thì Đạo sẽ trung hưng và phát triển ra khắp năm châu. Có làm như vậy chúng ta mới có cơ hội ghi một điểm son vào cuộc đời hành đạo của mình.

Đức Mẹ dạy như sau:

Đạo thị cứu nhơn, nhơn thoát khổ,

Nhơn năng hoằng Đạo, Đạo trung hưng

Đạo thành người lại vui mừng

Non sông vạn vật thường xuân cũng đồng.¹

Để cứu đời chúng ta phải làm gì? Cứu đời có hai phần: vật chất và tâm linh.

– Về mặt vật chất, chúng ta cứu đời bằng cách giúp người qua việc chia cơm sẻ áo, giúp thuốc men cho người bệnh hoạn trong cảnh nghèo khó, làm những việc từ thiện như đóng góp tiền bạc để xây cầu, trường học, bệnh viện, v.v.

– Về mặt tâm linh, chúng ta gieo vào người đời tinh thần đạo đức, giúp họ làm điều lương thiện, khuyên họ ăn chay để không sát sanh hại vật. Nếu có điều kiện thuận tiện, chúng ta giúp họ học tu. Bước đầu thì chúng ta rủ họ cùng đến Thánh thất, Thánh tịnh nghe giảng giáo lý, tu tập như mình, để tập cho họ lần lần đi vào con đường đạo đức. Cứu đời về mặt tinh thần rất quan trọng vì giúp linh hồn của họ được cứu rỗi, thoát khỏi luân hồi nghiệp chướng.

Giúp người thoát khổ là chúng ta hoàn thành công việc phổ độ chúng sanh. Dẫn dắt họ vào Đạo là chúng ta góp phần vào việc hoằng khai Đại Đạo làm cho Đạo phát triển.

Để làm được việc này, chúng ta phải siêng năng học giáo lý, để hiểu biết thấu đáo lý Đạo, thì mới có thể diu dẫn chúng sanh đến nơi đến chốn. Cố gắng tu thân luyện kỹ, bằng cách giữ Ngũ giới cấm, Tứ đại điều quy để tự rèn luyện bản thân của mình cho hoàn thiện, lời nói phải chân thật, làm việc gì cũng phải đúng lẽ Đạo, làm điều phải, điều ích lợi cho mọi người, không làm điều gì tổn hại cho người khác. Sẵn sàng giúp đỡ mọi người, thì mới gây thiện cảm với những người xung quanh, làm cho họ gần gũi với chúng ta và lắng nghe những lời khuyên nhủ đạo lý của mình.

Ngoài ra, chúng ta còn phải đem hết lòng thành của mình mà lo cho đời, cho Đạo. Trợ giúp người gặp khó khăn với tất cả lòng thành, không vụ lợi, sẽ tạo uy tín đối với họ, lần lần cảm hoá được họ, làm cho họ thân thiện với mình và đến với Đạo dễ dàng.

Đức Mẹ có dạy:

Lời Từ Mẫu đêm chầy dạy dỗ,

Hỡi các con lớn nhỏ nghe rành,

Vững lòng giữ một chí thành,

Đắp xây nền Đạo thanh danh ghi đề.²

Có lòng thành với Đạo thì sẽ được Thiêng Liêng hộ trợ trong suốt cuộc đời hành đạo của mình. Hành đạo với tâm chí thành chúng ta sẽ thấy vui về những kết quả mà chúng ta đạt được khi thực hiện nhiệm vụ được giao nơi cửa đạo, góp phần vào việc làm cho Đạo được trung hưng để nhơn sanh được hưởng một mùa xuân đầy rực rỡ và làm cho lời nguyện thứ nhất “Nhất nguyện Đại Đạo hoằng khai” trở thành hiện thực để các vị Tiên Khai Đại Đạo được an lòng nơi cực lạc. ■

1. Thánh Thất Tân Định, 06-01 Bính Ngọ (26-01-1966).

2. Huồn Cung Đàn, 15-4 Ất Tỵ (14-5-1965).



THÔNG CÔNG

(TIẾP THEO CDGL 131)

■ ĐẠT TƯỜNG

CHƯƠNG 5: KẾT LUẬN

1. Qua những tìm hiểu ở trên, chúng ta có thể tóm tắt rằng danh từ “Cơ Bút” là tên gọi ngắn gọn phương tiện thông công của Cao Đài giáo với thế giới vô hình qua hai hình thức: Cơ và Bút. “Cơ” là thủ Đại Ngọc Cơ và “Bút” là chấp bút.

Vì tầm quan trọng ảnh hưởng đến đức tin của đạo hữu với mục đích duy nhất của các Đấng Thiêng Liêng: đây là phương tiện để ban những lời đạo lý cứu rỗi như loại. Vì thế những ai có sứ mạng liên quan đến nhiệm vụ thông công phải luôn ý thức lời dạy:

“Nên hiểu tác dụng cơ bút đối với Thiêng Liêng, Chí Tôn dùng cơ bút như ngọn đèn sáng soi rọi trong đêm tối tăm dày đặc, hoặc trên quăng trường đời, mà sức người và trí người không đương kịp. Chí Tôn dùng cơ bút để thông công, cứu rỗi như loại, chớ không phải làm việc quảng cáo rao hàng, hoặc bói khoa như người đời luôn cả hướng đạo đã lầm tưởng từ trước.

Bởi những lý do đó, trong phạm vi hành sự, Hiệp Thiên Đài Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý cần chú trọng và chấp hành những lời Bản Đạo vừa phân giải. Có như vậy mới phục hồi uy tín và huyền linh cũng như giá trị của cơ bút.

Riêng phần mỗi cá nhân trong Cơ Quan, nhưt là Hiệp Thiên Đài, không phải vì ít hành sự mà xao lãng phần tu tịnh, hàm dưỡng, để rèn luyện phần tinh anh cho sắc bén, tạo các điều kiện để tiếp nhận thông công với Thiêng Liêng khi cần đến.”¹

Hàng ngũ chức sắc lưỡng đài phải ý thức trách nhiệm của mình với nhân sanh đạo hữu:

“Giáo Tông Đại Đạo. (...) Giờ nay Lão giáng bút truyền đôi trang đạo lý dạy chung, mong toàn thể chư hiền lưỡng phái cố nhớ ghi. Một điều đáng buồn làm cho tinh thần đạo tâm nơi Minh Phụng Đàn hoang mang, vậy giờ nay Lão nhắc gởi đôi câu, chư hiền nên nghiệm lấy. Chư hiền phải hiểu biết, với trọng trách của các hiền đối với đạo trong giai đoạn này, cũng như trên phương thức hành sự, phải theo nguyên tắc;... chư hiền phải sáng suốt, nếu không thì cũng chịu trong định luật thừa trừ. Tại vì lẽ nhưn sanh quá tín ngưỡng, rồi lằm kẻ lạm dụng cơ bút để nhồi sọ nhưn sanh, rất buồn cười cho thế sự.

Vậy từ nay, Lão khuyên toàn tất chư hiền lưỡng phái hiện diện trước đàn đây, nên vững đức tin để

1. Đức Đông Phương Chương Quân, Ngọc Minh Đài, 15-3 Bính Ngũ (05-4-1966).

mở năng khiếu, rọi soi điều chơn lý trong những đàn cơ, đừng vì quá theo thủ tục hay lòng ngưỡng mộ cơ bút rồi làm việc sai nguyên tắc đạo, hiểu chẳng? Chư hiền nên nhớ ghi lời Lão phán ...

Đông Phương Chương Quán. (...)

Bản Đạo cũng mong rằng chư hiền lưỡng phái bước đi trên một con đường quang minh chánh đại chứ đừng để cho sự mờ ám pha trộn; điều đó chư hiền lưỡng phái sẽ không làm lạ, là bởi lòng mộ đạo chơn tu của chư hiền là kính tin cơ bút như giờ này. Bản Đạo cũng cho chư hiền lưỡng phái biết rõ là không biết bao kẻ vì cậy nơi sự kính tin của chư hiền mà lạm dụng đến nhiều. Bản Đạo không muốn nói thêm, mong chư hiền lưỡng phái nên ý thức.”²

2. Cơ bút chỉ là phương tiện, là con dao hai lưỡi. Có ích hay gây tổn hại cho nhơn sanh đồng thời đó công và tội của người được ban trao quyền pháp sử dụng:

• “Hiệp Thiên Đài là một con dao rất bén, Thầy giao cho trẻ ứng dụng bất luận trong trường hợp nào. Với sự bén ấy các con cần khéo léo cẩn thận trong lúc dùng thì rất có ích lợi. Bằng các con vô ý thì sẽ hại đấy nghe con! Thế thì sự có ích hoặc hại cũng tùy nơi các con chớ nào phải nơi Thầy đó trẻ.”³

• “... đức tin về Thiêng Liêng bị vữa gây thêm tai hại lớn lao cho cơ Đạo, một phần nữa là vì cơ bút. Nhờ cơ bút mà nên mà cũng có khi vì sự áp dụng chưa hợp thời thì cơ bút trở nên trở ngại.”⁴

Vậy những người Thiên Ân sứ mạng trong bộ phận Thông Công càng phải ý thức để cố gắng làm tròn công quả của mình trên đường độ dẫn nhơn sanh. Ôn Trên luôn từ bi nhắc nhở:

• “Riêng các con Hiệp Thiên Đài có phận sự hôm nay, con Đồng Tử, Độc Giả trước khi có phận sự hãy tịnh tâm thật nhiều, dẫu cho ngày mai có bận rộn trên đường học vấn, nhưng con đừng nên lo học để quên lãng thời gian tịnh. Mẹ

vô lượng vô biên nên tha cho các con, các con nhớ lời Mẹ dạy.”⁵

• “Bản Đạo cũng dạy sơ qua về bộ phận Hiệp Thiên Đài Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý: Khai Đạo trong kỳ ba này, Đức Chí Tôn không mượn tay phàm để quảng truyền chánh giáo, mới dụng cơ bút làm phương tiện thông công cùng con cái của Đức Chí Tôn ngõ hầu cứu vớt linh hồn đang chịu cuộc biến thiên trong kỳ Hạ nguơn mặt kiếp, nên chi cơ bút là một điểm quan trọng nhứt trong cơ đạo tiến hành. Cái quan trọng đó chẳng những ở phần cá nhân người Đồng Tử hay những người có trách nhiệm trong Hiệp Thiên Đài, mà cũng quan trọng đến những người trong nội bộ tổ chức.

Vì thế nên mới có câu: Hữu thành tắc hữu thân. Có đức tin vững vàng có thấy cái ta trong Thượng Đế mới đạt được lý diệu mâu của cơ bút cũng như đạo pháp. Ví bằng các hàng tín hữu không trọn vẹn đức tin để thành kính tìm một lối tiến cho mình thì cũng có thể nói: Vị thành tắc vô thân. Và hậu quả đưa đến bằng cái nhơn dục tự trị của cá nhân tín hữu đó là tự mình trói buộc mình vào chỗ không lối thoát. Cuối cùng cũng phải thiên về bàng môn, tả đạo rồi phiền trách chi ai!

Bản Đạo đã từng nói với tất cả toàn đạo rằng cơ bút là để truyền đạo, hoằng đạo, giáo đạo. Đồng Tử là tướng soái để thông công. Sự kiến nghiệp to tát bao nhiêu cũng có thể làm cho cơ đạo tiêu trầm tan tác bấy nhiêu. Nên chi tu để mà thức tỉnh, để mà giác ngộ. Thức tỉnh giác ngộ để rời khỏi lấm lạc trong cái vọng thức riêng tư. Nếu không còn vọng thức riêng tư tức thị là thánh nhân tại thế.”⁶

Tương tự như Đồng Tử, toàn thể bộ phận Thông Công cũng phải ý thức những lời dạy sau:

• “Về Hiệp Thiên Đài, các con cần tự liệu sắp xếp việc ảm thực bằng cách chu đáo hơn. Các con nên nhớ rằng: ngày xưa các bậc Thánh nhơn không

2. Đức Lý Giáo Tông và Đức Đông Phương Chương Quán, Huần Cung Đàn, 14-11 Canh Tý (31-12-1960).

3. Chơn Lý Hiệp Tuyển số 4.

4. Đức Hưng Đạo Đại Vương, Thánh Truyền Trung Hưng 4, tr.257, Trung Hưng Bửu Tòa, 15-01 Đinh Mùi (1967).

5. Đức Mẹ, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 01-12 Bính Thìn (19-01-1977).

6. Đức Đông Phương Chương Quán, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 26-02 Nhâm Tý (09-4-1972).

quan tâm đến những điều nhỏ nhặt cho riêng mình, ăn cơm hẩm, co tay gối đầu mà làm nên việc lớn cho thiên hạ với một tư tưởng trọn lành và chí cả trượng phu. Ngày nay, bộ phận Thông Công cũng thế. Chỉ cần những thức ăn thanh đạm, nhưng trong đó cần có những dòng tư tưởng tốt đẹp hòa ái và không xung đột để cho thần trí Đồng Tử được an Khang, ngộ hầu thông công với các Đấng Thiêng Liêng.⁷⁷

• “Chư hiền đệ! Nội tình cơ đạo hiện nay, chính Đức Chí Tôn đã căn dặn từ lúc mới khai Đạo, Thầy đã nói: ‘Quý Vương nó cũng dám lợi dụng danh Thầy, mạo danh Phật, Tiên, Thánh, Thần để diu dắt nhơn sanh lạc theo tà đạo.’ Vì vậy cơ bút là một vấn đề tối ưu hệ trọng và sứ mạng người hướng đạo càng hệ trọng không kém. Phải sáng suốt, phải có một bản lĩnh siêu phàm, một đức độ quảng đại, một tinh thần đồng mãnh hy sinh, phải hiểu thông lẽ đạo tình đời, mới mong làm tròn nghĩa vụ Thiên Nhơn Hiệp Nhứt, giúp Trời mở Đạo, thay Trời diu dắt nhơn sanh.”⁷⁸

• “Quả thật chư đồ đệ phận sự trong cơ quan Hiệp Thiên Đài từ thượng cấp chí đến hạ tầng, có nhiệm vụ khác nhau nhưng đồng một sứ mạng thông công tiếp diễn Thiêng Liêng. Bởi mỗi đàn cơ Ôn Trên chiếu diễn toàn bộ phận Hiệp Thiên. Bởi thế từ chức sắc hạ tầng đến Phò Loan, Pháp Đàn, Điển Ký, Tứ Bửu, Hộ Đàn đồng một tâm thanh tịnh để tiếp diễn thì đàn cơ mới đẩy cơ mầu diệu lý phân minh...”

Chư hiền biết tầm quan trọng của phận sự Hiệp Thiên Đài là như thế nào rồi phải hết lòng hy sinh tích cực nhiệm vụ sẽ làm sáng danh Thầy. Bởi Hiệp Thiên Đài thông công cùng các Đấng Thiêng Liêng với sứ mạng bảo thủ chơn truyền Tân Pháp. Như vậy chư đồ đệ phải biết khử trừ lưu thanh, lóng lòng trong sạch thì được minh tâm kiến tánh ngộ đắc Lý Chơn Đạo vô vi...⁷⁹

7. Đức An Hòa Thánh Nữ, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 29-5 Tân Hội (21-6-1971).

8. Đức Lý Giáo Tông, Ngọc Minh Đài, 04-3 Quý Mão (28-3-1963).

9. Đức Đông Phương Chương Quân, Đạo Lý 62, tr. 69, Thanh Liên Đàn, 16-12 Canh Tuất (1971).

Qua những trích đoạn Thánh giáo trên, chúng ta thấy dù thuộc Hiệp Thiên Đài của nơi nào đi nữa, Ôn Trên cũng đều dạy như nhau.

“Đây Bản Đạo lưu ý hai bộ phận Hiệp Thiên Đài Minh Lý Thánh Hội và Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý phải cần tịnh dưỡng trong thời gian viết kinh. Đừng bận rộn trước khi hành sự, để điển quang được tinh tiến thanh cao hầu thông công cùng thượng giới, nhứt là các Độc Giả, nếu để tàn thân, mất phàm khó nhận chữ điển quang bút ký. Cần phải giữ gìn phần đó là công quả trọng đại vậy.”⁸⁰

Với trách nhiệm của Bộ Phận Thông Công, Ôn Trên dạy:

• “Nầy chư hiền đồ, nên Đại Đạo sáng khai nơi cõi Việt đúng kỳ nguơn hội chuyển vận huyền linh. Tôn Sư thọ sứ Thiên đình chuyển di bút Thánh. Đó về phần Hiệp Thiên Đài, Tôn Sư chương quản trên cõi Việt Đông từ ngày bắt nguồn hoá khai Đại Đạo... vì huyền diệu xuống thế ban hành điển quang chói sáng đã đánh tan lần hắc ám... Như nay sẵn một ngọn đuốc bùng lên giữa bầu trời đen tối. Như vậy từ từ ngọn đuốc thiêng bùng dậy, những khách trần trông vào quen mắt không lấy làm xa lạ như buổi đầu tiên...”

Giờ nay bùng dậy cả bầu trời, thế nên chư hiền đồ thay thân thực hiện đã đạt phần công quả, ấy là lời thệ nguyện trước thiên đình, chư hiền đồ nào nhớ dạng. Nay Tôn Sư nhắc chư hiền đồ đã được sắc tứ ban ra, thu vào bộ phận Hiệp Thiên Đài. Đó là vì căn cơ, gần ngọn đèn sáng tỏ thì tinh thần chư hiền đồ được càng ngày hấp thụ sự sáng tỏ như đây. Đó là điểm phúc thay mà chư hiền đồ hưởng dạng. Về bộ phận Hiệp Thiên Đài chia ra danh từ trách nhiệm nhưng tựu trung vẫn đồng quan hệ một tinh thần, một trọng trách, một quả công.

Như một tư tưởng phát xuất vô tâm, tức nhiên Chơn Đồng thông thả tiếp xúc thông công điển quang thượng đánh. Đó là phần nhẹ nhàng. Còn

10. Đức Vạn Hạnh Thiển Sư, Minh Lý Thánh Hội, 26-01 Tân Hội (21-02-1971).

về phần pha lẫn vào trọng trước thì tránh không khỏi điều va chạm thân tâm. Đó là vì lần khói đen phát xuất ở trong bầu trời xám lạt, nhìn vào ta thấy rõ những lần đen kia chói lọi, thì bảo sao chơn đồng tiếp xúc vào cội Tiên Thiên vì trước trần còn ngăn cản. Đó là luật tự nhiên mà chư hiền đệ phải chịu lãnh.”¹¹

• “Các em nên nhớ điểm nầy: Khai Đạo cũng do cơ bút, giáo đạo cũng do cơ bút, mà đến ngày thành đạo cũng do cơ bút... Cũng là cơ bút, mà các em nên thận trọng cho lắm. Bởi vì giữa thời buổi loạn ly, biết bao nhiêu là sự nhiễu nhiễu, tà thần ma quái cũng có thể mượn danh Chí Tôn và Thánh Thần Tiên Phật để phụng sự riêng cho mục đích tâm tối. Các em chịu khó suy xét phân biệt thì thấy ngay nẻo chánh đường tà. Những lời do cơ bút ban ra, nếu đi ngược với tôn chỉ Đại Đạo, thiếu tinh thần phục vụ nhân sanh, thì các em hãy thận trọng mà chấp nhận ban hành.”¹²

• “Về đàn cơ, chư hiền không còn lạ gì ý Thiên Nhơn Hiệp Nhứt, mà phải đứng vững trong sự khảo thí. Đặt ra Ban Xử Lý thường vụ để kiểm duyệt giáo lý là chẳng phải bắt chư hiền nhứt nhứt phải tin theo Đồng Tử, mà chỉ tin Thánh giáo.

Thánh giáo có khác chi phàm giáo, chỉ khác chẳng là chơn lý và không chơn lý. Vậy thì chư hiền cũng đừng đổ lỗi cho Đồng Tử mà phải nghĩ ngay cũng có một phần dục vọng chung.”¹³

Với tín đồ, Đức Chí Tôn cũng đã từng dạy thuở mới lập Đạo:

“Buổi Bạch Ngọc Kinh và Lôi Âm Tự lập pháp Tam Kỳ Phổ Độ, quý vương đã phá khuấy Chơn Đạo, đến danh Ta nó còn mượn, duy ngại Ta nó chẳng dám ngồi. Nó lại biết Ta đến với cơ mẫu nhiệm này nên mượn tam thập lục động giả làm tam thập lục thiên. Các tên Thần, Thánh, Tiên, Phật đều bị mạo nhận mà lập nên Tả đạo.”

Và sau này nhiều lần, Thầy cũng nhắc lại:

• “Lão bảo các con rằng: nếu các con cứ nhắm mắt học thuộc lòng đàn cơ mà chẳng hiểu lý lẽ sâu xa của nó, cũng như trên cội phàm này các con nhắm mắt mà đi vậy. Trời ban cho đôi mắt và óc phán đoán, lẽ dĩ nhiên các con dùng nó trong dịp hiển hòa, đừng mâu thuẫn. Trên đời, các con không sử dụng nó thì sẽ vấp ngã trên mọi phương diện. Việc đạo mà không dùng nó thì sẽ đi đến sự đổ vỡ.”¹⁴

• “Các con nam nữ phải tập tánh cho biết biện phân cái nào phải, cái nào quấy; điều nào thiệt, điều nào giả. Các con chẳng nên vội nghe, vội tin, rồi đến khi các con bị khảo thì các con đem lòng hoài nghi... thế hại cho các con lắm.

Trong việc cơ bút, các con cũng phải tập tánh cho mau hiểu. Như điều nào các con coi là chánh đáng thì thi hành. Vì trong điệu cơ bút có nửa phần của Thầy nửa phần của Đồng Tử và có khi xen lộn tư tưởng của các con vô. Nhiều khi đàn không tịnh, lạc điệu và có khi hạ đẳng thần truyền tư tưởng xen lộn vào mà thử các con.”¹⁵

• “Con ôi! Ví như danh Thầy là Ngọc Hoàng Thượng Đế hay Chúa Tể Càn Khôn, mà lời dạy không đúng chơn lý, thì con cũng không nên tin, và cũng không nên thi hành. Bởi Đạo là chơn lý, là đường ngay lẽ phải. Nhưng dưới thế trần này, các con bị luật tương đối, nên các con cần phải lấy trí xét đoán, phân biệt, điều hư lẽ thiệt, mới trọn lành, trọn phải đến ngày chung quy kết cuộc nghe con!”¹⁶

Đức Lý Giáo Tông hướng dẫn:

“Phải sáng suốt biện phân chánh tà, phải trái, đâu là đạo đức ái chủng vị tha, tương thân tương trợ, gây tình đoàn kết, biểu dương đạo mẫu, hoàng khai chánh pháp, đâu là chánh

11. Đức Đông Phương Chưởng Quản, Đạo Lý 56, tr.37, Cao Minh Quang, 01-6 Canh Tuất (03-7-1970).

12. Đức Nguyễn Bửu Tài, Liên Hoa Cửu Cung, 04-01 Bính Ngũ (24-01-1966).

13. Đức Lý Giáo Tông, Huần Cung Đàn, 01-8 Quý Mão (17-7-1963).

14. Đức Lão Tổ Toàn Năng, Huần Cung Đàn, 15-6 Quý Mão (03-8-1963).

15. Đức Chí Tôn, Trước Tiết Tàng Thơ, 15-5 nhuận Quý Dậu (07-7-1933).

16. Đức Chí Tôn, Tiên Thiên Thánh Huấn 1, chương VII, bài Đức Phân Biệt.

tín. Còn đâu là những ý nghĩ cùng hoạt động trái chơn lý Đại Đạo, gây nên cảnh rẽ chia, gây nên lòng đố kỵ, hiềm khích vượt ngoài vòng bác ái, vị tha. Vì lẽ đó mà chư hiền đồ hãy luôn luôn cảnh giác, lòng lại dạn lòng, không nên đặt mình ra ngoài vòng kỷ luật đạo cùng tôn chỉ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, dẫu cho một dị nhưn nào tự xưng là siêu phàm nhập thánh mà có những sự hướng dẫn đi ngoài tôn chỉ đạo.”¹⁷

Đức Gia Tô cũng dạy:

17. Đức Lý Giáo Tông, Nam Thành Thánh Thất, 15-10 Giáp Thìn (18-11-1964).

“Đây này Ta phân rõ: Nếu một nơi nào về lý tưởng của các môn đồ, đến hầu lĩnh nghe giáo truyền với tư tưởng đạo đức chung một không phân, đó là một biện pháp mà bao nhiêu Thiêng Liêng chỉ phán để lập lại Đại Đồng Thống Nhất. Còn về tư tưởng của các môn đồ hầu lĩnh vọng cầu với Thần Tiên, tiếp xúc với một tánh cách rẽ, bản ngã, cá nhưn, phụng sự cho lý tưởng hẹp hòi thì đó là về tư tưởng không chánh đáng mà ra vậy. Khá hiểu, hầu lấy lương tri sáng suốt biện phân.”¹⁸■

18. Thánh giáo DẠY ĐẠO 34, tr.27, Đức Gia Tô Giáo Chủ, Nguyệt Bửu Đàn, 22-3 Năm Đạo 29 (Giáp Ngọ, 1954).



THI

NHỨT khí hồng môn hóa hóa sanh,
NƯƠNG nương Thái Cực dĩ tài thành,
TIÊN Thiên Đại Đạo thiết vô tướng,
NỮ giả nam hể thị thử danh.

THI

NHỊ khí âm dương hiệp hóa sanh,
NƯƠNG hòa vạn vật thể hình thành,
TIÊN bang trần thế đồng nguyên lý,
NỮ đức nhu hể Đạo chính danh.

THI

TAM tài định vị hữu nhưn sanh,
NƯƠNG tử trung hưng thế đạo thành,
TIÊN tục do hà phân lưỡng lộ,
NỮ nam hể tại tổng trì danh.

THI

TỬ tượng sanh yên tứ quý sanh,
NƯƠNG cơ vạn vật khởi tài thành,
TIÊN Thiên Bát Quái lữ trung xuất,
NỮ đức trinh hể nhứt thế danh.

THI

NGŨ hành tương khắc hựu tương sanh,
NƯƠNG tại trung ương thổ vị thành,

CỬU VỊ TIÊN NƯƠNG, CHƠN LÝ ĐÀN, 14-8 QUÝ SỬU (10-9-1973).■

TIÊN Phật dụng cơ hòa ngũ khí,
NỮ lưu hể đạt đắc Tiên danh.

THI

LỤC độ thời thường chuyển pháp sanh,
NƯƠNG trung yếu yếu hiện minh thành,
TIÊN du nhứt xứ phi phạm tục,
NỮ tánh hòa hể lập đạo danh.

THI

THẤT nhứt trì hành nhứt điểm sanh,
NƯƠNG Nương xuất hiện tại không thành,
TIÊN gia Phật xứ giai ngô thất,
NỮ đạo hòa hể xuất thế danh.

THI

BÁT mạch khai thông vượng khí sanh,
NƯƠNG cơ vận chuyển khiểu quang thành,
TIÊN Thiên hồi phục chơn như hiện,
NỮ đạo hòa hể ngọc chiếu danh.

THI

CỬU chuyển hườn công dực hỏa sanh,
NƯƠNG trung trưởng dưỡng nguyệt viên thành,
TIÊN đơn nhứt liệt trường sanh tử,
NỮ đạo nam hể thị thử danh.

BỆNH VÀ THUỐC SINH VÀ TỬ (phần 3)

■ BS. BÙU LONG



Minh họa: Cọ Trắng.

1. CÁI CHẾT LÀ QUY LUẬT, VÀ CON NGƯỜI CÒN LẠI GÌ SAU KHI LÀ ĐỜI?

Đại học Stanford năm 2005, Steve Jobs có bài nói chuyện với sinh viên tốt nghiệp: “Tôi chưa từng có bằng đại học. Hôm nay là lần tôi được ở gần nhất với việc được tốt nghiệp đại học... Một năm trước, tôi biết mình bị ung thư tuyến tụy. Bác sĩ bảo bệnh này không chữa được và tôi chỉ có thể sống thêm 3 đến 6 tháng nữa...”

Cái chết là đích đến mà chúng ta đều phải tới. Không ai thoát được nó. Cái chết như là phát minh hay nhất của sự sống. Nó là tác nhân thay đổi cuộc sống. Nó loại bỏ sự cũ kỹ (người già) để mở đường cho cái mới (lớp trẻ)...”

Đối diện với bệnh ung thư tụy, Steve Jobs dù vượt thắng vô vàn trở ngại trong cuộc đời cũng đành thúc thủ, ông chỉ còn biết suy gẫm về cái chết đang mỗi ngày mỗi gần.

Suy gẫm về sự sống và cái chết, là lắng nghe nhạc khúc vô thường, với phần đệm của nhạc sĩ tạo hóa trong giai điệu thiên thu sanh trưởng thâm tàng. Chắc vì thấu hiểu quy luật sanh tử, nên R. Tagore (1861–1941) mới “dám” yêu cả cái chết:

*Bởi yêu cuộc đời nên tôi cũng yêu cả cái chết...
/ Như đàn hạc hoài hương / Ngày đêm hối hả bay
về tổ ấm trên núi cao / Xin cho đời tôi phiêu du
về cõi Quê vĩnh cửu...*

Sáu năm sau, Steve Jobs đã ra đi ở tuổi 56.

Cuộc đời và những điều kỳ diệu ông đã làm, giúp ông góp mặt cùng những huyền thoại của khoa học nhân loại. Đời người đã khép cửa, nhưng tinh thần ông mở cánh cổng khát khao cống hiến cho nhiều thế hệ phía sau. Cuộc sống và cách sống Steve Jobs giúp chúng ta có thêm một chứng minh mang tính định lý, rằng cái chết chưa bao giờ là dấu chấm hết...

Nhân sinh tự cổ thù vô tử

Lưu thủ đản tâm chiếu hãn thanh.¹

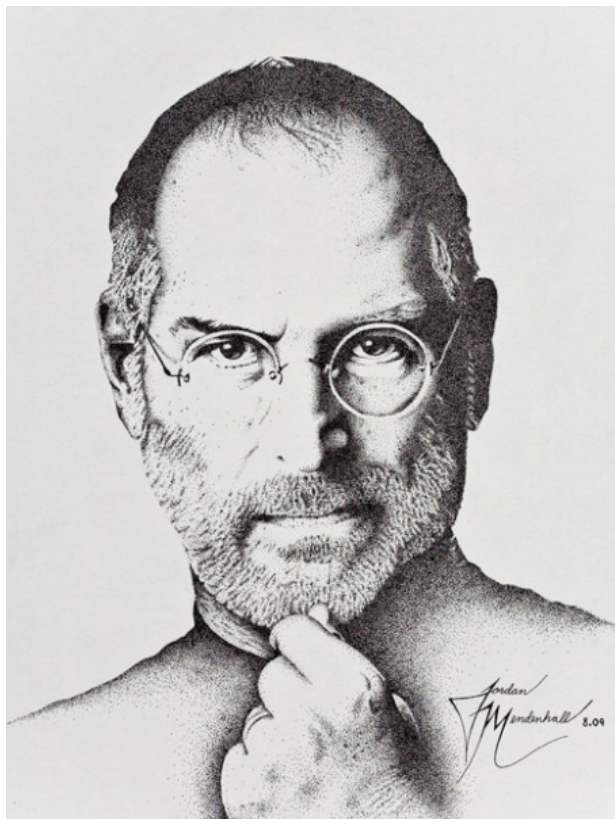
Đối diện những hy sinh của nghĩa sĩ Cần Giuộc trong kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1861, Nguyễn Đình Chiểu (1822–1888) đã viết những dòng đầy cảm xúc:

Một chắc sa trường rằng chữ hạnh, nào hay da ngựa bọc thây!

Trăm năm âm phủ ấy chữ quy, nào đợi gươm hùm treo mộ...

Da ngựa bọc thây, là chút thân còn lưu lại. Nhưng gươm hùm treo mộ, mới chính là rất

1. Dịch nghĩa: Xưa nay hỏi có ai không chết? Hãy để lòng son chiếu sử xanh. Đây là hai câu thơ của Văn Thiên Tường (1236–1283), là Thừa tướng nhà Nam Tống và cũng là một thi sĩ nổi tiếng, một anh hùng dân tộc của Trung Quốc.



nhiều thân của nghĩa sĩ còn tạc khắc vào trang sử, vào lòng người.

Cũng như thế, khi ta đọc Phan Bội Châu với bài văn tế Nguyễn Thượng Hiền:

*Cây tàn núi lở, dấu sư nho không biết đâu tìm
Trời sập đất già, nguồn đạo nghĩa chẳng bao giờ cạn...*

Giữa thiên thu của Càn Khôn, kiếp người chỉ như giọt mưa rơi. Có giọt chìm xuống ngâm ngùi giếng sâu hoang vắng, giọt lặng lẽ trên lưng chiếc lá thu vàng, giọt lại viếng thăm những miền đất rộng lãng du, giọt khác lại vùi ẩn mình vào thăm thẳm biển cả. Tất cả đều sẽ tan biến. Thêm rêu, chiếc lá, đồng hoang hay đại dương chỉ là trạm dừng chân khoảnh khắc. Không còn ai thấy giọt mưa. Hình hài tan vỡ, nhưng giọt nước vẫn còn đâu đó để sẽ ngấm sâu vào lòng đất, hay hoá bay tận mây trời, lại bắt đầu hành trình bất tận...

Nhà nghiên cứu tương đối hệ thống đầu tiên về kinh nghiệm cận tử là William Barrett (1925). Ông là giáo sư vật lý, lại chuyên nghiên cứu về đời sống tâm linh, đặc biệt là cái chết của con người. Vài thập niên sau có Karlis Osis và Hội nghiên cứu tâm linh Mỹ, phối hợp với Haraldson ở Ấn Độ. Họ đã thu thập dữ liệu của hàng vạn người về kinh nghiệm cận tử. Các khoa học gia này đã nhận thấy rằng, hầu hết các trường hợp đều có những đặc điểm chung, chẳng hạn như người chết nhìn thấy ánh sáng tỏa ra, cảnh quan tuyệt mỹ, trạng thái nhẹ nhàng, cảm giác vô cùng thanh thản, và gặp lại những người thân yêu...

Như vậy, từ góc nhìn duy vật và khoa học, khi từ già cõi đời, con người không chỉ còn lại tinh thần...

Thân xác sẽ hoại bỏ để linh hồn lại bắt đầu cuộc viễn trình. Phần nhiều trong chúng ta cảm nhận được một thế giới vô hình lạ thường tồn tại song song với đời sống hữu hình. Albert Einstein từng đối diện với một bài toán hóc búa về linh hồn và vũ trụ. Tuy chưa tìm ra số liệu cho lời giải, ông đã có cảm nhận, rằng: “Có một linh hồn ẩn chứa trong những quy luật của vũ

trụ, một linh hồn cao cả hơn linh hồn của con người. Một khi đối mặt với linh hồn đó, chúng ta, với sức mạnh khiêm tốn, trở nên nhỏ bé biết chừng nào...” Và những dòng chữ cuối cùng mà thiên tài lừng lẫy này để lại, là về một hằng số mà ông hi vọng có thể đưa ông, và tất cả chúng ta, xích gần thêm một bước nữa tới linh hồn ẩn chứa bên trong quy luật của vũ trụ.

2. TU, LÀ HỌC CÁCH NHIẾP SANH ĐỂ TRƯỜNG THỌ, LÀ HỌC PHÉP LUYỆN ĐƠN ĐỂ HUỒN HƯ BẤT TỬ

Như giọt mưa, cái chết không là kết thúc sau cùng của đời sống linh hồn trong mỗi người. Có linh hồn lưu lạc, có linh hồn viễn du, và có linh hồn về nép mình bên Linh Hồn Thượng Đế.

Kinh Thánh chép: *“Cũng như Người đã được sống lại từ cõi chết nhờ quyền năng vinh hiển của Chúa Cha, thì chúng ta cũng sẽ được sống một đời sống mới.”* (RM 6,4) Tính bất diệt của con người đã có trong tự bản chất nhờ ơn cứu độ của Đức Kitô: *“Ai tin vào Ta sẽ không chết bao giờ.”* (GA 11, 26)

Thánh Thérèse hài đồng đã xác quyết: *“Tôi đâu có chết, tôi bước vào sự sống.”*

Soeur Teresa (1910–1997), có những bày tỏ thật sâu sắc khi nói về sự phán xét phía sau sự sống:

“Trong ngày sau hết, chúng ta sẽ không bị phán xét để xem chúng ta được bao nhiêu bằng cấp, bao nhiêu tiền của chúng ta có được, hay bao nhiêu điều to tát chúng ta đã thực hiện trong cả cuộc đời.”

Tuy nhiên, chúng ta sẽ bị phán xét theo điều này: Khi Ta đói, con đã cho Ta ăn; khi Ta trần truồng, con đã cho Ta mặc, khi Ta không nơi nương tựa, con đã tiếp rước Ta.

Đói không chỉ đói về cơm bánh, nhưng còn là đói về tình thương. Trần truồng không chỉ có nghĩa là không có quần áo mặc, nhưng còn là sự thiếu thốn về nhân phẩm và được tôn trọng như một con người! Không nơi nương tựa không chỉ là không có một mái nhà để trú ẩn nhưng còn là bị người khác khước từ.”

Cái Ta viết hoa mà Soeur Teresa nhắc tới, không phải chỉ là Thiên Chúa trong hình dáng những kẻ nghèo khó, mà chính là cái Chân Ngã trong chính mỗi chúng ta. Và sự phán xét chính là khúc phim quay lại cách ta đã đối xử với Chân Ngã của chính mình như thế nào. Đó là những đánh giá về việc ta có nuôi dưỡng tâm hồn bằng tình thương, nuôi linh hồn bằng thần khí trau luyện, và dưỡng bổn tánh bằng mái nhà thiếu đục an lạc trong cuộc đời đã qua hay không.

Theo Nho giáo, Trời là đấng Vạn Năng, con người luôn phải phục tùng.

Bất phong trần phải phong trần

Cho thanh cao mới được phần thanh cao.²

Người xưa cho rằng khi ta đã nỗ lực trong mọi sinh hoạt và công việc thì Trời mới tiếp thêm sức mạnh đưa đến thành công, còn ngược lại thì sẽ bị tự nhiên tiêu hủy. Trung Dung có câu: *“Thiên chi sinh vật, tất nhân kỳ tài nhi đốc yên, cố tài giả bồi chi, khuynh giả phúc chi.”* (Trời sinh ra muôn vật, ắt theo cái tài sức của từng vật mà bồi đắp thêm, cho nên vật nào vun đắp được thì vun đắp, vật nào nghiêng lệch thì đánh đổ đi.)

Trong Tứ Thư, Khổng Tử ít khi bàn luận về cái chết. Luận Ngữ, chữ sinh xuất hiện 16 lần, và chữ tử được nhắc tới 38 lần. Biện chứng sinh tử của Nho giáo thể hiện rõ qua câu nói của Khổng Phu Tử dạy Tử Lộ “Chưa biết về sống, nói làm chi tới chết.” Thế giới quan của Nho giáo đặt nặng về cuộc sống nhân sinh, mong tạo dựng được nhiều hiền nhân quân tử cho đời: Đạo bất viễn nhân, nhân chi vi Đạo nhi viễn nhân, bất khả dĩ vi Đạo (Trung Dung).

Phật Thích Ca, Đức Lão Tử lại hướng con người nhiều hơn về “cuộc sống” phía sau cái chết. Cao Đài, Đức Chí Tôn vạch hai con đường song hành: Thế đạo đại đồng – Thiên đạo giải thoát.

Ngũ Đẳng Hội Nguyên³ kể câu chuyện này.

2. Kiều, Nguyễn Du.

3. Ngũ Đẳng Hội Nguyên, 20 quyển, do thiền sư Phổ Tế (1179–1253) soạn vào đời nhà Tống.

Trong hội của Thiền sư Tuệ An, có thầy tri sự tuổi cũng khá lớn, đạo hạnh cao minh, giữ gìn giới luật, nhưng gánh vác Phật sự bề bộn nên không có nhiều thời gian thiền tịnh. Một hôm, ông đang ngồi thiền, tử thần khoác áo nón đen thui, thân mình xương xẩu trắng hếu, tay cầm lưỡi hái sáng giới, khều sau lưng:

– Bạch Hòa thượng, thời hạn của hòa thượng đã hết, xin ngài đi theo tôi. Ngược lên, thoáng giật mình... thấy tri sự cất lời điểm đạm:

– Ông về tâu với Diêm Vương, đạo sự của tôi còn vài dang dở, việc tịnh luyện còn thiếu một chút để hoàn thành, cho tôi hẹn bảy ngày nữa.

Sau khi trình báo Diêm Vương, tử thần đồng ý. Trong suốt bảy ngày này, thầy tri sự nhanh chóng thu xếp việc đạo, tịnh tu miên mật, ngày chẳng thiếu một thời, tâm không chen một niệm. Đúng hẹn, tử thần đến tìm, nhưng thầy tri sự mất tiêu! Ông vẫn đang ngồi đấy, mà tìm sao không thấy. Tìm chỗ nào? Ngồi đó, nhưng vòn vẹn Chơn Ngã, chẳng nhìn ra được? Thân đó, nhưng lặng lẽ không chút xao động, nên có khác gì không! Tử thần rảo tìm suốt ba ngày ba đêm vẫn không thấy, đành bỏ đi. Thấy tri sự tuyệt tịnh rồi cũng tuyệt tịch. Nhưng Ngài bước ngang qua Diêm đài, rồi niết bàn nương áo Như Lai...

Phẩm Thế Gian, Kinh Pháp Cú, Phật dạy:

*Thị như thủy thượng phù âu⁴
/ Thị như hải thị⁵ tận lâu⁶ /
Nhuộc nhân quan thế như thị/ Tử vương bất đắc kiến tha.⁷*

Tạm dịch: Xem như bọt nước hải hà / Khác gì lâu khói biển xa / Ai hiểu lẽ đời là thế / Tử thần không thể tìm ra.

Tử thần không thể tìm thấy, vì linh hồn siêu thoát ấy đã sinh ký tử quy, trở về Quê Hương

xưa xa, trở về với Linh Hồn cao cả của Như Lai, của Đức Chúa Cha, của Đức Chí Tôn.

Cũng nhận định như vậy, khi Lão Tử viết trong Đạo Đức Kinh, chương Quý Sanh: Cái văn thiện nhiếp sanh giả, lục hành bất ngộ tị hổ, nhập binh bất bị giáp binh. Tị vô sở đầu kỳ giác, hổ vô sở thổ kỳ trảo, binh vô sở dung kỳ nhẫn. Phù hà cố? Dĩ kỳ vô tử địa. (Thường nghe: kẻ khéo nhiếp⁸ sanh, thì trên đường đi cọp tê giác không thể hại, nơi quân bị binh khí không thể chạm thương. Tê giác mất chỗ báng sừng, mãnh hổ vắng nơi cấu vuốt, binh khí chẳng còn chỗ sát thương. Tại sao? Vì không còn đâu là tử địa nữa).

Hai chữ nhiếp sanh của Lão Tử, chính là hành trình giới định huệ trong Phật pháp, là con đường vượt khỏi sanh tử ngay trong cõi tử sanh. Đức Chí Tôn trong Đại Thừa Chơn Giáo gọi là “Luyện đạo”:

*Luyện thâm không khí thượng tăng
Kim thân xuất hiện đàng đàng khinh thanh
Có hai lẽ là lành với dữ
Có hai đường là tử với sanh
Biết tu thì đặng chứng thành...⁹*

Bàn về sanh tử, Đức Vạn Hạnh có lời dạy qua cơ bút Cao Đài:

*Sanh tử hai đường có lạ chi
Người nào rồi cũng phải qua đi
Phải lo sự sống trong thân chết
Đừng để chết khi hiện sống này.¹⁰*

Thân xác con người đã chết ngay sau cái chớp mắt của hồng hoang. Nên Đức Vạn Hạnh gọi đó là “thân chết”. Khi con người dẫn thân trong chen lẩn của hơn thua tranh đoạt, của thụ hưởng và mê đắm, là đang để linh hồn đói tình thương, khát niềm vui dung dị của an lạc. Khi tâm linh đói và khát như thế, thì sự no đủ của thân xác, những thỏa mãn của dục vọng không sao níu lại được chơn như bốn tánh đang hụp lặn giữa dâu biển đời thường.

4. Âu (溲): bọt biển

5. Hải thị: thành thị ngoài biển = ảo ảnh ngoài biển, nhìn tựa thành quách, lâu đài.

6. Tận lâu (層樓): Lâu đài ảo ảnh. Hải thị tận lâu là cách ví von của người xưa về huyền ảnh.

7. Tha (他): người ấy.

8. Nhiếp (攝): nghiêm trị, giữ gìn.

9. Ngọc Hoàng Thượng Đế, 19-8 Bính Tý (04-10-1936).

10. Minh Lý Thánh Hội, 01-11 Tân Hợi (18-12-1971).

Pháp Bảo Đàn Kinh, Đức Lục Tổ Huệ Năng có lần kiến giải:

“Sáng với không sáng, kẻ phàm phu thấy là hai. Người trí giả liễu đạt thấu hiểu cái tánh của sáng tối, cái tánh ấy chỉ là một. Tánh không hai đó mới là tánh thật. Tánh thật của phàm phu chẳng bớt, của bậc hiền thánh cũng không thêm. Tánh ấy ngu nơi phiền não cũng không tán loạn, trú chốn thiên tịnh vẫn không tịch vắng. Không hết không còn, chẳng đến chẳng đi. Không ở trong ngoài, mà tìm ở khoảng giữa cũng chẳng thấy. Không sanh không diệt, tướng của tánh ấy như như mặc mặc, lại thường trụ mà chẳng chuyển, nên gọi là Đạo.”

Con người, ai cũng sợ hãi bệnh tật, sợ hãi phải chạm mặt tử thần. Nếu thân y Biển Thước tái sanh, hóa giải được tật bệnh, kéo dài được tuổi thọ, chắc người đến khám chậ cả biển đông. Kim cương, hồng ngọc mà tặng cho không, thiên hạ chắc chen chân ngấp đất.

Đạo học xưa nay, chính là liễu thuốc trường sinh cho thân, là ngọc quý để nuôi tâm dưỡng tánh:

Người có đạo cũng như có ngọc

Ngọc không trau nên vóc nên hình

Thì đâu có vẻ đẹp xinh

Đức là trau luyện, đạo hình ngọc kia.¹¹

Nên xưa Huệ Khả chặt tay, Tôn Bất Nhị hủ sắc diện để cầu đạo. Bạc trí giả chơn ngộ, trên hành lộ gian nan tầm tu học đạo, hay giữa rừng sâu núi lạnh trì pháp luyện đơn. Họ được gì, và đến đâu trên con đường học đạo? Thiên Chúa gọi cứu cánh ấy là khai sáng (enlightenment), Ấn độ giáo gọi là “sự hợp nhất với Đại ngã (Bhraman), Nho gọi là tinh¹², Phật gọi là giác, Đạo gọi là ngộ, Cao Đài gọi là chứng đắc.

Người tu hành chưa đủ cái chơn ngộ, cái thật biết đó, nên đối diện thuốc tiên, ngọc quý mà chân bước chân lui, lòng thơ thần, chí không

bền. Dưỡng Chơn Tử gọi đó là giả tri, kẻ có đi mà mãi vẫn không về.

Nho học nói: “Nhứt nhật khắc kỷ phục lễ, thiên hạ quy nhân” (một ngày sửa mình theo lễ, khắc chế tư dục để hành theo lễ tự nhiên, thì thiên hạ đều theo về nhân, là cái gốc tình thương che chở của Trời Đất). Đạo giáo viết: “Trạm hể tợ nhược tôn” (Cái đạo vốn trong treo. Cái trong treo đó mãi mãi nguyên vẹn, không ô nhiễm, lem luốc giữa bụi trần gian). Hay: “Quy căn phục mạng, căn thâm để cố, trường sanh cứu thị” (Quay về gốc cội để phục dựng lại mạng, gốc sâu rễ chắc, thì phải được trường thọ). Cao Đài, Thầy dạy:

Tâm đạo tịnh tịnh thanh thanh

Cướp cơ tạo hóa vận hành hạo nhiên.¹³

Đức Thanh Hư Đạo Đức Chơn Quân, khỏi cần khám bệnh mà kê luôn cho nhơn sanh đơn thuốc trường thọ:

Tánh mạng song tu có khó chi

Tâm phàm tịnh định lỗ huyền vi

Nhân quan nhĩ thính khai trung phủ

Sẽ thấy trường sanh chẳng hạn kỳ.¹⁴

3. LIỄU ĐẠO VÀ BẤT TỬ

Nếu ta sẵn sàng và luôn dọn tâm hồn trong sạch, thì khi Chúa đến gọi ta, lúc bấy giờ Chúa sẽ tuyên bố: “Hãy vào mà hưởng niềm vui của chủ người.” (MT 25,23).

Sanh tiền, Trang Tử từng nói: “Bạc chân nhân không ham sống, không sợ chết. vào không vui, ra không buồn. An nhiên mà đến, thân nhiên mà đi.”

Sách Trung Dung, chương 24, viết: “Chí thành chi đạo, khả dĩ tiên tri.” (Người chí thành đạt đạo, có thể biết trước sự việc).

Dưỡng Chơn Tập, Bạch Tẩn Lão Nhơn nói: “Nước trong có thể soi thấy mặt mày, tâm trong có thể rõ biết sanh tử. Tâm trong đến mức vô ngã vô nhơn, ấy là chỗ sanh tử bất tương quan.”

11. Ngọc Hoàng Thượng Đế, Đại Thừa Chơn Giáo, 27–8 Bính Tý (12–10–1936).

12. Tinh(惺): ngộ.

13. Cao Đài Tiên Ông, Đại Thừa Chơn Giáo, 18–9 Bính Tý (01–11–1936).

14. Ngọc Minh Đài, 15–6 Mậu Thân (10–7–1968).

Hơn hai ngàn năm trước, thôn Trúc Phương gần thành Tỳ Xá Ly. Sau khi thuyết pháp xong, Phật gọi các đại đệ tử tựu vào đủ mặt, rồi ôn tồn:

– Ba tháng sau, ta sẽ nhập niết bàn.

Mọi người kinh hãi nhìn nhau. Không ai dám lên tiếng. Nhưng mọi người đều nén lòng bi lụy. Tôn giả Xá Lợi Phất định tâm, trụ thân, rồi nghĩ: “Xưa nay, các đệ tử thượng thủ của chư Phật quá khứ đều vào niết bàn trước các Ngài, nay ta cũng nên như vậy”. Sau khi quán định, Xá Lợi Phất xả thiền đến quỳ trước Phật, lòng đầy thương cảm, nhưng phong độ vẫn an tịnh.

– Bạch Thế Tôn, nay con muốn nhập niết bàn, xin thầy từ bi hứa khả.

Phật nhìn xuống, ánh mắt vẫn như bóng trăng tịnh lạc, nhưng giọng nói lại dịu dàng lạ thường:

– Mau vậy sao, ông định vào niết bàn ở đâu?

– Thưa, ở cố hương của con, nơi thôn Na La Ty. Nơi đây con còn mẹ già trăm tuổi. Con muốn về thăm mẹ rồi nhập niết bàn nơi con đã được sinh dưỡng.

– Ta không ngăn cản ông... Nhưng ông là thượng thủ đệ tử, nên lưu lại đôi lời giáo huấn...

Phật sai A Nan, tập hợp chúng tỳ kheo. Mọi người nghe tin Xá Lợi Phất cáo từ để vào niết bàn, ai nấy mau mau vân tập.

Trước tứ chúng, lời nói cuối cùng của Xá Lợi Phất thật trầm từ:

– Bốn mươi năm qua, được lãnh thọ lời dạy của Từ Bi, con như bóng tối bỗng tràn ánh sáng, kẻ mê mù được mở mắt trí tuệ, con giác ngộ chân lý, chứng thánh quả...Hôm nay thời hạn lia cõi tục của con đã kể, sắp được tấn nhập niết bàn tự do tự tại. Như kẻ gánh nặng đường xa, giờ được buông xuống hết...

Xá Lợi Phất nói xong, gieo năm vốc xuống đất. Không gian chùng xuống, nhưng uy nghi hào quang...

Đêm càng sâu càng vắng. Tịnh phòng nơi quê nhà Xá Lợi Phất vẫn lung linh một ngọn nến nhỏ. Cả đêm, dường như đệ tử Quân Đầu vẫn không thấy Tôn Giả ngả lưng. Mặt trời sáng

nay chậm rãi nhích qua chân trời như muốn kéo dài những thời khắc sau cùng. Tôn Giả xuất định gọi Quân Đầu đến hỏi:

– Có người nào đến sớm, phải không?

– Thưa phải. Nhiều người nghe tin nên muốn gặp, có cả vua A Xà Thế và tùy tùng...

Mời mọi người vào, Xá Lợi Phất từ tốn nói những lời sau cùng:

–... Những giáo thị rộng lớn như trời biển của Thế Tôn, có nhiều chỗ thậm thâm tôi vẫn chưa hiểu thấu. Tôi được tôn xưng là trí huệ đệ nhất, chẳng qua nhờ nương lòng từ bi của Phật, vâng theo lời dạy mà hành trì... Hôm nay cáo biệt, vào cảnh giới niết bàn tịch tịch, tôi nguyện bước theo sau Phật, về nơi vĩnh viễn trường tồn, bất sanh bất tử...

Mùng một tháng bảy năm Quý Sửu (713), chùa Quốc Ân, Thiệu Châu. Sư Huệ Năng nhóm đồ chúng, dạy rằng:

– Đến tháng tám này, ta muốn lia thế gian...

Pháp Hải và các môn đồ nghe tin đều rơi nước mắt. Nhìn khắp các đệ tử, Sư Huệ Năng chỉ thấy Thần Hội vẫn an định, lời nghe không biến sắc. Sư khen:

– Thần Hội hiểu thấu thiện và không thiện vốn không hai. Chê khen chẳng động, buồn vui không sanh. Các vị nào bi thương, vì vẫn chưa biết nơi ta sẽ đi. Nếu chẳng biết trước nơi sẽ đến, hôm nay ta đã không báo trước như vậy. Pháp tánh không sanh không diệt, bất khứ bất lai... Rồi ngài đọc kệ:

(...) Báo chư học đạo nhân

Nỗ lực tu dụng ý

Mạc ư đại thừa môn

Khuốc chấp sanh tử trí...¹⁵

Cần Thơ, 12 tháng 3 Nhâm Thân (17-4-1932), Đức Văn Xương Đế Quân giảng cơ cho Tiền bối Ngô Minh Chiêu bài thi:

Chung quy rồi nợ ấy tiêu điều

15. Dụng ý: để tâm. Tạm dịch: Khuyên những người học đạo / Gắng sức để tâm tu / Đứng đến cửa đại thừa / Còn bận lòng sanh tử.

*Đủ đức hạc đưa giữa nhạc thiếu
Phối phối gót son lên chín bực
Vui miên thanh nhã trí phong phiêu.*

Từ Tà Lơn về Cần Thơ từ ngày mùng năm tháng ba, nhưng Tiễn Bối không chịu ở nhà ai hết, Ngài dạy các đệ tử cất cho mình một am nhỏ, cách khoảng một ngàn thước trước Chiêu Minh nghĩa địa:

– Am nên cất nhỏ, bằng lá đơn sơ, vì chỉ dùng trong vòng khoảng bảy ngày...

Sáng sớm ngày 13-3 Nhâm Thân, Tiễn Bối thức sớm, căn dặn bà Tư Huỳnh:

– Nhờ bà lo liệu xe cộ để tôi về Tân An gấp.

Bà Tư Huỳnh rất thương kính Tiễn Bối, muốn lưu Ngài thêm ít hôm, nên kính cẩn trả lời:

– Thưa, Thầy ráng tịnh dưỡng ít bữa rồi hãy đi.

– Vậy nhờ bà gọi ông Hội đồng Thơm.

Ông Hội đồng khăn áo chỉnh tề, quỳ trước thảo lư. Hai người trao đổi toàn tiếng Pháp, chỉ thấy ông Hội đồng vâng vâng dạ dạ...

Lát sau, ông Hội đồng Thơm đưa xe vào, mọi người bàn tán xôn xao... Tiễn Bối trấn an:

– Tôi đi quanh đây rồi trở lại, chứ không đi xa.

Cô năm Nguyệt đến bên cạnh Tiễn Bối, khoanh tay:

– Thưa cha, cha tính về Tân An phải không?

Tiền bối nhìn con gái cười, rồi trả lời nhẹ nhàng hóm hỉnh:

– Cha đi bí mật.

Trưa hôm đó, Tiễn Bối cùng các đệ tử ngồi thiền giờ Ngọ xong mới ra xe. Ngồi một mình ở băng sau, toàn thân Tiễn Bối bỗng ửng vàng như nghệ. Sợ mọi người nhìn, bà Thơm kéo màn xuống, thì Tiễn Bối yên lặng kéo lên. Đến khi xe xuống phà, Tiễn Bối lặng lẽ thoát xác mà bà Tư, bà Thơm ngồi sụp ngay kế đó vẫn không hay...

Giờ nầy Thấy điểm thâm công

Ngày sau con sẽ cõi rồng về Nguyên...

Khi xe quay lại thảo lư, đến nơi phò xác vô đặt ngồi tại thảo lư cũng là lúc da mặt tiền bối trắng trở lại và con mắt bên trái bắt đầu mở to ra, đầy thần sắc như khi còn sống, con mắt bên phải thì nhắm như thường. Ba ngày sau đó, thần sắc

không đổi, mắt trái vẫn mở to. Đầy kinh ngạc và tràn đức tin, tín đồ lớn nhỏ đều xin cử tang, có đến hàng ngàn người. Chợ Cần Thơ mấy hôm đó hết sạch vải trắng, ai muốn có đồ tang phải lặn lội tới chợ Cái Răng...

Nhật triệu¹⁶ tiên duyên nhứt vị cao,

Nãi lai thử kiếp thọ tân tao,

Kỷ niên dĩ mãn hồi Tiên-cảnh,

Nhứt dạ cần tu bất nại lao.¹⁷

LỜI KẾT

Sanh lão bệnh tử kiếp con người, như sự vận hành của nhật nguyệt. Mặt trời sáng giữa bình minh rồi rơi lặn theo hoàng hôn. Trăng đầy nên khuyết. Sanh tử là thế, cần gì phân biệt trước sau. Tam giáo cũng vậy, dù Nho đạo, Tiên đạo hay Phật đạo, vẫn qua lại tương hòa, phân biệt chi trước sau cao thấp. Nhà Nho trừ hết đối trá, gọi là chí thành, hay Thánh nơn. Đạo giáo luyện hết âm tà, gọi là thuần dương, cũng là Chơn nơn. Nhà Phật diệt hết ham muốn, gọi là Tánh không, cũng là bậc Chánh Giác.

Cho nên, Cao Hoàng luận về Tam Giáo, có viết: “Thiên hạ vô nhị Đạo, Thánh Nhân vô nhị tâm”. Hay Chu Tử nói: “Trong trời đất, chí tôn là Đạo, chí quý là đức, nan đắc là người.”

Con người nan đắc ấy đã tạo dựng biết bao điều kỳ diệu trên hành trình vĩ đại của mình. Chúng ta hãy thử nhìn ra thế giới:

– Cao ốc cao nhất, là tháp Burj Khalifa ở Dubai (UAE), với 168 tầng, cao 828m.

– Cầu treo dài nhất thế giới là cầu Akashi Kaikyo ở Nhật Bản: Dài 20 km, bắc qua eo biển Akashi, nối liền Kobe và Iwaya.

– C-5M Super Galaxy: Máy bay vận tải lớn nhất từng được không quân Mỹ sử dụng, có trọng lượng cất cánh 381 tấn, có thể mang theo 129 tấn hàng hóa...

16. Chữ Nhật(日)ghép với chữ Triệu(召) thành chữ Chiêu(昭).

17. Đức Bạch Liên Tiên Trưởng, Cần Thơ, 02-01 Mậu Thìn (24-01-1928).

Nhưng việc làm vĩ đại và lạ lùng nhất: Con người nhỏ bé tìm ra một trí tuệ vô tận như hư không, một đời sống bất diệt như Tạo Hóa. Khi đó, dù thân xác chỉ còn lại sáu năm như Steve Jobs, bảy ngày như thầy tri sự, cũng không còn đáng kể.

Vì miền đất hứa tự tại của một Bản Tánh siêu thoát sẽ không có giới hạn, không còn bờ bến...■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. *Dưỡng Chơn Tập, Minh Lý Đạo, Tam Tông Miếu, NXB Tôn Giáo, 2012.*
2. *Cốt Lõi Cội Bồ Đề, Buddhadasa Bikkhu, NXB Phương Đông, 2012.*
3. *Lão Tử, Tinh Hoa Trí Tuệ Qua Danh Ngôn, Hoàng Thuần Thuần, NXB Thanh Hóa, 2014.*
4. *Khổng Tử, Chân Dung, Học Thuyết và Môn Sinh, Nguyễn Khuê, NXB Phương Đông, 2012.*
5. *Trang Tử, Mưu lược Tung Hoành, Chu Chính Thu, Tôn Gia Tuấn, NXB Từ Điển Bách Khoa, 2013.*
6. *Thiền Định và Đại Định. Nawami Thuần tâm, NXB Tri Thức Saigon, 1965.*
7. *Mười Đại Đệ tử của Phật, Huỳnh Yến Trâm My, NXB Đà Nẵng, 2007.*
8. *Thiền Là Một Phương Pháp Tự Chữa Bệnh, Lương y Võ Hà. Tải từ ykhoa.net.*
9. *Tâm duyên.com.*
10. *Những Suy Tư Thần Học Việt Nam, Giáo Sư Trần Văn Đoàn, Taiwan National University.*
11. *Ảnh hưởng của Nho giáo đối với quan niệm về “cái chết” trong văn tế Hán Nôm, Nguyễn Đông Triều, ThS. Khoa Văn học và Ngôn ngữ, ĐH KHXH&NV, TP. HCM.*
12. *Tính Mệnh Khuê Chi toàn thư, Doãn Chân Nhân truyền, dịch giả: Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, NXB Nhân Tử Văn, California, USA.*
13. *Đạo Đức Kinh, Huỳnh Nguyên Kiệt chú thích, dịch giả: Nguyễn Minh Thiện, NXB Tôn Giáo, 2013.*
14. *Lịch Sử đạo Cao Đài, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, NXB Tôn Giáo, 2008.*
15. antruong.free.fr/lichsuducngo.html, tải ngày 11/09/2015.



Tâm giác ngộ tìm về đường thánh,
Chí quyết trau duyên hạnh Đại Thừa,
Cuộc đời có nắng có mưa,
Mảnh thân trần cấu khó ngừa phong vân.

Trường Thiên đạo dò lần từng bước,
Nẻo thế đồ cổ vượt cho qua,
Tham, sân, si, dục, ái hà,
Thị phi, nhân ngã, đó là vô minh.

Khóa Dụ Bị dọn mình trong sạch,
Huyền công là phương cách luyện tâm,
Đời người dẫu có bao năm,
Lần thang tiến hóa khỏi luân hồi.

Vào học Đạo can trường chung thủy,
Cho nên người thiện mỹ trong đời,
Đừng rằng vào được dễ xuôi,
Tuổi xanh học Đạo ơn Trời riêng ban.

Đấng Chí Tôn lời vàng dạy bảo,
Dặn lấy lòng bồ báo cho vừa,
Đừng rằng kiếp sống, sống thừa,
Đạt chơn mượn giả lọc lừa mới nên.

(...)

Vào thế tục nắng mưa sao khỏi,
Bước hoạn đồ muôn nổi phong vân,
Ở trần con chớ nhiễm trần,
Như sen tịnh khiết, như vầng nguyệt quang.

Muốn chứng ngộ vào hàng Đại giác,
Tâm Đại thừa hoằng phát vô tâm,
Cơ mẫu lạng lẽ hành thâm,
Cứ trông con trẻ mà tầm thiên chân.

ĐỨC ĐIỀU TRÌ KIM MẪU VÔ CỰC TỪ TÔN, CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ, 01-6 ĐÌNH TÝ (16-7-1977).■

SƯU TÂM CHUYỆN KỂ

CHIẾC BÓNG LẶNG THẦM

■ DIỆU THUẬN SƯU TÂM

C huyện kể rằng có một người con trai. Từ bé mồ côi cha. Lớn lên và trưởng thành trong sự bao bọc và tình yêu thương của mẹ. Suốt mấy chục năm trời, Bà cực nhọc, ròng rã nuôi con. Nhưng suốt thời thơ ấu cả khi lớn lên, lúc nào người con cũng ghét người mẹ, không bao giờ giới thiệu cho ai gặp mẹ mình cả, không cho mẹ đến trường vì sợ bạn bè trêu chọc, chế giễu mình. Và lý do chỉ đơn giản là... bà mẹ bị mù một mắt.

Ngày nọ, người mẹ nhớ người con quá, ghé qua trường thăm con. Người con thấy mẹ đến liền ra nói: “Tại sao bà lại đến đây? Bà đến đây làm gì? Bà làm tôi xấu hổ và ngượng ngùng với tất cả mọi người... tôi thực sự ghét bà.” Người mẹ mù buồn bã đau đớn, nước mắt bà chảy ra một bên mắt kia. Lặng lẽ nhìn đứa con trai rời ra về.

Ngày hôm sau người con đến lớp, các bạn học cùng lớp la lên chế giễu: “Ôi may ơi! Kinh quá! Nhìn mẹ mà xấu xí quá! Haha...” Cả lớp mỉa mai, chế giễu người con thậm tệ. Cậu ta khóc, khóc vì tủi nhục, khóc vì mẹ mình xấu xí đến kinh sợ.

Lúc về nhà, người con nói với mẹ mình: “Tôi muốn bà biến mất khỏi cuộc đời tôi. Tôi muốn bà không ở ngôi nhà này nữa. Bà làm tôi xấu hổ ghê gớm đấy. Bạn bè tôi chế giễu tôi. Họ khinh thường tôi. Họ ghê tởm bà. Bà hiểu không?”. Bội bạc. Đó là 2 từ để dành cho những lời lẽ vô lương tâm của anh ta. Anh ta không hề để ý đến cảm xúc của mẹ. Không thể hiểu hết được cái giá trị của tình thương... Và cũng đâu hiểu được sau sự thật ấy là cả một nỗi buồn u uất mà suốt đời bà mẹ dám hy sinh... dám đối mặt để cho con một hình hài như bây giờ. Anh ta trốn chạy thoát khỏi căn nhà u ám đấy. Bỏ mặc người mẹ già cô đơn, đau đớn... Bà nín thinh. Bà không dám gọi một tiếng con để mong chờ anh ta quay lại. Bà chỉ biết giấu nỗi buồn qua những giọt nước mắt chảy ngược vào tim...

Anh ta trưởng thành và bắt đầu một cuộc sống mới. Một cuộc sống khi không có mẹ kề bên và chăm chút nữa... Và rồi sau những tháng ngày miệt mài và cần mẫn bên đèn sách, anh ta đã dành được một suất học bổng du học ở Singapore. Anh ta chắc hẳn hạnh phúc lắm! Niềm vui đạt được nguyện vọng mà chính mình đặt ra. Sung sướng khi được đền đáp bởi những nỗ lực không ngừng. Anh ta đâu biết, bên cạnh niềm vui ấy, còn đâu đó những nỗi buồn đọng lại trong ký ức người mẹ... Đâu đó những nỗi lòng thổn thức không thể cất lên thành tiếng.

Năm năm sau, người con học thành tài và lập gia đình. Anh ta có vợ và 2 con, có một gia đình hạnh phúc và ấm cúng. Người con cũng gửi tiền về xây cho mẹ một ngôi nhà nhỏ và hàng tháng gửi chút tiền về cho mẹ. Người con tự nhủ thế là mình đã tròn bổn phận làm con.

Và giữa anh với mẹ có một giao ước. Anh ta không bao giờ muốn gặp bà mẹ... Không bao giờ muốn nhìn thấy bà mẹ trên cõi đời này nữa... “HÃY TRÁNH XA TÔI RA”...

Và rồi một ngày. Khi nỗi nhớ trong lòng bà mẹ cồn cào lên, dâng cao lên. Bà không thể chịu đựng được nữa. Bà quyết định sang Singapore bằng được. Để được nhìn thấy đứa cháu nội lớn lên như thế nào. Để được một lần cuối trông thấy hình hài đứa con trai nay giờ ra sao. Chỉ một lần thôi... Và cũng là lần cuối.

Đứng trước cái cổng cao lớn và sang trọng nhà người con trai. Bà thăm vui, thăm mỉm cười vì con mình giờ đây thành đạt và yên ấm đến thế nào. Trước cái cổng đồ sộ với những đường nét thiết kế tinh xảo và tuyệt đẹp ấy, người ta thấy một bà lão già nua, ốm yếu. Bịt một bên mắt. Tay cầm chiếc nón lá, Với bộ quần áo đơn sơ trông thật thảm thiết. Một sự đối lập hoàn toàn...

Chợt đứa cháu nhỏ chạy ra. Theo một phản

xạ tự nhiên khi có người lạ tới... Chưa kịp vui... Chưa kịp hồ hởi và mừng rỡ... Người mẹ đã phải kìm nén những giọt nước mắt mặn đắng. Khi đứa cháu khóc thét lên và sợ hãi với hình dạng của bà.

Người con trai từ trong bước ra. Ngạc nhiên và phần nào bức tức. Anh ta quát mắng: “Bà còn sang đây làm quái gì nữa? Bà đã làm tôi xấu hổ và tủi nhục đến thế nào rồi. Giờ bà không buông tha cho tôi? Không để tôi có một cuộc sống bình yên nữa sao?”. Thế đấy... đó là những gì bà chờ đợi và mong mỏi thì giờ đây lại bị đối xử như vậy đấy! Bà ngoảnh lại... Chào con và nhìn đứa cháu ngây thơ bé dại... Lặng lẽ đi về. Trong lòng không khỏi những nỗi đau xót. Bà bước đi... Vẫn cứ bước... Những bước chân lẻ thê dài vô định...

Một hôm, người con nhận được thư gửi tới nhà, mời về họp lớp cũ tại Việt Nam. Anh ta phải nói dối vợ là đi công tác xa nhà. Người mẹ biết tin con về họp lớp tại quê nhà. Bà vui lắm... Nhưng không dám gặp con. Bà sợ bị con hắt hủi. Sợ cái ánh mắt tức giận ghê gớm ấy lại hiện lên trong con. Trong suốt buổi họp lớp đó, có những người bạn thân hỏi han anh ta về gia đình, và... về “mẹ”... Chợt... Những kí ức lại ùa về. Những yêu thương nào đâu đã vút bay theo năm tháng... Mẹ anh giờ ra sao? Mẹ anh như thế nào? Bà sống tốt hay bệnh tật gì không?... Hàng tá những câu hỏi. Những thắc mắc khiến anh không khỏi suy nghĩ... Và... Anh nhớ... Và có chút đau... Anh vội vã về thăm mẹ. Anh muốn được nhìn thấy mẹ. Muốn... và có những cái muốn chẳng thể diễn tả thành lời...

Nhưng nào ngờ. Khi chưa kịp nói ra những nỗi lòng thổn thức. Chưa kịp ôm hôn mẹ lần cuối.. Mẹ anh đã qua đời.. Đã vĩnh viễn ra đi...

Cầm trên tay lá thư những người hàng xóm còn giữ lại... Họ cũng ghen ngào... Họ nói, mẹ anh khi chết, tay vẫn nắm chặt tờ giấy và ghi rõ rành mạch: “Phải gửi con trai tôi...” Đó cũng là lời trăng trối cuối cùng của mẹ dành cho anh...

“Con trai yêu!

Mẹ xin lỗi vì đã không đem đến cho con những

tháng ngày bình yên thuở bé... Mẹ xin lỗi vì đã làm trò cười cho thiên hạ. Khiến con lún sâu vào vòng quay của sự tủi nhục và đau đớn. Mẹ muốn lắm. Muốn ra đi. Muốn sống ở thế giới khác. Để cho con khỏi lo phiền. Khỏi bức tức khi mẹ còn trên cõi đời nữa... Và giờ mẹ đã được toại nguyện.

Con biết không? Mẹ yêu con... Nhiều lắm! Mẹ có thể đánh đổi. Có thể hy sinh đôi mắt của mình dành cho con... Hy sinh cuộc sống của mẹ để cho con được thấy ánh sáng mặt trời... Con đã bị hỏng một bên mắt do một vụ tai nạn hồi bé... Mẹ thật sự khóc rất nhiều... Khóc vì đứa con tôi không mang hình hài nguyên vẹn như những đứa trẻ cùng lứa. Nhà mình nghèo lắm. Mẹ không thể có đủ tiền chữa trị cho con. Mẹ bán hết tất cả những đồ đạc trong nhà, làm mọi cách để bác sĩ thay mắt cho con. Mẹ chưa bao giờ cảm thấy hối hận. Chưa bao giờ biết đau. Mẹ yêu con không thể nào kể xiết. Và mẹ muốn đem lại cho con những gì tuyệt vời nhất mà mẹ có thể...

Hy vọng khi mẹ rời xa con rồi, đừng xa lánh, đừng ruồng rẫy ghét bỏ mẹ nữa nhé! Con hãy sống tốt và chăm lo những đứa cháu nội nhé...

Yêu con!...”

Cầm trên tay lá thư... Anh khóc!... Đó là những giọt nước mắt thật sự. Nó không chứa đựng tủi nhục. Không phải là vì lòng tự tôn như trước nữa, mà bằng cả con tim, bằng cả nỗi đau đớn... nỗi oán hận bản thân khi đã đối xử tệ bạc với mẹ... Và chắc gì... Người mẹ của anh đã ra đi trong sự thanh thản mà bà hằng mong ước... Ra đi, nhưng chưa được nghe thấy tiếng con gọi... Ra đi, mà trong lòng nặng trĩu những uất ức... Ra đi... Mãi mãi. Sẽ chẳng có sự hồi sinh lần nào nữa. Sẽ chẳng có một ai... thương yêu anh ta... Và dám đánh đổi tất cả để cho con một cuộc sống tốt đẹp sau này.

Đôi mắt của anh... cũng là đôi mắt của mẹ. Ánh sáng của anh... Cũng là bóng tối của mẹ. Trong khi anh được nhìn thấy cuộc sống mới thì cũng là lúc anh mất đi tất cả... Mất rồi... Sẽ chẳng bao giờ lấy lại được đâu... Vì vậy! Hãy trân trọng những gì mà ta có. Để rồi mất đi đừng bao giờ hối tiếc!!!■

VÌ SAO NGƯỜI LƯƠNG THIỆN hay gặp nỗi buồn và trắc trở?

■ ĐIỀU THUẬN SỰ TÂM

Trong lúc tuyệt vọng tôi đã tìm đến một bậc thầy để dò hỏi: “Vì sao những người lương thiện như con lại thường xuyên gặp khổ, trong khi những người ác sống thoải mái quá vậy?”

Người thầy hiền hòa nhìn người một lúc rồi nói:

“Nếu một người trong lòng cảm thấy khổ, chắc trong tâm phải đang ôm giữ ác ý nào đó. Nếu một người nội tâm không có điều ác, người này sẽ không có cảm giác thống khổ. Vì thế, căn cứ theo đạo lý này, con thường cảm thấy khổ, nghĩa là nội tâm của con có tồn tại điều ác, con không phải là một người lương thiện thật sự. Mà những người con cho rằng là người ác, lại chưa hẳn là người thật sự ác.”

Một người có thể vui vẻ mà sống, ít nhất nói rõ người này không phải là người ác thật sự.

Có cảm giác như bị xúc phạm và không phục, tôi nói:

“Con sao có thể là người ác được? Gần đây, tâm con rất lương thiện mà!”

Thầy trả lời:

“Nội tâm không ác thì không cảm thấy khổ, con đã cảm thấy khổ, nghĩa là trong tâm con còn tồn tại điều ác. Con hãy nói về nỗi khổ của con, ta sẽ nói cho con biết, điều ác nào đang tồn tại trong con”.

Tôi nói:

“Nỗi khổ của con thì rất nhiều! Có khi cảm thấy tiền lương thu nhập rất thấp, nhà ở cũng không đủ rộng, thường xuyên có “cảm giác thua thiệt” bởi vậy trong tâm con thường cảm thấy không thoải mái, cũng hy vọng mau chóng có thể cải biến tình trạng này; trong xã hội, không ít người căn bản không có văn hóa gì, lại có thể lưng quần bạc triệu, con không phục; một trí thức văn hóa như con,

mỗi tháng lại chỉ có một chút thu nhập, thật sự là không công bằng; người thân nhiều lúc không nghe lời khuyên của con, con cảm thấy không thoải mái...”

Cứ như vậy, lần lượt tôi kể hết với thầy những nỗi thống khổ của mình. Thấy gật đầu, mỉm cười, một nụ cười rất đôn hậu, người từ tốn nói với tôi:

“Thu nhập hiện tại của con đã đủ nuôi sống con và gia đình. Con còn có cả phòng ốc để ở, căn bản là đã không phải lưu lạc ngoài xã hội, chỉ là diện tích hơi nhỏ một chút, con hoàn toàn có thể không phải chịu những khổ tâm ấy.

Nhưng bởi vì nội tâm con có lòng tham đối với tiền tài và của cải, cho nên mới cảm thấy khổ. Loại lòng tham này là ác tâm, nếu con có thể vứt bỏ ác tâm ấy, con sẽ không vì những điều đó mà cảm thấy khổ nữa.

Trong xã hội có nhiều người thiếu văn hóa nhưng lại phát tài, rồi con lại cảm thấy không phục, đây chính là tâm đố kỵ. Tâm đố kỵ cũng là một loại ác tâm. Con tự cho mình là có văn hóa, nên cần phải có thu nhập cao, đây chính là tâm ngạo mạn. Tâm ngạo mạn cũng là ác tâm.

Cho rằng có văn hóa thì phải có thu nhập cao, đây chính là tâm ngu si; bởi vì văn hóa không phải là căn nguyên của sự giàu có, kiếp trước làm việc thiện mới là nguyên nhân cho sự giàu có của kiếp này. Tâm ngu si cũng là ác tâm!

Người thân không nghe lời khuyên của con, con cảm thấy không thoải mái, đây là không rộng lượng. Dẫu là người thân của con, nhưng họ vẫn có tư tưởng và quan điểm của riêng mình, tại sao lại cưỡng cầu tư tưởng và quan điểm của

họ bắt phải giống như con? Không rộng lượng sẽ dẫn đến hẹp hòi. Tâm hẹp hòi cũng là ác tâm”.

Sư phụ tiếp tục mỉm cười:

“Lòng tham, tâm đố kỵ, ngạo mạn, ngu si, hẹp hòi, đều là những ác tâm. Bởi vì nội tâm của con chứa đựng những ác tâm ấy, nên những thống khổ mới tồn tại trong con. Nếu con có thể loại trừ những ác tâm đó, những thống khổ kia sẽ tan thành mây khói.”

Con đem niềm vui và thỏa mãn của mình đặt lên tiền thu nhập và của cải, con hãy nghĩ lại xem, căn bản con sẽ không chết đói và chết cồng; những người giàu có kia, thật ra cũng chỉ là không chết đói và chết cồng. Con đã nhận ra chưa, con có hạnh phúc hay không, không dựa trên sự giàu có bên ngoài, mà dựa trên thái độ sống của con mới là quyết định. Nắm chắc từng giây phút của cuộc đời, sống với thái độ lạc quan thay thế dần cho lòng tham, tính đố kỵ và ích kỷ; nội tâm của con sẽ dần được chuyển hóa, dần thay đổi để thanh thản và bình an hơn.

“Trong xã hội, nhiều người không có văn hóa nhưng lại giàu có, con hãy nên vì họ mà vui vẻ, nên cầu chúc họ càng giàu có hơn, càng có nhiều niềm vui hơn mới đúng. Người khác đạt được, phải vui như người đó chính là con; người khác mất đi, đừng cười trên nỗi đau của họ. Người như vậy mới được coi là người lương thiện! Còn con, giờ thấy người khác giàu con lại thiếu vui, đây chính là tâm đố kỵ. Tâm đố kỵ chính là một loại tâm rất không tốt, phải kiên quyết tiêu trừ!”

Con cho rằng, con có chỗ hơn người, tự cho là giỏi. Đây chính là tâm ngạo mạn. Có câu nói rằng: “Ngạo mạn cao sơn, bất sinh đức thủy” (nghĩa là: ngọn núi cao mà ngạo mạn, sẽ không tạo nên loại nước tốt) người khi đã sinh lòng ngạo mạn, thì đối với thiếu sót của bản thân sẽ như có mắt mà không trông, vì vậy, không thể nhìn thấy bản thân có bao nhiêu ác tâm, sao có thể thay đổi để tốt hơn. Cho nên, người ngạo mạn sẽ tự mình đóng cửa chặn đứng sự tiến bộ của mình. Ngoài ra, người ngạo mạn sẽ thường cảm thấy mát mát, dần dần sẽ chuyển thành tự

ti. Một người chỉ có thể nuôi dưỡng lòng khiêm tốn, luôn bảo trì tâm thái hòa ái từ bi, nội tâm mới có thể cảm thấy tròn đầy và an vui.

“Kiếp trước làm việc thiện mới chính là nguyên nhân cho sự giàu có ở kiếp này, (trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu). Mà người thường không hiểu được nhân quả, trồng dưa lại muốn được đậu, trồng đậu lại muốn được dưa, đây là thể hiện của sự ngu muội. Chỉ có người tu luyện chân chính, mới thật sự hiểu được nhân quả, quy luật tuần hoàn của vạn vật trong vũ trụ, nội tâm mới có thể minh tỏ thấu triệt. Để từ đó, biết làm thế nào lựa chọn tư tưởng, hành vi và lời nói của mình cho phù hợp. Người như vậy, mới có thể theo ánh sáng hướng đến ánh sáng, từ yên vui hướng đến yên vui.”

“Bầu trời có thể bao dung hết thảy, nên rộng lớn vô biên, ung dung tự tại; mặt đất có thể chịu đựng hết thảy, nên tràn đầy sự sống, vạn vật đâm chồi! Một người sống trong thế giới này, không nên tùy tiện xem thường hành vi và lời nói của người khác. Dẫu là người thân, cũng không nên mang tâm cưỡng cầu, cần phải tùy kỳ tự nhiên! Vĩnh viễn dùng tâm thiện giúp đỡ người khác, nhưng không nên cưỡng cầu điều gì.”

“Nếu tâm một người có thể rộng lớn như bầu trời mà bao dung vạn vật, người đó sao có thể khổ đây?”

Vị thầy khả kính nói xong những điều này, tiếp tục nhìn tôi với ánh mắt đầy nhân từ và bao dung độ lượng.

Ngồi im lặng hồi lâu... xưa nay tôi vẫn cho mình là một người rất lương thiện, mãi đến lúc này, phải! chỉ đến lúc này, tôi mới biết được trong tôi còn có một con người rất xấu xa, rất độc ác! Bởi vì nội tâm của tôi chứa những điều ác, nên tôi mới cảm thấy nhiều đau khổ đến thế. Nếu nội tâm của tôi không ác, sao tôi có thể khổ chứ?

Xin cảm tạ thầy, nếu không được người khai thị dạy bảo, con sẽ vĩnh viễn không biết có một người xấu xa như vậy đang tồn tại trong con!■

CỦ SEN: NHỮNG ĐIỀU NÊN BIẾT



■ V.T. SUUTÂM

Củ sen tươi có vị ngọt và chứa nhiều chất dinh dưỡng. Nó được sử dụng trong nhiều món ăn và các vị thuốc. Tuy nhiên, ít người biết thực phẩm này rất dễ bị nhiễm ký sinh trùng và gây nguy hiểm khi ăn.

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG

Củ sen còn gọi là liên ngẫu, là một loại thực phẩm có giá trị dinh dưỡng cao và có ích cho sức khỏe, nhất là với người phụ nữ.

Theo Đông y, củ sen có vị ngọt, tính bình, tác dụng bổ tỳ, bổ phế, cầm máu, tráng dương, an thần. Ngoài ra, củ sen là một thực phẩm có giá trị dinh dưỡng cao. Trong củ sen có chứa 70% tinh bột và một số chất như: asparagin, arginin, trigonellin, tyrosin, glucoze, vitamin A, B, C, PP và một số ít tanin. Ngoài tác dụng bổ phế, bổ huyết, dưỡng da, nó còn giúp tăng sinh lực. Rất tốt cho người bị huyết hư, thiếu máu, phế

suy, ho lâu ngày, da mặt khô héo, người gầy yếu, bứt rứt trong người, ăn ngủ kém, phụ nữ kinh nguyệt không đều, phụ nữ yếu khi mang thai.

Củ sen có vị bùi, giòn có thể ăn sống hoặc nấu chín tùy theo khẩu vị của mỗi người. Từ món xào, chiên đến những tô canh hầm hay thức uống, củ sen đều cho bạn những món ngon và bổ dưỡng.

TÁC DỤNG TRONG CHỮA BỆNH CỦA CỦ SEN

GIÚP TĂNG CƯỜNG HỆ MIỄN DỊCH

Củ sen chứa nhiều khoáng chất quan trọng như kẽm, mangan, magiê, sắt và đồng. Các khoáng chất này có vai trò quan trọng trong hoạt động của enzym, tái sinh các tế bào máu. Nước ép củ sen điều hòa hoạt động của dạ dày và ruột non, giúp giảm các vấn đề về đường ruột cũng như để ngăn chặn táo bón và tiêu chảy. Ăn củ sen giúp

ngăn ngừa các bệnh, sự tổn thương đại tràng và ruột. Mỗi ngày uống một cốc nước ép củ sen với gừng sẽ giúp hệ tiêu hóa hoạt động tốt hơn.

Ngoài vai trò tích cực trong tiêu hóa thức ăn, củ sen còn chứa nhiều vitamin. Vitamin B6 là một coenzym quan trọng trong tổng hợp hóa học tác động đến tâm trạng. Lượng pyridoxine đầy đủ trong củ sen cũng giúp kiểm soát đau đầu, căng thẳng, lo lắng và giảm tâm trạng tồi tệ.

TÁC DỤNG TRONG CHỮA HEN SUYỄN

Lượng vitamin C cao trong củ sen có tác dụng hòa tan chất nhầy tiết ra trong đường hô hấp và loại bỏ chất nhầy bằng cách bài tiết ra khỏi cơ thể. Do đó, củ sen thường được dùng để điều trị bệnh hen suyễn, viêm phế quản, cảm lạnh, ho và bệnh lao.

BẢO VỆ TIM

Củ sen có chứa nhiều vitamin nhóm B như vitamin B6, niacin, acid pantothenic, riboflavin và thiamin... giúp bảo vệ tim, tránh các cơn đau chỉ đơn giản bằng cách kiểm soát cường độ homocysteine trong máu – nguyên nhân dẫn đến đau tim.

Ngoài ra thành phần natri trong củ sen còn giúp kiểm soát sự tiết mồ hôi của cơ thể và kali có vai trò điều hòa nhịp tim và huyết áp ở mức ổn định.

CÓ ÍCH TRONG GIẢM CÂN

Mặt khác, củ sen là nguồn cung chất xơ tự nhiên làm chậm quá trình tiêu hóa carbohydrate phức tạp, giúp giảm lượng cholesterol cũng như giảm cân.

KIỂM SOÁT THẦN KINH

Ngoài vai trò tích cực của nó trong tiêu hóa thức ăn, củ sen còn chứa nhiều vitamin. Vitamin B6 là một coenzym quan trọng trong tổng hợp hóa học tác động đến tâm trạng. Lượng pyridoxine đầy đủ giúp ta kiểm soát đau đầu, căng thẳng, lo lắng và thất vọng.

CUNG CẤP VITAMIN C CHO CƠ THỂ

Trong củ sen chứa hàm lượng vitamin C cao. Nếu ăn 100g củ sen, có thể cung cấp 73% nhu cầu vitamin C của cơ thể mỗi ngày. Vitamin C được biết đến là một chất chống oxy hóa mạnh mẽ, có lợi cho cơ thể. Nó giúp loại bỏ các gốc tự do – nguyên nhân hàng đầu gây bệnh tật, kể cả bệnh ung thư – trong cơ thể của bạn và ngăn ngừa sự tấn công của các bệnh như tim mạch và ung thư.

Nó giúp duy trì sự vững chắc thành mạch máu, làm đẹp da và bảo vệ khỏi bị nhiễm bệnh. Do đó, vitamin C trong củ sen còn làm tăng cường hệ thống miễn dịch của cơ thể.

NHỮNG BỆNH KHÔNG NÊN ĂN CỦ SEN

KHÔNG TỐT VỚI BỆNH NHÂN TIỂU ĐƯỜNG

Do củ sen giàu tinh bột nên nếu ăn nhiều sẽ dẫn đến tăng lượng insulin. Vì vậy, người bị bệnh tiểu đường không nên ăn nhiều củ sen.

NGƯỜI BỊ DẠ DÀY

Củ sen nhiều chất xơ, người bị chứng kích thích đại tràng, chướng bụng và viêm loét đại tràng nên tránh ăn vì càng dễ gây đầy bụng, khó tiêu.

ĐỂ NHIỄM KÝ SINH TRÙNG KHI ĂN CỦ SEN SỐNG

Củ sen chứa nhiều chất dinh dưỡng, tuy nhiên nếu ăn củ sen sống sẽ dễ nhiễm bệnh trùng lát gừng. Vì củ sen là cây thủy sinh, sống ở vùng nước dễ bị ô nhiễm, nên bên ngoài chúng thường bị dính ấu trùng của trùng lát gừng. Các ấu trùng này khó rửa sạch hoàn toàn khi chế biến.

Triệu chứng của bệnh trùng lát gừng là đau âm ỉ vùng bụng trên, tiêu hóa không tốt, đại tiện lỏng, lượng nhiều, mùi lạ, thiêu máu, mệt mỏi, sưng phù. Vì vậy, có thể nhiễm phải ký sinh trùng nếu ăn củ sen sống, do đó, cần nấu chín củ sen trước khi ăn.■

NGUỒN: [HTTP://WWW.XALUAN.COM/MODULES.PHP](http://www.xaluan.com/modules.php)

CÁCH TRỊ CHỨNG BỊH BỊ “CHUỘT RÚT” (LEG’S CRAMPS) NƠI NGƯỜI LỚN TUỔI

■ HỒNG PHÚC GIỚI THIỆU



Bị chuột rút (hay còn gọi là vọp bẻ) vào ban đêm là hiện tượng rất hay gặp ở người lớn tuổi và không phải là hiếm gặp ở những người trẻ hơn. Tuy dạng chuột rút này gây khó chịu, mất ngủ, nhưng lại không gây nguy hiểm. Nguyên nhân thường thì chuột rút chỉ kéo dài vài giây hoặc nhiều lắm là vài phút, nhưng sau đó triệu chứng đau có thể kéo dài cả ngày hay vài ngày. Ở người lớn tuổi, thần kinh ở chân, nhất là vùng bắp chuối hoặc bàn chân thường trở nên “khó chịu”, dễ bị kích thích hơn. Điều này làm cho bắp thịt bị co bóp và tình trạng ứ đọng chất canxi ở trong các tế bào của các bắp thịt nhiều hơn, khiến cho chúng khó giãn ra hơn.

Chúng chuột rút thường không có nguyên nhân rõ ràng. Tuy nhiên, nguyên nhân khác có thể gặp là:

- Tình trạng thiếu nước và chất khoáng trong cơ thể như canxi, magiê, natri và kali. Điều này có thể xảy ra sau khi tập thể dục, lọc thận, đổ mồ hôi quá nhiều mà không được bù đủ nước và muối, dùng thuốc lợi tiểu, đang có mang...

- Ngồi lâu, tư thế của chân không thích hợp lúc nghỉ ngơi, sự giảm độ lõm cần thiết của lòng bàn chân.

- Bệnh tiểu đường, thiếu máu, hạ đường huyết. Đôi khi, một số bệnh liên quan đến thần kinh như bệnh Parkinson, các bệnh về bắp thịt, các rối loạn về thần kinh... cũng gây ra triệu chứng chuột rút.

CÁCH CHỮA: Việc đầu tiên của mỗi người là phải xem có bị các yếu tố nào như đã kể trên hay không để tránh. Nếu thiếu khoáng chất, hãy uống sữa hoặc bổ sung một hay hai viên canxi mỗi ngày. Ở người lớn tuổi, cảm giác khát nước thường giảm đi, do đó, cơ thể có thể bị thiếu nước mà không biết. Nên nhớ uống đủ nước, đặc biệt là trước và sau khi tập thể dục.

Những người ít vận động có thể phòng ngừa chứng chuột rút ban đêm bằng cách đạp xe đạp tại chỗ một ít phút vào buổi tối trước khi đi ngủ. Các bài tập đơn giản làm căng bắp chuối cũng có thể có ích. Một trong những cách đơn giản có thể thực hiện tại nhà là đứng thẳng cách tường

khoảng một mét, giơ thẳng hai tay chống vào tường, rồi nghiêng người về phía trước, làm cho bắp thịt ở bắp chuối căng ra, giữ ở tư thế này khoảng 10–30 giây, lặp lại khoảng 5 lần, làm như vậy bốn lần một ngày trong tuần đầu, sau đó mỗi ngày hai lần trong các tuần tiếp theo. Một số phương pháp khác cũng có thể làm giảm chuột rút ban đêm, đó là chườm nóng ở các bắp thịt bị ảnh hưởng, nhất là trước và sau khi tập thể dục. Cũng cần chú ý đến việc đi giày sao cho vừa vặn và thích hợp. Những người nào thường mang xăng đan hoặc giày ba-ta đế phẳng và mềm khi đi bộ, có thể làm cho bàn chân bị mất độ vòm cần thiết. Chính điều đó cũng có thể gây ra chuột rút và đau bắp chuối hay các bắp thịt ở bàn chân. Khi đã bị chuột rút, hãy lắc lắc bắp thịt chỗ bị chuột rút rồi sau đó nâng cao chân lên. Có

thể đi tắm hoặc ngâm (trong bồn tắm) nước ấm hoặc xoa bóp bằng nước đá. Nếu không những chỉ là bị chuột rút thỉnh thoảng vào ban đêm, mà còn bị đau, bị chuột rút thường xuyên khi đi bộ, thì đó có thể là triệu chứng của chứng nghẽn các động mạch đến chân. Trong trường hợp này, cần đi gặp bác sĩ càng sớm càng tốt vì có thể nguy hiểm.

Bên cạnh đó, cũng có những cách trị đơn giản theo kinh nghiệm dân gian như đều đặn mỗi ngày ăn 1–2 trái chuối, hoặc dùng cách bấm huyết khi bị chuột rút, là dùng 2 ngón tay (ngón cái và trỏ) bóp chặt môi trên chừng 1 phút là chuột tháo chạy ngay. Cách bấm huyết đạo kiểu này rất hiệu quả. Cách bóp môi trên gần 2 lỗ mũi cũng cần để khiến đường đại tiện mở rộng, dễ đi cầu khi bị táo bón.■

TRƯỜNG DẠ CHÚC Y (HỒI THỦ ĐIỆP KHÚC)

Mây vân cầu ngừng trôi sâu thế sự,
Lửa lò cừ nung nấu kiếp nhân sinh.
Dòng tang thương muôn đợt sóng vô tình,
Mái ngư phủ đôi tay dò nước đục.
Ồi nắng hạ bết da người khách tục,
Ồi mưa thu ướt sũng áo hành nhân.
Chị vâng lệnh Từ Mẫu,
Đến tận đỉnh non Thần,
Cắt vụn thảo thiên nhiên về dệt áo.
Áo vụn thảo dệt bằng tâm linh, bằng lý Đạo,
Bằng tinh thần đang hoài bão giống Rồng Tiên.
Dựa cung thêm vầng vặc ánh trăng lên,
Hướng Nam địa rặng ngời sao Bắc Đẩu.
Chẳng thiên chúc, chẳng sinh chi trong hoàn vũ,
Không tâm linh, không tự chủ kiếp vi nhân.
Dù là hàng nhi nữ,
Dù trong nghiệp hồng quần,
Luật Tạo Hóa âm dương âu phải thế.
Tơ vụn thảo lọc thành tơ bốn bể,
Sắc thiên nhiên thấm đượm sắc năm châu.
Máy Kiển Khôn vận chuyển suốt canh thâu,
Thoi nhụt nguyệt lại qua trường dạ chúc.
Hoa bác ái dệt thành hoa vụn thức,

Ánh từ bi sáng rực ánh muôn phương.
Bóng hoàng hôn vừa xuống,
Hồng trần khuất thái dương,
Khấp nhơn loại tang thương từ thuở ấy.
Cũng từ thuở ấy mệnh Trời đem trao nấy,
Cũng cơ hội nầy đất Việt trở Long Hoa,
Cũng hội Dân khai Tam Giáo Đạo chung nhà,
Cũng năm Mậu Tý thiên cơ đời khởi diễn.
Loài tà mỵ giống hổ lang đồng xuất hiện,
Bộ thiết giáp nầy đem hiến khách mang lên.
Khi lòng người bão tố,
Lúc thế sự đảo điên,
Sẵn thiết giáp mọi huyền năng che chở.
Che để cho ai tâm linh đừng bờ ngõ,
Che để cho người cốt nhục chẳng tương tàn,
Cho màu từ bi đượm thấm khắp giang san,
Cho hoa bác ác trở đầy tràn lòng nhân loại,
Cho thế sự khỏi cảnh tang điền thương hải,
Cho nước nhà dân tộc thoát nguy vong.
Uy linh người đất Việt,
Chính khí khách má hồng,
Xem danh lợi như ngấm vầng mây vân cầu.
(HỒI THỦ)

ĐỨC VÂN HƯƠNG THÁNH MẪU, NAM THÀNH THÁNH
THẤT, 10-3 MẬU THÂN (07-4-1968).■

HẠ HUYẾT ÁP

bằng những bài thuốc thiên nhiên đơn giản

■ THU LAN SƯU TÂM

Cao huyết áp là chứng bệnh phổ biến trong cuộc sống hiện nay. Người ta còn gọi cao huyết áp bằng cái tên “kẻ giết người thầm lặng” bởi nó là yếu tố gây nhồi máu cơ tim và đột quỵ. Một số loại lá trong thiên nhiên dễ tìm thấy có thể giúp bạn hạ huyết áp mà không cần dùng thuốc.

TỎI



Từ lâu tỏi được coi là loại thảo dược cực tốt cho tim mạch. Nguyên do là vì tỏi chứa các hoạt chất có thể làm giãn cơ động mạch, do đó cho phép những mạch này giãn rộng, từ đó hạ huyết áp cũng như làm giảm nguy cơ nhồi máu cơ tim, đột quỵ.

HÚNG QUẾ

Theo một số nghiên cứu y khoa gần đây, húng quế được chứng minh giúp hạ huyết áp hữu hiệu. Bạn có thể dễ dàng dùng húng quế trong các món ăn hàng ngày như súp, cháo, salad...

Ngoài ra, lá húng quế chứa chất chống oxy hóa eugenol giúp bảo vệ tim mạch bằng cách giữ cho mức huyết áp luôn nằm trong tầm kiểm soát đồng thời còn làm giảm mức cholesterol trong cơ thể. Chỉ cần nhai vài lá húng quế khi bụng còn đói mỗi ngày, bạn đã có thể bảo vệ sức khỏe cho tim, giúp phòng tránh những căn bệnh về tim mạch.

MƯỚP ĐẮNG HAY KHỔ QUA



Được nghiên cứu chứng minh ở thú vật và người. Thành phần tạo ra tính hạ đường trong mướp đắng gồm charatin, Polypeptid-P và Vicine. Cơ chế tác dụng bao gồm giảm đường huyết và cải thiện dung nạp glucose.

Nghiên cứu hạ đường ở thú vật được thực hiện ở chuột và thỏ, giúp cải thiện dung nạp glucose, giữ được tính hạ đường sau khi ngưng dùng mướp đắng 15 ngày đồng thời giảm luôn cholesterol.

QUẾ

Quế đã nhận được nhiều sự chú ý trong những năm gần đây bởi tác dụng dễ thấy, giúp người bệnh tiểu đường kiểm soát đường huyết. Tuy nhiên, một số nghiên cứu đã phát hiện thấy quế còn tác dụng hạ huyết áp ở những người này.

HOA HÒE

Trong hoa hòe có chất rutin, đặc biệt có nhiều trong nụ hoa có tác dụng hạ huyết áp, điều trị cho người bệnh sau tai biến mạch máu não.

Hoa hòe được thu hái rồi phơi hoặc sấy khô, sau đó sắc nước dùng như uống trà, có thể dùng riêng hoặc cùng với một số loại khác như sen, ngô sen, cúc hoa vàng.■

SỨ MẠNG NỮ CHUNG HÒA

THƠ

Nữ nam âu cũng một chơn linh,
 Điều thọ sắc ban chốn thượng đình,
 Xuống thế lập công tu tự độ,
 Và sau độ dẫn khắp nhân sinh.¹

LÝ BA TRI

Nữ phái cất bước ra đi,
 Dem ánh đạo vàng truyền trao khắp chốn,
 Kỳ Ba ân xá muôn nơi,
 Phát huy đạo Trời chánh pháp hoàng dương,
 Nhân thế an khang bao tấm lòng thành thang.
 (2 lần)

Vọng cổ

1. Mở hội Diêu Cung, Đức Vô Cực Từ Tôn ban
 trao quyền pháp, phán lệnh cho Lê Sơn Thánh
 Mẫu thành lập Nữ... Chung... Hòa.

Chị trước em sau tạo thế nhơn hòa.

Nữ Chung Hòa ba tiếng rất đơn giản, ý nghĩa
 sâu sắc rộng lớn bao la.

Nữ phái là âm nhu thuận thừa Thiên, thể
 theo Khôn Đạo chứa trữ bao dung.

Chung hiệp chung tâm độ dẫn nhân sanh,
 chánh kỹ hóa nhân hòa đồng hòa ái.

THƠ

Nhu thuận trì tâm tạo thế hòa,
 Đỡ nâng trên có Đấng Trời Cha,
 Xuôi thuyền đúng hướng đừng sai lối,
 Nên một công trình một bước xa.²

2. Tam Kỳ Phổ Độ trong thời đại xá, thoát khỏi
 phạm vi nhi nữ tầm thường.

Quả gánh Đổ Thơ trên vạn nẻo đường.

Kiếp sanh nữ phái chung đồng phận liễu,
 thiện căn do nhờ học hỏi tiền căn.

Tánh Đạo nào đâu phân biệt nữ nam, nữ hay
 tu luyện nhập thánh siêu phàm.

Liên kết chung tay hợp sức gây đoàn, duyên
 lành tử muội hóa hồng lý chơn.

THƠ

Giữ một hằng tâm chẳng đổi dời,
 Chung Hòa độ chúng giữa trần vơi,
 Nữ lưu sứ mạng trong kỳ chót,
 Ân phước dành cho mỗi mỗi người.³

VỌNG CỔ

5. Nữ Chung Hòa là cực điểm của tình thương
 không hơn không kém, không người, không ta,
 không màu da sắc tóc, đem lại hạnh phúc an vui
 cho thế giới... sinh... tồn.

Đại Đạo khai minh cứu rỗi linh hồn.

Một cứu cánh chung tối cao tối trọng, sự kiện
 hy hữu từ cổ chí kim.

Uy linh đất Việt chính khí má hồng, xem
 danh lợi như ngấm một vầng mây.

Chùng nào cuộc đời hết ngựa hết nghiêng,
 Chung Hòa sứ mạng Cao Tiên vẹn toàn.

LÝ NĂM CĂN

Hòa đi khuyên hãy hòa đi,
 Tình thương ban phát muôn phương,
 Tu tiến cho không tở vương,
 Lạc quan gắng công tu học,
 Đài Cao Tam Giáo đồng nguyên,
 Cùng nhau chung sức dựng –
 Xây Thánh đức Thượng nguơn trong sáng
 hiển lương.

(Trở về vọng cổ)

6. Thế giới hòa bình thế gian ổn định, mới hoàn
 thành sứ mạng Nữ Chung Hòa.

Nay Đại Đạo thuận hành Thiên lý,

Nữ nam đồng nhứt trí tiến thân,

Hy sinh một kiếp nơi trần,

Ngàn năm thọ hưởng vị phần thiêng liêng.⁴ ■

1. Đức Vân Hương Thánh Mẫu, Minh Lý Thánh Hội, 14-7
 Nhâm Tý (22-8-1972).

2. Đức Lý Giáo Tông, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-4
 Quý Sửu (17-5-1973).

3. Sđd.

4. Đức Liên Hoa Thánh Mẫu, Ngọc Minh Đài, 15-6 Mậu
 Thân (10-7-1968).

CẢNH BÁO ĐÁNG SỢ

từ hiện tượng hải mã đổ bộ kín đặc bãi biển Alaska

■ V.T. SUU TÂM

Theo Cơ quan Khí quyển và Đại dương Quốc gia Mỹ, hàng chục nghìn con hải mã mới đây đã “di cư” tới bờ biển phía tây bắc Alaska, Mỹ nhằm tránh hiện tượng băng tan ở Bắc Cực do Trái Đất nóng lên.

Vào tháng 9 năm 2014, đã có khoảng 35,000 hải mã mắc kẹt tại bờ biển Alaska do băng tan

ở Bắc Cực. Sau đúng 1 năm, hiện tượng đáng báo động này lại một lần nữa lặp lại.

Bà Andrea Medeiros, phát ngôn viên của Cơ quan thủy sản và động vật hoang dã Mỹ, cho biết có hàng chục ngàn con hải mã “đổ bộ” lên bờ biển Alaska. Các nhà nghiên cứu cũng đã tìm thấy xác của gần 50 con hải mã. Những con hải

mã xấu số này có thể đã chết sau một vụ giẫm đạp để tranh nhau lên bờ.

Vào mùa đông, hải mã Thái Bình Dương thường sinh sống tại vùng băng ở biển Bering. Theo thông lệ, vào mùa hè, khi băng biển tan chảy, chỉ có các con đực ở đây mới di cư theo phía bắc qua eo biển Bering.



Cảnh tượng ngoạn mục 2015 báo hiệu sự nóng lên đáng lo ngại của Trái đất.

Tuy nhiên, trong vài mùa hè gần đây, do mức độ tan chảy của băng tại Bắc Cực ngày một gia tăng, hàng ngàn con hải mã đã phải dạt vào bờ biển phía tây bắc Alaska, Mỹ và bờ biển của Nga.

Được biết, “tập tục” di cư này đã bắt đầu từ năm 2007. Cho đến nay, dân số hải mã di cư ngày một gia tăng, từ vài ngàn con đến nay đã là vài chục ngàn con. Việc hải mã lên bờ với số lượng lớn là một tín

hiệu xấu bởi điều này cho thấy ngày một rõ hơn hiện tượng băng tan cũng như sự nóng dần lên của Trái Đất.

Khi nền nhiệt độ gia tăng vào mùa hè, phần băng trên biển hầu như đều tan chảy. Theo đó, chỗ trú ngụ cùng nơi sinh đẻ của hải mã đều dần dần biến mất, khiến cho các cá thể hải mã trở nên ngày một hỗn loạn.

Mặt khác, không giống như hải cẩu, hải mã không thể bơi liên tục trong thời gian dài. Hải mã còn được biết đến là một trong những loài sinh vật nhút nhát, chỉ cần có sự xuất hiện của 1 chú gấu Bắc Cực cũng đủ khiến cho cả hàng ngàn con hải mã chạy tán loạn.

Khi được hỏi về hiện tượng này, bà Margaret Williams, giám đốc điều hành chương trình Bắc Cực, thuộc Quỹ Động vật hoang dã cho biết:

“Việc di cư với số lượng lớn của hải mã là dấu hiệu đáng chú ý khi các điều kiện môi trường đang thay đổi một cách đáng kể – cụ thể hơn là hiện tượng băng biển tan đang tăng nhanh chóng. Hải mã, gấu Bắc Cực đã và đang báo động cho chúng ta biết về việc môi trường Bắc Cực đang thay đổi nhanh chóng. Thế giới cần hành động ngay để có thể giải quyết và hạn chế sự biến đổi khí hậu, nóng lên này của Trái đất”.■

NGUỒN: TECHINSIDER (THEO GD&TĐ) 2-9-2015.



Hiện tượng tương tự cũng từng xảy ra vào thời điểm này năm 2014.



Hải mã là loài vật nhút nhát, dễ bị tác động bởi các yếu tố môi trường.

TRANG THƠ

Từ Mẫu trông chờ

■ MINH NGUYỆT

Vô Cực Từ Tôn lệ chứa chan,
Trông chờ con trẻ chốn dương gian;
Bát bửu ngày xưa con còn nhớ?
Đường về Mẹ đợi mấy thu sang.

Từ ấy con đi chẳng trở về,
Đường trần vạn nẻo lắm nhiều khê;
Thế gian nghiệp quả thân ràng buộc,
Làm sao con thoát chốn u mê.

Con biết nghìn thu Mẹ ngóng chờ,
Nhưng tâm trẻ dại vẫn thờ ơ;
Bến giác bờ mê chia hai nẻo,
Mẹ dặn con thơ chớ hững hờ.

Mẹ chốn Thiên cung dạ héo hon,
Thương con trẻ dại trí hao mòn;
Giáng đàn mượn bút để thơ gửi,
Dạy bảo con thơ phải mót bòn;

Mót bòn công đức hồi con ơi,
Đức hạnh tâm tài chớ bỏ lời;
Bát bửu cầm nang tìm sẽ thấy
Khuyên chung trẻ dại ngược dòng khơi.

Từ thuở con đi xuống thế trần,
Đeo mang si dục với tham sân;
Hạ nguơn kiếp chót Thầy khai đạo,
Mở lối cho con thoát nghiệp trần.

Hồi Mẹ linh hồn Mẹ của con,
Con xin cố gắng đạo lo tròn;
Nhớ lời minh thệ khi xưa ấy,
Con nguyện ráng tu để trở về.■

Trong giờ thọ trai

■ PHỤC NGUYỄN

Cho những bữa cơm chùa xưa
nghèo khó nhưng trĩu nặng ân tình

Tay nâng lên chén canh chua
Quặn lòng chợt nhớ chùa xưa nghẹn ngào
Nhớ thời tu
Tối cúng nào
Tiếng chuông khuya ánh muôn sao loang dài
Chùa nghèo bếp độn sẵn khoai
Bếp thừa mưa dột khói bay la đà
Vàng thêm mấy độ Lăng Già
Lời kinh nhuộm ánh trăng tà sơn khê
Và hương cơm tỏa hồn quê
Như mùi non mạ chân đê năm nào
Nhớ ơi niềm nhớ ôi chao
Một trời ảo ảnh tan vào khói sương

Hôm nay nâng chén cúng dường
Muối dưa xin trộn nẻo đường tu chơn
Chùa xưa hay mảnh tâm đơn
Vô thường dẫu trải hồng ân xin gìn
Lặng theo dòng thở thiền trình
Thấy trong chốn cũ Đạo tình thiên thu
Lẽ đời tan hợp mặc dù
Bữa cơm xin được đắp bù xưa xa
Để nhìn sâu thẳm vào ta
Cũng kia nhân thế cùng là chơn tâm

Tay nâng chén trĩu tình thâm
Chú tâm hồi hướng âm thầm kính dâng
Cho ngày thơ cho cõi trần
Qua chùa xưa thuở chớm lần tập tu.■



TRANG GIA CHÁNH

CHÁO GỎI BẮP CHUỐI

■ BẠCH TUYẾT



NGUYÊN LIỆU:

- 300gr nấm rơm hơi nở (dù)
- 300gr nấm bào ngư
- 1 miếng hủ ky tươi
- 1kg lõi bắp chuối (nụ)
- 1 củ hành tây
- 3 trái chanh
- Ít rau răm + 1trái ớt cay đỏ cắt sợi
- đậu phộng
- Hạt nêm + đường + nước mắm
- 1 muỗng súp tỏi ớt băm
- 1 lon gạo.

Có 2 phần: 1) Nấu cháo. 2) Trộn gỏi

1. CÁCH NẤU CHÁO:

Gạo đem vo sạch để vào rổ cho ráo nước, nấm rơm gọt chân ngâm nước muối loãng, rửa nước lại cho sạch, nếu nấm lớn thì chẻ đôi, bắc chảo lên cho 2 muỗng súp dầu, cho một ít củ hành tím xắt mỏng vào xào cho vàng thơm, cho nấm vào xào, nêm 1 muỗng cà phê bột nêm và 1/2 muỗng cà phê muối và 2 muỗng súp nước mắm vào trộn đều tắt bếp.

Đặt một cái chảo lên bếp, cho 2 muỗng súp dầu ăn vào, cho một ít củ hành tím xắt mỏng vào xào cho thơm, kể cho gạo đã vo để ráo nước vào rang đều cho tới khi gần vàng ngửi mùi thơm, tắt lửa.

Chuẩn bị nấu cháo: cho 1 cái nồi hơi lớn một chút, cho hơn nửa nồi nước, đợi nước sôi, cho gạo đã rang và nấm đã xào vào nấu, khi sôi bớt lửa, vớt bọt cho sạch. Khi cháo nhừ nêm lại, cho thêm 1 muỗng cà phê đường và 2 muỗng súp bột nêm vào, nêm lại vừa ăn. Cháo chín tắt lửa múc ra tô, trên mặt cho hành ngò cắt nhuyễn và tiêu, ít hành phi.

2. TRỘN GỎI:

Lõi bắp chuối mua về cắt bỏ đầu đuôi, cho vào soong, đổ nước vào bắc lên luộc khoảng từ 10 đến 15 phút, tắt lửa đổ ra rổ, rửa lại nước lạnh, vắt cho ráo nước, cắt theo chiều xuôi, cái nào nhỏ thì cắt làm 4; cái nào lớn cắt làm 6. Nấm bào ngư rửa sạch, xé đôi đem chiên sơ, không chiên vàng quá sẽ khô không ngon; Hủ ky cũng đem chiên vàng vớt ra cho ráo dầu, cắt miếng cỡ ngón tay út; Hành tây cắt mỏng ngâm nước đá cho hết nóng. Chanh vắt lấy nước, cho 1 muỗng nước mắm, 3 muỗng đường, 1 muỗng bột nêm, trộn lên cho đều tan, cho vào hỗn hợp nấm chiên, hủ ky, củ hành, bắp chuối, trộn đều, nêm lại. Gỏi phải có vị chua ngọt, cho ra đĩa để rau răm lên mặt, ớt cắt sợi, đậu phộng giã nhỏ ăn kèm có chén nước mắm tỏi ớt. ■

NGÀI NGÔ VĂN CHIÊU – MÔN ĐỆ



ĐỜI NGƯỜI GIỐNG NHƯ CHIẾC ĐỒNG HỒ CÁT. SẼ HẾT VÀ PHẢI HẾT...



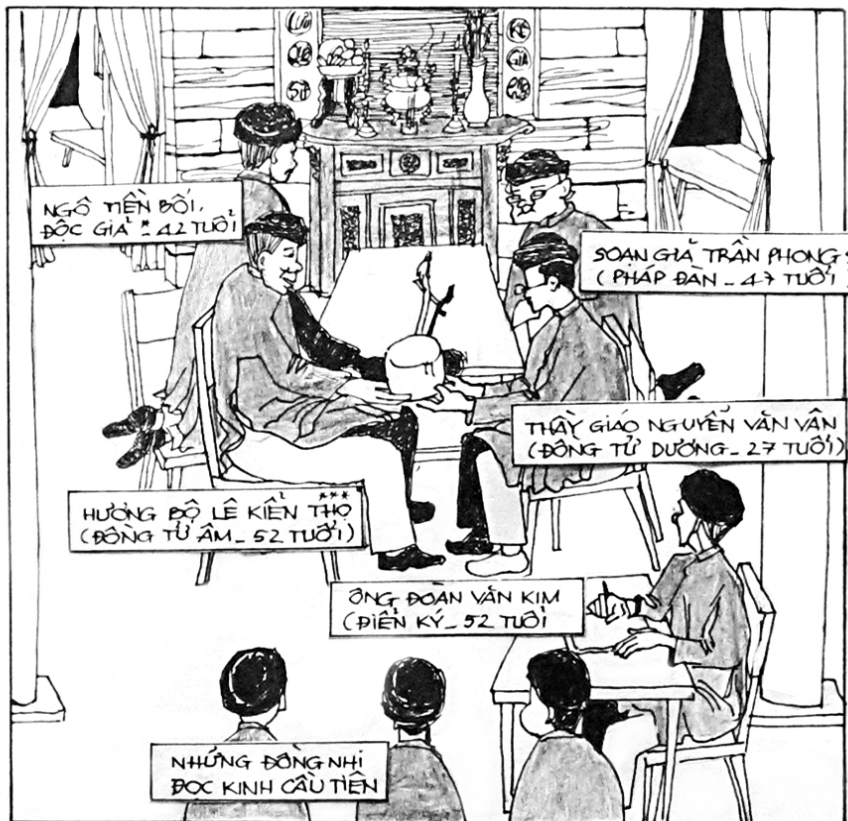
MẸ TIÊN BỒI TAT HỀ.
(CUỐI NĂM 1919)



LÚC BẢY GIỜ, TIÊN BỒI CÙNG VÀI...



...NGƯỜI ĐÀN, THƯỜNG TỔ CHỨC CẦU CƠ.**



NGÔ TIÊN BỒI,
ĐỌC GIẢ * 42 TUỔI

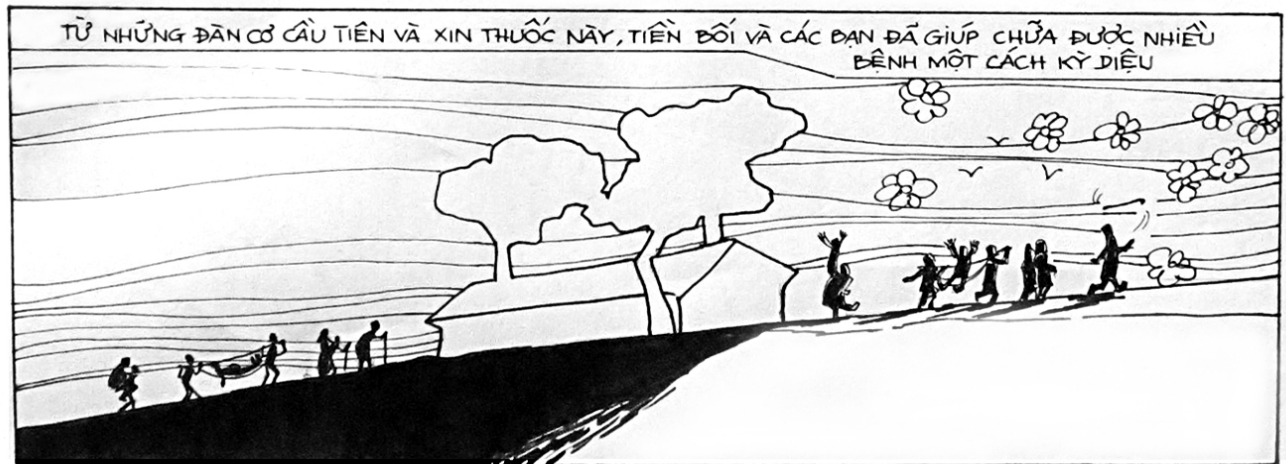
SOẠN GIẢ TRẦN PHONG SẮC
(PHÁP ĐÀN - 47 TUỔI)

THẦY GIÁO NGUYỄN VĂN VÂN
(ĐỒNG TỬ DƯƠNG - 27 TUỔI)

HƯỚNG DẪY LÊ KIẾN THỌ
(ĐỒNG TỬ ÂM - 52 TUỔI)

ÔNG ĐOÀN VĂN KIM
(ĐIÊN KÝ - 52 TUỔI)

NHỮNG ĐỒNG NHỊ
ĐỌC KINH CẦU TIÊN



TỪ NHỮNG ĐÀN CƠ CẦU TIÊN VÀ XIN THUỐC NÀY, TIÊN BỒI VÀ CÁC ĐÀN ĐÃ GIÚP CHỮA ĐƯỢC NHIỀU BỆNH MỘT CÁCH KỶ ĐIỀU

CHÚ THÍCH : * ĐỌC GIẢ : NGƯỜI ĐƯỢC ĐÀN DẠY, CÓ THỂ NHÌN THẤY ĐIỆN TỬ KHI NGỌC CỜ VẪ TRÊN BÀN
** ĐẦU NĂM 1920, CH TRÊN SẮP XẾP LẠI VIỆC CẦU TIÊN, DÙNG NGỌC CỜ VÀ HAI ĐỒNG TỬ THAY CHO BÚT SƠN VÀ MỘT ĐỒNG TỬ (ÔNG BỒ THỌ) NHƯ TRƯỚC.
*** HƯỚNG DẪY : NGƯỜI GIỮ SỔ SÁCH CHO LÃNG.

ĐẦU TIÊN CỦA CAO ĐÀI (KỲ 3)

■ LỜI: BÙU LONG
■ VẼ: CỌ TRẮNG



CHỮ VI ĐANG ĐỌC BÀI KINH CẦU CƠ,
CÓ MỘT ĐĂNG GIẢNG CỜ
XƯNG DANH CAO ĐÀI
TIỀN ỒNG...



...NGŨ CHƠN BỮU KHÍ
LÂM TRẦN THỂ...
PHÁP ĐÀN!
SỬA LẠI CÂU NÀY!



THƯA NGÀI, BÀI KINH
CẦU TIÊN NÀY ĐÃ CÓ
CẢ TRĂM NĂM NAY.
NGÀI ĐÂY SỬA VẬY
CÓ NÊN CHĂNG?

Pháp đàn
Trần Phong Sắc



CHIỀU,
HÃY SỬA
CÂU THỜ ĐÓ

...THƯA, ĐỪNG CHƠN NGŨ
KHÍ LÂM TRẦN THỂ ** GIỎI



THƯA NGÀI, XIN HỎI
CAO ĐÀI TIỀN ỒNG
LÀ ĐĂNG NÀO?

ĐẠCH,
XIN TIỀN
ỒNG CHO
BIẾT QUA
LẠI LỊCH

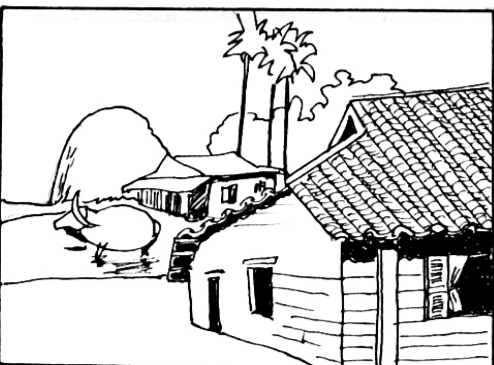


CAO ĐÀI ỨNG HÓA THEO
LÒNG CHÚNG SANH
ĐỜ AI BIẾT ĐƯỢC
CÁI DANH CAO ĐÀI

CAO ĐÀI TIỀN ỒNG
CHẮC LÃ LỚN LẪM!
CHỈ CÓ TRỜI!
MỚI DẪM SỬA
KINH XƯA NHƯ THỂ



ĐÓ LÃ LẦN ĐẦU
TIỀN, NGŨ ĐÀU
BỒI VÀ CÁC VI
ĐƯỢC NGHE
HỒNG DANH
CAO ĐÀI!
SỬ ĐẠO CAO ĐÀI



XONG TUẦN BÁ NHỰT CỦA THẦN MẪU,
NGŨ TIỀN ĐỜI ĐƯỢC ĐỔI ĐI HẢ TIỀN LẪM..



BẠN BÈ CÁC NƠI TỰ VỀ CHIA TAY...

♪ BÈ LIÊU TRÔNG THEO VÒ CHÍN KHÚC
NHANH MAI TOAN GỞI QUẢN TRĂM...
CHIỀU

Cai Tống Nhớn

CHÚTHÍCH : * DỊCH : NĂM LƯỢNG CHƠN KHÍ QUÝ BẦU ĐẾN TRẦN GIẠN.
** DỊCH : CHƠN LÝ QUÝ BẦU CUNG NĂM SẮC KHÍ ĐẾN TRẦN GIẠN.
** CÁI TỐNG : CÒN GỌI LÃ CHÁNH TÔNG, TÔNG = 5-9 XÁ

(CÒN TIẾP)